

Tác giả: ALICE A. BAILEY

SÁU GIAI ĐOẠN TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO

Trích trong ĐƯỜNG ĐẠO TRONG KỶ NGUYÊN MỚI
QUYỂN 1

Sách vở Thông Thiên Học



NỘI DUNG

CHƯƠNG III	4
SÁU GIAI ĐOẠN TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO	4
CÁC GHI CHÚ MỞ ĐẦU	4
Sáu giai đoạn trên Đường Đạo	4
Sáu Linh từ cho các đệ tử	5
Sự Thăng Hoa của năm giai đoạn của Con người	6
Giai đoạn I	6
Giai đoạn II	6
Giai đoạn III	7
Giai đoạn IV	8
Giai đoạn V	8
Con Đường Đệ Tử và Sự Đau Khổ	9
Trích từ Cổ Luận	11
Con Đường Đệ Tử Và Mục Tiêu Của Nó	12
PHẦN I – Các Yêu Cầu đối với Đệ tử	14
PHẦN II – Thái Độ và Nhiệm Vụ của Đệ tử	22
PHẦN III – Chân Sư và Ashram của Ngài	33
PHẦN IV – Các Giai Đoạn trên Đường Đạo	55
Giai đoạn I – Tiểu đệ tử	61
PHẦN V	68
Giai đoạn II – Đệ Tử trong Ánh Sáng	68
PHẦN VI	87
Giai đoạn III – Đệ Tử Chính Thức	87
PHẦN VII	99
Giai đoạn IV – Đệ Tử trên Tuyến (Thread)	99
PHẦN VIII	109
Giai đoạn V – Đệ Tử trong Hào Quang	109
PHẦN IX	130
Giai đoạn VI – Đệ Tử trong Tâm Chân Sư	133



CHƯƠNG III

SÁU GIAI ĐOẠN TRÊN ĐƯỜNG ĐẠO

CÁC GHI CHÚ MỞ ĐẦU

Sáu giai đoạn trên Đường Đạo

1) Trong giai đoạn 1, một đệ tử được Chân Sư tiếp xúc xuyên qua một vị đệ tử khác ở cõi trần. Đó là giai đoạn “Tiểu Đệ Tử” (“Little Chelaship”)

2) Trong giai đoạn 2, một vị đệ tử cao cấp hướng dẫn người Đạo sinh từ mức độ linh hồn hay chân ngã. Đó là giai đoạn gọi là “Đệ tử trong Ánh Sáng” (“Chela in the Light”).

3) Trong giai đoạn 3, tùy theo nhu cầu, Chân Sư tiếp xúc với Đệ tử qua:

a/ Một giấc mộng rõ rệt.

b/ Một lời dạy bằng hình thức biểu tượng

c/ Việc sử dụng một hình tư tưởng của Chân Sư

d/ Một sự giao tiếp trong cơn thiền định

e/ Một cuộc hội kiến tại Đạo Viện của Chân Sư được nhớ lại rõ ràng.

Đó là giai đoạn của Đệ Tử Chính Thức (hay Nhập Môn – Accepted Disciple).

4) Trong giai đoạn 4, sau khi đã chứng tỏ sự minh triết trong công việc và sự hiểu biết vấn đề của Chân Sư, người đệ tử được chỉ dạy phương pháp thu hút sự chú ý của Chân Sư (trong trường hợp khẩn cấp) để được Ngài ban cho thần lực, kiến thức và lời khuyên. Điều này là một việc xảy đến cấp thời, và thực tế là không làm mất thì giờ của Chân Sư. Giai

đoạn này được gọi bằng một cái tên lạ kỳ là “Đệ Tử trên Tuyến” (“Chela on the Thread”), hay Kim Quang Tuyến (Sutratma).

5) Trong giai đoạn 5, người đệ tử được phép biết phương pháp mà qua đó y có thể tạo một rung động và gọi điều vốn sẽ cho phép y tới một cuộc nói chuyện với Chân Sư. Phương pháp này chỉ được truyền dạy cho những đệ tử được tin cậy là họ sẽ không lạm dụng việc ấy vì bất cứ mục đích gì ngoài nhu cầu công việc. Người đệ tử sẽ không dùng đến phương pháp đó vì những lý do riêng tư, đầu trong con khốn đốn, nghịch cảnh thuộc về đời sống cá nhân của y. Giai đoạn này người đệ tử được gọi là “Đệ Tử Trong Hào Quang” (“One Within The Aura”).

6) Trong giai đoạn 6, người đệ tử có thể được Chân Sư lắng nghe vào bất cứ lúc nào. Y luôn luôn giao cảm mật thiết với Ngài. Đây là giai đoạn mà người đệ tử được chuẩn bị cho cuộc điếm đạo trước mắt hay đã được điếm đạo, đang được giao phó công tác đặc biệt [674] để thi hành trong sự hợp tác với Chân Sư của y. Giai đoạn này người đệ tử được mô tả là “Đệ Tử trong Tâm của Chân Sư”.

Về sau có một giai đoạn đồng hóa với Chân Sư còn chặt chẽ hơn nữa, ở đó có một sự hòa hợp các Ánh Sáng, nhưng không có sự diễn giải thích hợp của thuật ngữ được dùng để thể hiện tên gọi.

Sáu giai đoạn kể trên đã được diễn tả và đặt tên cho dễ hiểu đối với độc giả Tây phương, chớ không phải là dịch những danh từ cổ.

Sáu Linh từ cho các đệ tử

1. Sự hồi tưởng (Recollection), đưa đến sự định trí.

2. Sự đáp ứng (Response), đưa đến một sự tương tác giữa cái cao và cái thấp.

3. Sự phát xạ (Radiation), đưa đến một sự phát ra âm thanh.

4. Hơi thở (Respiration), đưa đến công việc sáng tạo.

5. Sự hòa hợp (Reunion), đưa đến sự nhất quán.

6. Sự tái định hướng (Reorientation), đưa đến một linh thị rõ ràng về Thiên Cơ.

Sự Thăng Hoa của năm giai đoạn của Con người

Giai đoạn I

Sự sống đã leo lên cầu thang dài thông qua việc sử dụng hình tướng hàng ngày. Qua ba cái nhỏ hơn, với sự tiến bộ chậm chạp, con đường dài đã được đi qua. Một cánh cửa khác đang mở. Những từ phát ra: "Hãy nhập vào con đường của ham muốn thực sự."

Sự sống, vốn chỉ tự biết nó là hình tướng, bao kín nó trong màu đỏ sống động, màu đỏ của ham muốn được biết, và qua màu đỏ, mọi hình thức mong mỏi đến gần, được nắm bắt và được giữ, được sử dụng và bị loại bỏ, cho đến khi màu đỏ đổi sang màu hồng, và màu hồng sang màu hồng nhạt nhất, và hồng nhạt sang trắng. Các thời kỳ nở hoa, sau đó là màu hồng trắng tinh khiết của sự sống.

Bông hồng nhỏ bé của sự sống sinh động được nhìn thấy trong nụ; bông hoa chưa nở đầy đủ.

Giai đoạn II.

Hình ảnh thay đổi hình tướng. Một giọng nói khác, phát ra từ sát tâm tay, thốt ra một cụm từ khác. Sự sống vẫn tiếp tục trên con đường của nó. "Hãy nhập vào lĩnh vực mà trẻ

con chơi và tham gia trò chơi của chúng." Được thức tỉnh với trò chơi của sự sống, linh hồn vượt qua cánh cổng. [675]

Linh vực này màu xanh lá cây và trên sự mở rộng mênh mông của nó, nhiều hình thức của Sự sống vận động duy nhất đang nô đùa; chúng dệt nên vũ điệu của sự sống, Thượng Đế khoác lấy nhiều hình dạng có hoa văn. Linh hồn bước vào "sân chơi của Chúa" và chơi trên đó cho đến khi y nhìn thấy ngôi sao năm cánh sáng rực, và nói: "Ngôi Sao Của Tôi".

Giai đoạn III.

Con đường của dự vọng màu đỏ thất bại. Nó mất hết sức quyến rũ của nó. Sân chơi của các con của Thượng Đế không còn hấp dẫn. Giọng nói đã hai lần vang lên từ bên ngoài thế giới hình tượng bây giờ phát lên trong tim. Thử thách đến: "Hãy chứng minh giá trị của chính ngươi. Hãy tự mình lấy quả bóng màu cam của mục đích nhất tâm của ngươi." Đáp ứng với lời được phát ra, linh hồn sống động, đắm chìm trong hình tượng, xuất hiện từ nhiều hình tượng và tạo ra con đường đi lên của nó. Con đường của kẻ hủy diệt xuất hiện, kẻ kiến tạo và một lần nữa kẻ giết đổ các hình tượng. Các hình tượng bị hỏng không giữ được năng lực thỏa mãn. Hình tượng riêng của linh hồn bây giờ là sự khao khát lớn, và như vậy thể trí xuất hiện vào sân chơi.

Nhưng trong những giấc mơ và mộng tưởng này, đôi khi một linh thị xuất hiện – một linh thị về một hoa sen gấp lại, có cánh hoa gần nhau, được bịt kín, chưa có mùi thơm, nhưng được tắm trong ánh sáng xanh lạnh.

Màu cam và màu xanh trong một thời gian xa hơn nào đó sẽ được pha trộn, nhưng ngày đó còn xa xôi lắm. Sự pha

trộn của chúng tắm nụ hoa trong ánh sáng và gây ra sự hé nở trong tương lai. Hãy để ánh sáng tỏa sáng.

Giai đoạn IV.

Sự sống tiến hành trong bóng tối. Một giọng nói khác dường như vang lên. "Hãy vào hang và tìm chính ngươi; hãy đi trong bóng tối và mang trên đầu ngươi một ngọn đèn sáng." Hang động tối tăm và cô đơn; nó lạnh và là một nơi có nhiều âm thanh và giọng nói. Tiếng nói của nhiều người con của Thượng Đế, được để chơi trên sân chơi của vị Chúa, tạo sự hấp dẫn của họ đối với ánh sáng. Hang dài và hẹp. Không khí đầy sương mù. Tiếng nước chảy gặp tiếng gió ào ạt, và tiếng sấm vang rền thường xuyên.

Xa xa, lơ mờ và mơ hồ nhất, xuất hiện một lỗ hình bầu dục, màu xanh lơ. Ta thấy một cây thánh giá màu hồng kéo căng qua không gian màu xanh này, và ở trung tâm của thập tự giá, nơi bốn cánh tay [676] gặp nhau, có một bông hồng. Trên chi trên, một viên kim cương rực rỡ tỏa sáng, bên trong một ngôi sao năm cánh.

Linh hồn sống động hướng về phía thập giá cản đường y đến với sự sống, được tiết lộ và được biết đến.

Chưa leo lên được thánh giá và do đó, bị bỏ lại phía sau. Nhưng linh hồn sống động đi tới trước, đôi mắt dán chặt vào thập giá, đôi tai mở ra với tiếng khóc than của tất cả linh hồn huynh đệ của y.

Giai đoạn V.

Hãy đi ra, vào trong sự sống và ánh sáng rạng rỡ! Hang động bị bỏ lại phía sau; thập giá bị lật ngược; con đường thông thoáng. Từ này phát rõ ràng trong đầu chứ không phải trong tim. "Hãy nhập lại sân chơi của Chúa, và lần này hãy

dẫn dắt các trò chơi." Lối lên tầng thứ hai của các cầu thang bị cấm, điều này là do chính tác động của linh hồn. Ham muốn màu đỏ không còn chi phối mọi sự sống, mà bây giờ ngọn lửa màu xanh trong treo bùng cháy mạnh mẽ. Ở bậc dưới cùng của con đường cấm, y quay lại và đi xuống cầu thang đến sân chơi, gặp những vỏ sò chết được gắn vào ở một giai đoạn trước, bước lên những hình tượng bị vứt bỏ và phá hủy, và đưa tay ra giúp đỡ. Con chim hòa bình ngồi trên vai y; dưới chân y là đôi dép của vị sứ giả.

Chưa phải là sự vinh quang hoàn toàn của sự sống rạng rỡ! Chưa bước vào hòa bình vĩnh cửu! Mà vẫn còn công việc, và vẫn còn việc nâng đỡ những người thấp kém.

Con Đường Đệ Tử và Sự Đau Khổ

"Các con của Thượng Đế, là những người biết, thấy, và nghe (và khi biết, biết là họ biết), chịu đựng nỗi đau của sự giới hạn một cách có ý thức. Sâu trong những vùng sâu thẳm của sự hiện tồn hữu thức, di sản tự do đã mất của họ ăn như một căn bệnh loét. Đau đốn, bệnh tật, nghèo đói và mất mát được nhìn thấy như vậy, và từ chúng, mỗi người con của Thượng Đế nổi dậy. Y biết rằng trong chính y, trước khi y bị cầm tù trong hình tượng, y đã không biết đau đốn. Bệnh tật và chết chóc, sự đòi trụ và phiền não, chúng đã không chạm vào y. Sự giàu có của vũ trụ đã là của y, và y không hề biết sự mất mát.

"Các kiếp sống đi vào hình tượng cùng với các cuộc sống có ý thức về bản ngã, các sự sống *thiên thần* xây dựng các hình tượng cho tất cả các con của Thượng Đế cư ngụ, họ không biết đau đốn, hay mất mát, hay nghèo đói. [677] Hình tượng phân rã, các hình thức khác rút lui, và những gì cần để nuôi dưỡng và giữ cho cái bên ngoài mạnh mẽ, thì thiếu.

Nhưng vì cũng thiếu ý chí và ý định có kế hoạch, họ không cảm thấy sự trầm trọng và không biết sự nổi dậy rõ ràng."

Một lời về sự đau khổ có thể là đúng ở đây, mặc dù tôi không có cái gì có một bản chất sâu sắc để truyền đạt sự tiến hóa của huyền giai nhân loại nhờ sự đau khổ. *Chur thiên* (devas) không chịu đau khổ như loài người. Tốc độ nhịp điệu của họ ổn định hơn mặc dù phù hợp với Định Luật. Họ học nhờ áp dụng vào công việc xây dựng, và nhờ sự kết hợp thành hình tượng của những gì được xây dựng. Họ phát triển nhờ việc thưởng thức và niềm vui trong các hình thức được xây dựng và công việc được hoàn thành. Chur thiên xây dựng và nhân loại phá vỡ, và nhờ sự tan vỡ của các hình tượng mà con người học hỏi qua sự bất mãn. Đó là sự bằng lòng trong công việc của các Nhà Xây Dựng vĩ đại đã đạt được. Đau khổ là cuộc đấu tranh hướng lên qua vật chất vốn đưa một người đến Chân của Thượng Đế; sự đau khổ là thứ theo sau của đường lối đối kháng lớn nhất, và do đó đạt đến đỉnh núi; sự đau khổ là sự đập tan hình tượng và đạt đến ngọn lửa bên trong; sự đau khổ là sự lạnh lẽo của sự cô lập dẫn đến sự ấm áp của Mặt trời trung ương; sự đau khổ là sự đốt cháy trong lò để cuối cùng biết được sự mát lạnh của nước của sự sống; sự đau khổ là cuộc hành trình vào xứ sở xa xôi, kết quả là sự chào đón đến Nhà của Cha; sự đau khổ là ảo tưởng về sự từ bỏ của Cha, thôi thúc đưa con đi hoang thẳng đến tim của Cha; sự đau khổ là thập giá của sự mất mát hoàn toàn, điều đó trả lại của cải của quà tặng vĩnh cửu; sự đau khổ là đòn roi thúc đẩy người xây dựng đang đấu tranh để mang tới sự hoàn thiện hoàn toàn tòa nhà của Đền thờ.

Các công dụng của sự đau khổ thì nhiều, và chúng đưa linh hồn con người ra khỏi bóng tối để vào ánh sáng, ra khỏi sự trói buộc để vào sự giải thoát, thoát khỏi sự đau đớn để

vào sự bình yên. Sự bình yên đó, ánh sáng đó, và sự giải thoát đó, trong sự hài hòa có trật tự của vũ trụ là dành cho tất cả các con của nhân loại.

Trích từ Cổ Luận

"Nước khuây khỏa làm mát lạnh. Chúng từ từ mang lại sự nhẹ nhõm, rút ra hình tướng từ tất cả những gì có thể xúc động. Sự nóng sốt run rẩy [678] của ham muốn bị kìm nén lâu mang lại cơn gió mát. Nước và sự đau khổ phủ nhận lẫn nhau. Quá trình của cơn gió mát thì dài.

"Ngọn lửa đang cháy giải phóng tất cả những gì cản trở con đường của sự sống. Sự chí phúc đến và lửa theo sau, như lửa trên mặt nước. Nước và lửa hòa quyện với nhau và tạo ra Đại Áo Tường. Màn khói mờ là sản phẩm của sương mù và hơi nước và tiếng ồn, che phủ Ánh sáng, che giấu Sự thật và loại trừ Mặt trời.

"Ngọn lửa bùng cháy dữ dội. Sự đau khổ và dòng nước biến mất. Lạnh, nóng, ánh sáng ban ngày, sự rạn vỡ của mặt trời mọc và kiến thức hoàn hảo của Chân Lý xuất hiện.

"Đây là con đường cho tất cả những ai tìm kiếm Ánh sáng. Đầu tiên là hình tướng, và tất cả sự khao khát của nó. Sau đó là sự đau khổ. Sau đó, vùng nước khuây khỏa và sự xuất hiện của một ngọn lửa nhỏ. Ngọn lửa lớn lên và nhiệt sau đó hoạt động trong quả cầu nhỏ bé và làm công việc bốc lửa của nó. Độ ẩm cũng được nhìn thấy; sương mù dày đặc, và sự hoang mang buồn bã được thêm vào sự đau khổ, vì họ, những người sử dụng lửa trí tuệ trong giai đoạn đầu, bị lạc trong một hão huyền nhẹ.

"Nhiệt trở nên khốc liệt, kể đến là việc mất năng lực chịu đựng. Khi giai đoạn này đã hết, sự tỏa sáng của Mặt trời

không bị cản trở và ánh sáng rực rỡ trong trẻo của Chân Lý xuất hiện. Đây là con đường trở về trung tâm ẩn giấu.

"Hãy sử dụng sự đau khổ. Hãy kêu gọi lửa, hồi Khách Hành Hương, ở một vùng đất xa lạ. Nước cuốn trôi bùn và chất nhòn của sự phát triển của thiên nhiên. Những ngọn lửa đốt cháy những hình tướng cản trở vốn tìm cách giữ chân người hành hương, và vì thế mang lại sự giải thoát. Nước sinh động, như một dòng sông, cuốn người hành hương đến Tim của Cha. Những ngọn lửa phá hủy bức màn che giấu Khuôn mặt của Cha."

Con Đường Đệ Tử Và Mục Tiêu Của Nó

Có một câu thần chú Atlantis cổ xưa và kỳ lạ không còn được sử dụng nữa, nhưng trong những thời kỳ xa xôi đó đã được tụng niệm bởi điểm đạo đồ ba lần điểm đạo – cuộc điểm đạo tốt bậc ở thời kỳ đó. Bài chú như sau. Việc dịch các biểu tượng (mà trong đó bài chú được viết) làm mất đi nhịp điệu và uy lực.

"Tôi đứng giữa Thiên Đàng và Trái Đất! Tôi nhìn thấy Thượng Đế, tôi thấy những hình tướng mà Thượng Đế đã khoác lấy. Tôi ghét cả hai. Chúng không [679] có ý nghĩa gì với tôi, vì một bên thì tôi không thể với tới, và đối với cái thấp hơn thì tôi không còn chút tình yêu nào nữa.

"Tôi bị giằng xé. Tôi không thể biết Không Gian và Sự Sống của nó, và vì vậy tôi không cần nó. Thời gian và vô số hình thức của nó, tôi biết quá rõ. Tôi treo đung đưa giữa cả hai, tôi không muốn cái nào.

"Thượng Đế từ trên Trời cao nói. Có một sự thay đổi. Tôi nghe với đôi tai chăm chú, và lắng nghe, tôi quay đầu lại. Điều mà tôi nhìn thấy, nhưng tâm nhìn

không thể chạm tới, ở gần hơn với trái tim tôi. Những khao khát xưa cũ lại đến, nhưng chết đi. Những chuỗi ảo cảm cũ chộp lấy. Tôi vội vàng tiến tới trước. "Vô số tiếng nói cất lên và ngăn đường tôi. Tiếng sấm của âm thanh trái đất ngăn cản tiếng nói của Thượng Đế. Tôi quay người trên con đường phía trước của tôi, và lại thấy những niềm vui được giữ từ lâu của trái đất, và xác thịt và họ hàng. Tôi đánh mất tầm nhìn về những điều vĩnh cửu. Tiếng nói của Thượng Đế mất đi.

"Tôi lại bị giằng xé, nhưng chỉ một lúc thôi. Bản ngã nhỏ bé của tôi chuyển ra sau rồi tới trước, thậm chí như một con chim bay lên trời rồi trở lại trên cây. Tuy nhiên, Thượng Đế, ở chốn cao thâm của Ngài, tồn tại lâu hơn con chim nhỏ. Do đó, tôi biết rằng Thượng Đế sẽ chiến thắng và sau đó giữ tâm trí tôi và tôi làm nô lệ.

"Hãy nghe bài tán ca vui vẻ mà tôi hát; công việc đã xong. Tai tôi bị điếc trước mọi tiếng gọi của đất, ngoại trừ tiếng nói nhỏ nhoi của tất cả những linh hồn giấu mình bên trong các hình tượng bên ngoài, vì họ cũng như tôi; tôi là một với họ.

"Giọng nói của Thượng Đế vang lên rõ ràng, và trong các âm điệu với các âm bội của nó, những giọng nói nhỏ bé của những hình hài nhỏ bé lò mờ và mờ dần. Tôi sống trong một thế giới hiệp nhất. Tôi biết tất cả các linh hồn là một.

"Tôi bị cuốn theo Sự Sống phổ quát, và khi tôi lướt mắt trên con đường hướng về phía trước của tôi – con đường của Thượng Đế – tôi thấy mọi năng lượng nhỏ hơn đều chết đi. Tôi là Đấng Duy Nhất, tôi là

Thượng Đế. Tôi là hình tượng mà trong đó mọi hình thức được hợp nhất. Tôi là linh hồn mà trong đó tất cả các linh hồn được hợp nhất. Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống đó, mọi sự sống nhỏ bé vẫn còn."

Những lời này, được hát lên trong các nghi thức cổ xưa theo các âm điệu đặc biệt và được chọn, là mạnh mẽ nhất và đã mang lại những kết quả xác định trong một số nghi lễ cổ xưa đã chết từ lâu. [680]

PHẦN I – Các Yêu Cầu đối với Đệ tử

Thế giới ngày nay đang trải qua một thời kỳ chuẩn bị và thời kỳ quá độ điều chỉnh theo thế giới mới và trật tự mới sắp đến. Thế giới mới thật sự là một sự sáng tạo mới, và các Chân Sư ngày nay đang tham dự vào những hoạt động của nó, và như thường lệ, hành động qua trung gian các đệ tử của các Ngài.

Trong giai đoạn chuẩn bị này, ngoài những việc khác, các Chân Sư ngày nay bận rộn chuẩn bị các đệ tử làm những công việc có tính xây dựng để phụng sự, và cuối cùng cho việc điếm đạo. Bởi đó các Ngài bận lo thành lập những nhóm đệ tử mới, vốn sẽ lần lần được tích hợp vào những nhóm có sẵn và sẵn sàng cho việc phụng sự thế gian. Điều này được dự trù thực hiện trên một quy mô rộng lớn, vì nhu cầu của thế gian, và sự sẵn sàng của những người chí nguyện trên thế giới để nhận lấy những sự mạo hiểm cá nhân, vốn có đối với việc chuẩn bị này.

Có vài quy luật rất giản dị mà tôi muốn nêu ra, vốn tạo thành một nền tảng của những chân lý mà các bạn đã chấp nhận là cần thiết cho mọi tiến bộ tâm linh. Đó là những yêu cầu đã được chấp nhận và hiện thời đã được nhận thấy nơi

tất cả những đệ tử mà Chân Sư đã có và gắn kết thành các nhóm người phụng sự của các Ngài. Những yêu cầu đó là:

1) Người chí nguyện cần hòa mình đến mức tối đa với những nhu cầu của thế giới khi chúng đang dần dần xuất hiện. Phải nhớ rằng những yêu cầu bắt buộc đối với những người sẽ hoạt động trong việc làm xuất hiện một thế giới mới, sẽ có tính chất khác hẳn ngày xưa trên nhiều phương diện. Phải nhớ kỹ điều đó. Nhu cầu thế gian phải được tiếp cận trên phương diện của trí tuệ và tâm linh, chứ không trên khía cạnh xúc cảm. Có rất nhiều người chí nguyện và các đệ tử tương lai lại nặng về phần xúc cảm. Họ thối lui khi đối diện với những thực tế hiện có và tiếp cận các vấn đề từ các ý tưởng phụng sự có sẵn riêng của họ, và những lý tưởng đã định của riêng họ.

2) Sự thành tựu một ý thức tinh tế hơn về các giá trị. Nghi ngại, tiêu khiển, sự nhàn rỗi, tranh luận và chỉ trích sẽ không có chỗ thực sự trong đời sống của một đệ tử trong vài năm tới đây. Sẽ cần có một cách xử lý lành mạnh đối với bộ máy thể chất, cộng với một tính thần nhiên thiêng liêng đối với những phản ứng của xúc cảm và sức khỏe cá nhân. Tận tụy hoàn toàn cho việc đáp ứng nhu cầu của nhân loại, [681] hoàn toàn hiến dâng cho Thiên Cơ; hợp tác một cách thông minh với tất cả những người mà bạn công nhận là những đệ tử cao cấp; quan tâm thích đáng để có hành động đúng đắn trong các hoàn cảnh, để cho hiệu năng của bạn không bị giảm sút; bảo toàn năng lực bằng sự im lặng, và sự tỏa năng lượng thường xuyên vốn dựa trên sự quên mình – đó là những điều mà đệ tử trong thế giới ngày nay được đòi hỏi, đây là những điều mà Thánh Đoàn sở cậy nơi các bạn, và đây là những gì cuối cùng sẽ mở ra cánh cửa điểm đạo. Cánh cửa này phải được mở rộng hơn trong thời kỳ này bởi những đệ tử chính

thức của thế gian, để cho ngày càng có nhiều người trong nhân loại có thể bước vào để dàng hơn. Sự tư tư lợi lợi sẽ không mở được cánh cửa đó.

3) Việc phát triển một tính linh động của trí tuệ và thái độ vốn sẽ nhận ra sự thật rằng – tuy Thiên Cơ vốn bất biến – những kỹ thuật, các lý tưởng và phương pháp nhất thiết phải thay đổi. Đó không phải là một việc dễ làm. Như tôi đã phác họa cho các bạn trong quá khứ, Thiên Cơ chỉ là một phác họa cho bộ khung và chỉ là một cơ cấu căn bản nền tảng. Nó là cái giàn giáo bằng thép của thế giới mới sắp tới, mà các bạn có thể góp công trợ giúp trong việc hiện thực hóa một phần của nó.

Một người trung bình không dễ gì uyển chuyển và thay đổi các chi tiết và phương pháp liên quan tới những gì mà y đã được truyền dạy trong quá khứ và y đã phát triển những ý niệm rõ rệt và riêng biệt về chúng. Do đó, các bạn có sẵn sàng vứt bỏ đi những thứ ấy và hoạt động theo đường lối vốn sẽ đáp ứng với nhu cầu thế giới mới dưới những ảnh hưởng sắp đến hay không?

Người đệ tử mà Chân Sư có thể tin cậy nhất là người mà trong những thời kỳ biến động, có thể duy trì những gì tốt lành và căn bản, trong khi đoạn tuyệt với quá khứ và thêm vào đó những gì có lợi ích trước mắt trong hiện tại. Một thái độ thỏa hiệp tâm linh là đúng, cần thiết và rất khó tìm. Phần nhiều các sự việc thường gây tranh luận và xung đột ý kiến giữa các đệ tử có liên quan đến những phương pháp và những sự việc tương đối không quan trọng; chúng liên quan đến những điểm về tổ chức. Chúng không quá quan trọng bằng sự hợp nhất bên trong về tầm nhìn và khả năng nhường nhịn khi không có điều gì sai, và khi một đồng môn không nhìn thấy điểm đó. Các đệ tử cần phải thấy điều đó để họ

không cản trở bằng bất kỳ hình thức tự khẳng định nào, [682] hoặc bằng cách áp đặt ý tưởng của riêng họ, hoặc bởi bất kỳ chủ nghĩa độc đoán nào, dựa trên thủ tục trước đây. Hãy suy gẫm về điều này. Người đệ tử nào chắc chắn rằng y luôn luôn đúng, và tin rằng sự giải thích của y về những gì cần thiết là hoàn toàn đúng, và rằng những người khác phải được uốn nắn hợp tác với những tiến trình có dự tính của y, thì y có thể gây trở ngại rất lớn cho công việc tốt đẹp. Nhiệm vụ của người đệ tử hiện đại là ý thức được nhu cầu rồi đáp ứng với nó, và điều này, một lần nữa, là một phần của kỹ thuật mới xuất hiện về khẩn nguyện và đáp ứng.

Đời sống của một đệ tử là một sự tiến bước từ từ nhưng vững chắc hướng đến trung tâm, và những đệ tử chính thức rõ ràng là một phần của Thánh Đoàn. Thánh Đoàn là nơi hợp nhất tất cả những linh hồn trên các phân cảnh cao của cõi trí. Ngay lúc mà một người ở dưới ấn tượng của linh hồn, kể đó là sự kiểm chế của linh hồn và sự đồng nhất hóa sau cùng với linh hồn, thì ngay lúc đó y tiến về phía trung tâm hợp nhất. Khi tình thương của bạn đối với nhân loại gia tăng và sự quan tâm của bạn vào chính bạn giảm xuống, thì bạn sẽ tiến về phía trung tâm ánh sáng và bác ái, nơi mà các Chân Sư trụ trong sự hiện tồn tâm linh.

Sau này chúng ta sẽ xét đến những giai đoạn khác nhau của con đường đệ tử, nhưng trong khi chờ đợi, thật đáng cho các bạn tập trung chú ý vào mối liên hệ giữa Thánh Đoàn với tất cả các đệ tử chính thức. Chỉ vì các bạn là những người sơ cơ nên toàn bộ chủ đề này kêu gọi nơi các bạn một sự thích thú sâu xa. Người sơ cơ thì đầy những câu hỏi về đủ loại đề tài. Người đệ tử lão luyện thì quá bận rộn với Thiên Cơ và đầy tình thương với đồng loại của y, đến nỗi y được định hướng hoàn toàn vào việc phụng sự Thiên Cơ, chớ không vào

sự tiến bộ cá nhân của riêng y, hay nghĩ đến Chân Sư. Y càng tiến gần đến trung tâm và về phía Chân Sư, thì Chân Sư càng ít chú ý đến y, và y càng ít bận tâm nghĩ đến Chân Sư hơn. Trong những giai đoạn ban đầu, có lẽ tất nhiên y nghĩ nhiều về mối liên hệ của y với Thánh Đoàn, với Chân Sư, và với linh hồn của riêng y. Trong giai đoạn trung gian, y bận rộn để đạt tới một ý thức về tỷ lệ và một sự điều chỉnh bên trong đúng đắn, sao cho “y đứng trước hai con đường và ở mỗi con đường, y nhìn thấy một viễn tượng như nhau”. Trong những giai đoạn sau cùng, khi y là một đệ tử và cũng là Chân Sư, tâm thức của y được hấp thu vào trong ý chí của Đấng Sáng Tạo. Thái độ của y là thái độ của tình thương không đòi hỏi và công việc của y là công việc phát xạ – [683] một sự phát xạ gọi lên hoạt động nơi những người khác, đề xướng một sự đáp ứng nơi đồng loại, và đưa Thiên Cơ đến bước tiến kế tiếp để đáp ứng nhu cầu trước mắt của nhân loại.

Trong công việc sáng tạo mà tôi đề cập ở trên và tất cả các đệ tử có thể đóng góp vào đó, công việc và nhiệm vụ của các Chân Sư là phóng vào thế gian những tư tưởng và ý tưởng thiêng liêng rõ ràng, những khái niệm và những ý nghĩa tiêu biểu cho Thiên Cơ trước mắt cho nhân loại vào một thời kỳ nhất định. Bởi vậy Chân Sư tìm kiếm những thể trí nhạy cảm đối với Thiên Cơ này. Ngài không chú ý bận tâm tìm kiếm những người được gọi là tốt. Sự quên mình và sự tử tế chân thật luôn luôn hàm ý tính không tổn hại, và điều đó có nghĩa là sự cực kỳ tốt đẹp. Ngài tìm kiếm những loại người có thể đáp ứng trong sự đồng cảm với khía cạnh của Thiên Cơ mà Chân Sư chịu trách nhiệm, và những người có thể được dạy dỗ để chịu đặt phàm ngã phụ thuộc vào các nhu cầu công việc đó. Những người này không có các mục đích ích kỷ và không mong muốn điều gì ngoài trừ việc

muốn trợ giúp Chân Sư và các đệ tử cao cấp vốn có thể hoạt động dưới sự giám sát của Ngài ở một khía cạnh nào đó của Thiên Cơ. Như tôi đã chỉ ra, điều này đòi hỏi việc huấn luyện họ trong việc thích ứng, trong việc nhận thức các giá trị thật sự, trong việc linh động đối với các ý tưởng, và công việc vị tha đối với đồng loại của họ.

Một nhóm của Chân Sư không phải là một nơi để dạy các đệ tử điều chỉnh phạm ngã và tiếp xúc với linh hồn. Nó không phải là một nơi áp đặt kỷ luật cho việc trau dồi tâm tính và thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa nhân sự của một nhóm các đệ tử cấp thấp hay cấp cao. Những quy luật để thiết lập sự kiểm soát linh hồn vốn có từ xưa và được biết rõ. Chúng phải được thực hành trong những thời kỳ lâu dài trước khi đạt tới giai đoạn đệ tử chính thức. Sự chiến đấu với phạm ngã và xây dựng những phẩm chất cần thiết cho người phụng sự thế gian là đề tài thông thường của kinh nghiệm sống, và do đó, nhân loại trí thức vẫn thường xuyên và đều đặn trải qua sự huấn luyện này.

Khả năng làm việc trong tinh thần cộng tác với kẻ khác để thực hiện một công tác chỉ định nào đó là một phần của chính tiến trình tiến hóa và không thể tránh khỏi. Tôi muốn trình bày thật rõ với các bạn rằng những thực hành có tính chất thanh luyện và những thói quen tư tưởng chân chính được vun bồi vốn là phần nhiệm vụ chính trong đời sống của một người chí nguyện, lại không phải là nhiệm vụ chính của người đệ tử. [684] Chúng được xem là có tính kèm theo và là nền tảng; chúng liên quan đến việc xử lý bản ngã cá nhân và là nhiệm vụ của linh hồn cá nhân, và được tiến hành dưới sự giám sát của linh hồn chứ không phải dưới sự giám sát của một Chân Sư. Vậy thì sự đóng góp và công việc của người đệ tử là gì?

Nhóm đệ tử của mỗi vị Chân Sư nổi bật do nội dung tư tưởng của nó, được các đệ tử đóng góp và được Chân Sư sử dụng trong công việc của Ngài đối với nhân loại. Do đó, đời sống tư tưởng của mỗi đệ tử phải được chi phối bởi 3 yếu tố:

1) Bồi năng lực của nó: Điều này tùy thuộc nơi bản năng tâm linh đúng đắn, hiểu biết đúng đắn, giải thích các ý tưởng và trình bày các ý tưởng này đúng đắn.

2) Bồi sự thanh khiết của nó: Điều này phát triển tự nhiên từ một khả năng ngày càng tăng đối với tình thương không giới hạn, không chia rẽ, một tầm nhìn rõ ràng, và một dòng chảy không chướng ngại của sức mạnh linh hồn.

3) Bồi thôi thúc đúng đắn của nó: Sự thôi thúc tư tưởng này là do ý định có định hướng rõ ràng, do việc hiểu rõ mục đích mà một nhóm đệ tử tồn tại vì đó, và do một sự tham gia ngày càng tăng một cách sáng suốt vào hoạt động sáng tạo của Chân Sư.

Nhóm đệ tử của một Chân Sư là một tiêu điểm quyền năng, do Chân Sư dựng lên theo ba cách:

a) Bằng uy lực của đời sống tư tưởng của chính Ngài, được gọi lên do sự đáp ứng của Ngài với mục đích thống nhất của Thánh Đoàn, và một khả năng ngày càng tăng để đáp ứng với Shamballa.

b) Bằng khả năng của Ngài để hội nhập trung tâm quyền lực (nhóm của Ngài mà Ngài có trách nhiệm với nó) vào hoạt động trước mắt của Thánh Đoàn.

c) Bằng sự minh triết của Ngài trong việc chọn lựa những người cộng tác. Nhóm đệ tử của Ngài sẽ có hiệu quả trong việc phụng sự thế gian, và hữu ích với các Huynh Trưởng của Ngài trong chừng mực mà Ngài dùng óc phán đoán để quy tụ những người nam và nữ mà Ngài đang chuẩn bị cho Điểm Đạo.

Tôi sử dụng từ "điểm đạo" ở đây vì tôi muốn tất cả các đệ tử đọc lời này của tôi nhận thức rằng Điểm Đạo không phải là một cái gì đó mà họ phải trải qua như là kết quả của bất kỳ sự huấn luyện nào mà họ có thể thọ lãnh từ một vị Chân Sư, hay bởi vì họ đã đạt tới một [685] giai đoạn tiến hóa tiên tiến nào đó. Nó là một tiến trình tiếp tục sự hội nhập vào những trung tâm lực, tức là vào nhóm của một Chân Sư, vào Thánh Đoàn nói chung một cách hữu thức, và – với tư cách các đệ tử đạt quả vị cao đồ (adeptship) – vào Shamballa. Do đó, các bạn có thể thấy rằng một vị Chân Sư có thể bị trở ngại hay được trợ giúp rất lớn trong công việc của Ngài đối với nhân loại do việc chọn lựa đệ tử của Ngài. Các đệ tử hãy suy gẫm về điều này, vì nhờ đó, tiến trình phá chấp ngã sẽ tiến hành mau chóng hơn, và lòng bác ái và tinh thần phụng sự của họ do đó sẽ tăng gia với một sự chắc chắn và bảo đảm ngang nhau.

Tôi muốn mọi đệ tử hãy hiểu rõ điều này và như thế đưa vào tâm thức của họ ý tưởng về *sự góp phần*, trông chừng đời sống tư tưởng của họ một cách cẩn thận, để có thể có trong nó những gì sẽ gia tăng uy lực và sự thanh khiết của lý tưởng, mà vào bất cứ lúc nào, đang chi phối nhóm và vốn sẽ có một phẩm chất sao cho nó sẽ tạo nên "quỹ tư tưởng chung" mà mọi đệ tử có thể đồng cảm với nó và được quyền sử dụng.

Tôi muốn các bạn cũng hãy nhớ rằng một nhóm của Chân Sư là một trung tâm năng lượng, mà người đệ tử được xô đẩy vào đó và ảnh hưởng của nó trên y, với tư cách một phạm ngã, là loại trừ và gọi lên (eliminative and evocative). Hai danh từ này bao trùm đời sống của mỗi đệ tử. Chúng diễn tả một cách đáng chú ý những gì đang xảy ra cho nhân loại, vì tiến trình (đã được báo trước từ lâu) về sự hiển lộ của

Thánh Đoàn và việc khôi phục các Bí Pháp trên cõi bên ngoài đang từ từ tiến hành. *Thánh Đoàn về cơ bản là nhóm của Đức Chúa Tể Thế Gian (Đức Sanat Kumara – ND): đó là Ashram của Ngài.* Trong phát biểu này nói lên một chân lý tương đối mới liên quan đến tri thức nhân loại. Trước khi Thánh Đoàn có thể hoạt động công khai hơn và được nhân loại nhận thức đầy đủ hơn, phải có việc loại bỏ mọi sự thù ghét và mọi ý thức chia rẽ, và việc khơi gọi thiện chí và những mối quan hệ chính đáng của con người như là kết quả các hoạt động của các đệ tử. Sự thừa nhận rộng rãi về cái ác của cuộc chiến hiện tại và sai lầm trong mọi chính sách quốc gia khiến cuối cùng có thể tạo ra một thái độ chung, vốn sẽ dọn đường cho những điều chỉnh đúng đắn cần thiết. Chính ở cùng một tiến trình của sự thức tỉnh và của sự xung đột tiếp đó mà các đệ tử trải nghiệm trong cuộc sống cá nhân của họ, và điều đó chuẩn bị họ cho giai đoạn đệ tử chính thức.

Xoáy lực mà đệ tử lao vào đó (bằng chính nỗ lực của riêng y và quyết định của Chân Sư) mang lại cho y [686] một sự huấn luyện cần thiết trong việc xử lý những năng lượng vốn là chất liệu của mọi sự sáng tạo, do đó cho phép y góp phần vào việc tạo ra thế giới mới. *Luôn có một thế giới mới đang trong quá trình hình thành;* chủ âm của công việc của mỗi đệ tử có thể được tóm tắt bằng những từ quen thuộc: "Này, tôi làm cho tất cả mọi thứ đều mới mẻ."

PHẦN II – Thái Độ và Nhiệm Vụ của Đệ tử

Hai câu hỏi luôn luôn xuất hiện vào thời điểm của giai đoạn đệ tử được thảo luận: (1) vấn đề về sự phục tòng huyền bí và (2) bản chất của tầm nhìn. Tôi muốn bàn về những quyền này khi bắt đầu bất kỳ sự giúp đỡ nào mà tôi có thể

cung cấp cho các bạn. Sự vâng phục huyền bí này mà người ta cho là một Chân Sư yêu cầu là gì? Ngày nay, các Chân Sư đang đối phó với loại đệ tử có trí tuệ cao, y tin vào sự tự do của ý chí và ý thức của con người, và y phẫn nộ với sự áp đặt của bất kỳ cái gọi là thẩm quyền. Người trí thức sẽ không chấp nhận bất kỳ sự xâm phạm nào đối với quyền tự do của y, và về cơ bản, y đúng trong việc này. Y phản đối việc phải vâng lời. Điều này ngày nay là hiển nhiên. Từ câu hỏi cơ bản này, tôi muốn trích dẫn những câu hỏi thứ yếu phát sinh. Liệu đệ tử có phải tuân theo gọi ý nhỏ nhất mà Chân Sư có thể đưa ra không? Có phải mỗi yêu cầu và đề nghị phải được chấp nhận hay không? Có phải tất cả những gì một Chân Sư nói phải được chấp nhận là đúng và hoàn toàn chính xác hay không? Có phải đệ tử đã sai khi y từ chối (nếu y làm thế) nhìn nhận quan điểm của Chân Sư và những phát biểu mà Ngài có thể đưa ra hay không? Liệu thực tế về Con Đường Đệ Tử Nhập Môn sẽ hạn chế quyền tự do ý kiến hay lựa chọn của y, ép buộc sự phán đoán của y, và khiến y chỉ đơn giản là một bản sao trong tư tưởng của tư tưởng của Chân Sư hay không? Đây là những câu hỏi quan trọng.

Sự vâng lời cần có là sự phục tùng Thiên Cơ. Đó không phải là sự vâng lời đối với Chân Sư, bất kể nhiều trường phái huyền bí kiểu cũ có thể nói gì. Sự vâng lời mà bạn được yêu cầu dựa trên sự nhận thức ngày càng tăng của bạn về Thiên Cơ đối với nhân loại, khi nó xuất hiện trong tâm thức của bạn thông qua các tiến trình thiền định và thông qua việc phụng sự nhất định, dựa trên một tình thương đồng loại của bạn ngày càng tăng.

Sự vâng phục được đòi hỏi là sự phục tùng của phạm ngã đối với linh hồn khi tri thức của linh hồn, ánh sáng của linh hồn và sự kiểm soát của linh hồn [687] ngày càng trở nên

mạnh mẽ trong các phản ứng của thể trí và não bộ của người đệ tử. Toàn bộ vấn đề về sự vâng phục huyền bí này sẽ không phát sinh chút nào nếu mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, hoặc giữa đệ tử và Chân Sư đã hoàn tất và được thiết lập rõ ràng. Toàn bộ câu hỏi được dựa trên sự mù quáng và thiếu kiến thức của người đệ tử. Khi mối quan hệ trở nên vững chắc hơn, thì không có sự bất đồng ý kiến cơ bản nào có thể xuất hiện; các mục đích của linh hồn và phàm ngã pha trộn và hợp nhất lại; các mục tiêu trước đệ tử và Chân Sư trở nên giống hệt nhau, và đời sống của nhóm thích nghi với việc phụng sự đều được cả hai thực hiện. Do đó, chính những hạn chế của người đệ tử gây ra câu hỏi, và nỗi sợ hãi của y rằng Chân Sư và linh hồn của y có thể đòi hỏi y quá nhiều. Có phải thật như vậy không, hỡi huynh đệ của tôi? Chính việc giữ chặt những diễn giải, mong muốn và ý tưởng của phàm ngã của bạn sẽ khiến bạn rút lui khỏi sự vâng lời. Chính ý thích của bạn đối với bản thân bạn và đối với quan điểm riêng của bạn – theo nghĩa đen và trên thực tế – làm cho bạn sợ một sự phục tùng quá nhanh chóng các gợi ý đã biết của các Chân Sư. Tôi muốn bạn nhớ rằng gợi ý đó là tất cả những gì mà một Chân Sư từng làm với một đệ tử, mặc dù Ngài có thể đưa ra những tuyên bố tích cực về các vấn đề của con người. Những phát biểu này có thể hoàn toàn chính xác; tuy nhiên, tâm đệ tử thường quá mù quáng hoặc bị định kiến bởi quan điểm cá nhân của y để chấp nhận chúng. Sự vâng lời chỉ có thể được đưa ra khi đã phát triển một sự hiểu biết và tầm nhìn bao quát; nếu thiếu điều đó, thời gian trôi qua sẽ điều chỉnh vấn đề.

Điều này đưa ra câu hỏi về linh thị, bản chất và sự mở rộng của nó. Linh thị này, vốn phải tồn tại trước khi đệ tử tìm kiếm sự kết nạp vào nhóm của một Chân Sư, có phải là một

quá trình khai mở dần dần, hoặc một sự ghi nhớ vô thức về một cái gì đó từng được cảm nhận và nhìn thấy hay không? Đây là mấu chốt của vấn đề. Hãy để tôi giải thích. *Linh thị (vision) là một cách biểu tượng của việc trải nghiệm sự mặc khải.* Sự khai mở dần dần của mỗi một trong năm giác quan đã mang đến một sự tiết lộ mới đều đặn về thế giới của Thượng Đế và một tầm nhìn (vision) không ngừng mở rộng. Sự phát triển của thị giác đã mang lại một năng khiếu tổng hợp để tập trung vào các kết quả của mọi tầm nhìn thứ yếu, được đưa đến điểm mặc khải bởi bốn giác quan kia. Rồi đến một tầm nhìn, được tiết lộ bởi "ý thức bình thường" của thể trí. Điều này [688] thể hiện ở giai đoạn phát triển nhất của nó như là sự nhận thức về thế giới, ở nơi có liên quan đến các vấn đề con người, và thường xuyên thực hiện trong các kế hoạch rộng lớn cho phạm ngã của các nhà lãnh đạo thế giới trong các lĩnh vực khác nhau của sinh hoạt con người. Nhưng tầm nhìn mà bạn nên quan tâm là trở nên ý thức được những gì mà linh hồn biết và những gì và linh hồn nhìn thấy, nhờ việc sử dụng bí quyết cho linh thị linh hồn – là *trực giác*. Bí quyết đó chỉ có thể được sử dụng một cách thông minh và có ý thức khi các vấn đề của phạm ngã đang giảm xuống dưới ngưỡng của tâm thức.

Tôi muốn hỏi bạn: Bao nhiêu cái được gọi là cái thấy hiện tại của bạn phụ thuộc vào những gì người khác đã nhìn thấy, và bạn đã khám phá ra được bao nhiêu cho chính bạn bằng cách gian khổ và nhiệt tình trèo lên Núi Linh Thị, và (từ mô đất mà bạn đã đến đó một mình) nhìn ra bên trên đường chân trời hướng tới đỉnh cao thành đạt kế tiếp của nhân loại? Một đệ tử trở thành Đệ Tử Chính Thức khi y bắt đầu leo lên hướng tới linh thị, hướng tới đỉnh núi; y cũng có thể ghi nhận một cách hữu thức những gì y đã thấy, và sau đó bắt đầu làm

một cái gì đó mang tính xây dựng hướng tới việc hiện thực hóa nó. Nhiều người trên khắp thế giới đang bắt đầu làm điều này. Một người trở thành một Đệ Tử Thế Giới theo ý nghĩa chuyên môn, khi linh thị đối với y là một sự kiện quan trọng và quyết định trong tâm thức của y, và là sự kiện mà mọi nỗ lực hằng ngày của y phụ thuộc vào đó. Y không cần ai tiết lộ Thiên Cơ cho y. Y biết. Ý thức về tỷ lệ của y được điều chỉnh theo sự mặc khải, và cuộc sống của y được dành riêng cho việc đưa linh thị ấy vào sự tồn tại thực tế – trong sự cộng tác với nhóm của y.

Do đó, đó là một tiến trình khai mở dần dần cho đến một giai đoạn nhất định. Sau khi giai đoạn đó được đạt đến, nó không còn là linh thị vốn là yếu tố chi phối, mà là lĩnh vực của kinh nghiệm, của việc phụng sự, và của sự thành tựu. Hãy suy ngẫm về điều này. Một ngày nào đó bạn sẽ hiểu. Vừa có một độ lệch vô thức hướng tới linh thị, và vừa có một sự định hướng hữu thức tới nó. Có một khía cạnh của linh thị mà nhiều đệ tử thường lãng quên. Đó là sự cần thiết – vốn có trong chính việc đánh giá đúng về linh thị – cho mỗi người ghi nhận nó để trở thành "người ban cho linh thị". Khoảnh khắc mà điều đó diễn ra, thì toàn bộ tình huống thay đổi. Qua tư tưởng của tất cả những người sơ cơ ghi chú về sự phấn đấu sau linh thị, về việc tìm kiếm nó, về khả năng hoặc không có khả năng tiếp xúc nó và, thường là [689] sự biến dạng của linh thị bằng cách xác định nó dưới dạng của những chân lý đã được truyền đạt. Do đó, thái độ của tân đệ tử là dựa trên nhu cầu đối với linh thị, dựa trên nhu cầu cá thể, cá nhân. Nhưng (trên con đường của Đệ Tử Chính Thức), đệ tử phải tránh xa điều này, vì đó là con đường của sự tự quên mình một cách vô thức và tự phát. Linh thị, một khi được nhìn thấy, trở nên rất quan trọng, đến mức cách mà bạn

cảm thấy về nó và sự tuân thủ của bạn đối với nó dường như mất dần. Bạn trở nên bị hấp thụ vào trong linh thị và sự hấp thụ này diễn ra trên cõi trần. Cả thể trí và não bộ đều bạn tâm với những gì linh hồn biết, và đó luôn luôn là linh thị cho phàm ngã.

Trên đây tôi có đề cập đến sự tồn tại của những đệ tử và đệ tử thế giới. Một đệ tử thế giới là một người nam hay nữ đã có những tiến bộ thật sự trong việc điều chỉnh giữa cái đặc thù và cái phổ quát, giữa cái cụ thể và cái chung, và giữa phạm vi của những điều kiện môi trường của riêng y với thế giới bên ngoài của những linh hồn tưng thiếu. Vấn đề mà các đệ tử như vậy bạn tâm không phải là sự điều chỉnh các mối quan hệ giữa con người tâm linh bên trong, là linh hồn, và công cụ của nó, là phàm ngã có tính cá nhân. Mối quan tâm chính của họ là làm thế nào để thực hiện nghĩa vụ trước mắt của phàm ngã, cùng lúc đó, tạo ra một hiệu ứng đối với thế giới con người xung quanh, vì một sự cưỡng bách mạnh mẽ bên trong, và nhu cầu mà họ cảm thấy để gánh vác công việc phụng sự, và trách nhiệm của Chân Sư của y và nhóm của Ngài. Những người nam và nữ này luôn luôn là những đệ tử chính thức theo ý nghĩa học thuật của thuật ngữ này, và có thể khiến bản thân dễ tiếp nhận đối với ấn tượng tâm linh; họ làm điều này một cách tùy ý, nếu họ chọn như vậy. Họ là những người được tích hợp từ góc độ phàm ngã và luôn luôn nhạy cảm với sự tiếp xúc linh hồn. Họ chưa hoàn hảo, vì họ chưa phải là Chân Sư; cuộc điểm đạo thứ tư vẫn còn ở phía trước đối với họ, nhưng những điểm bất toàn của riêng họ không phải là điểm chính của việc chỉ trích linh hồn hay mối bạn tâm chính của họ; nhu cầu thế giới và sự đòi hỏi của thế gian đối với sự trợ giúp về tinh thần và tâm linh là tối quan trọng trong tâm thức của họ. Họ có tầm nhìn rõ ràng đối với

mọi người nhưng về cơ bản họ không có tính chỉ trích; họ tự động nhận ra sự bất toàn nhưng điều đó không hề làm vô hiệu sự hiểu biết đầy yêu thương và việc sẵn sàng hỗ trợ ở bất kỳ cấp độ nào mà nhu cầu có vẻ quan trọng. [690]

Các đệ tử thế giới nghĩ về các nhóm với một mức độ phát triển tính bao gồm ngày càng tăng. Nhóm riêng của họ, nhóm của giới đồng nghiệp của riêng họ, và lĩnh vực phụng sự của riêng họ được họ nhìn thấy theo đúng tỷ lệ, vì họ không tách biệt khỏi *Tổng Thể* (All) chung quanh. Họ là những tiêu điểm tích cực cho các Lực Lượng Ánh sáng trong ba cõi nỗ lực của con người, và sẽ được tìm thấy trong mỗi lĩnh vực và trường phái tư tưởng.

Tôi sẽ không định nghĩa cho bạn về con đường đệ tử tích cực như thường được hiểu. Mỗi sinh viên bí truyền đều biết tầm quan trọng của nó, các hàm ý của nó, và các trách nhiệm của nó. Tôi tìm cách phát triển trong bạn ý nghĩa về nhu cầu thế giới và sự hữu dụng thành thạo sẽ khiến bạn nào đọc và hiểu những lời của tôi sẽ trở thành một đệ tử trong chân lý và trong hành động. Nhiệm vụ chính của các Chân Sư là phát triển trong các đệ tử của các Ngài một ý thức thế giới vốn sẽ cho phép họ nhìn thấy tình hình trước mắt dựa vào nền tảng của quá khứ, được chiếu rọi bởi ánh sáng của sự hiểu biết về Thiên Cơ, vốn luôn quan tâm đến tương lai – ngoại trừ những tinh thần hiếm có vốn luôn luôn nghĩ về tổng thể. Những bản thiết kế cho kế hoạch trước mắt nằm trong tay các đệ tử thế giới; việc thực hiện các kế hoạch này dưới sự truyền cảm hứng và giúp đỡ của các đệ tử thế giới nằm trong tay của tất cả các đệ tử chính thức ở khắp mọi nơi. Cả các đệ tử thế giới hay đệ tử chính thức đều không phải là những người nhìn xa trông rộng thần bí hay những lý tưởng gia thiếu thực tế, mà là những người nam và nữ đang tìm

cách, một cách thông minh và thực tế, biến kế hoạch lý tưởng thành một thử nghiệm thực tế và thành công ở trần gian. Đó là nhiệm vụ mà tất cả các bạn có cơ hội để trợ giúp vào đó. Khả năng của các bạn để trở thành đệ tử thế giới cuối cùng phụ thuộc vào khả năng phá chấp ngã của các bạn và quên đi phàm ngã của các bạn. Việc quên này không chỉ bao hàm phàm ngã của các bạn mà còn cả phàm ngã của các đồng môn và các đồng nghiệp của bạn, và của tất cả những người bạn gặp. Điều đó cũng có nghĩa là trong tương lai, bạn sẽ tiến tới để vào một mức độ phụng sự lớn hơn, được thúc đẩy bởi ngọn lửa bác ái trong tim các bạn dành cho đồng bào của các bạn.

Một yếu tố nên được đề cập đến ở đây, đó là các đệ tử thường xuyên gây cản trở cho chính họ vì đã không học cách quên đi phàm ngã của họ, họ lại có một thái độ quan tâm sâu sắc đến những thất bại xảy ra trong quá khứ, và một ý thức về sự không thỏa đáng rất thực. Họ trở nên quá bận tâm [691] với nhân sự của nhóm chứ không phải với linh hồn của nhóm. Các bạn, với tư cách là các đệ tử, quá bận tâm đến mối quan hệ giữa các phàm ngã mà không tập trung đầy đủ vào linh hồn nhóm và vào Chân Sư, là trung tâm và tâm điểm của năng lượng nhóm. Nếu bạn loại bỏ mọi lời chỉ trích, nếu bạn nuôi dưỡng niềm vui của mối quan hệ và luôn tìm cách tham gia cùng nhau vào bất kỳ việc ban phước tâm linh nào có thể được tuôn ra để giúp đỡ thế giới, nếu bạn tìm cách tiếp xúc với Chân Sư dưới tư cách một nhóm, nếu bạn ở trong một vị trí hiểu biết nhóm của bạn, và nếu bạn không để ý đến mọi sự lo lắng về thành công hay không thành công trong phần việc phụng sự được phân bổ, bạn sẽ hỗ trợ rất nhiều cho nhiệm vụ mà Chân Sư của bất kỳ nhóm nào phải đối mặt. Sự hợp nhất cần thiết có thể luôn luôn diễn ra giữa các đệ tử khi

họ gặp nhau ở cấp độ của linh hồn, và khi việc phụng sự cần thực hiện là yếu tố vượt trội, chứ không phải là *cách* thể hiện nó; vì mỗi đệ tử chịu trách nhiệm độc lập đối với điều này.

Chân Sư không đào tạo một nhóm nam nữ thành đệ tử tốt và ngoan ngoãn, thể hiện các ước muốn của Ngài và thực hiện các mục đích của Ngài. Ngài đang huấn luyện họ để cuối cùng được điểm đạo và trở thành chính các Chân Sư, và Ngài không bao giờ quên mục tiêu này. Do đó, các bạn, với cương vị là đệ tử, phải học cách xử lý lực và thu hút năng lượng vào khu vực phụng sự được trù định, và đây là một thực tế mà bạn phải liên tục có trong trí. Các đệ tử được Chân Sư chọn là vì, mặc dù có bất kỳ hoặc tất cả các giới hạn của phạm ngã, họ đáp ứng trong mức độ cá nhân của họ với tầm nhìn trước mắt của Thánh Đoàn thống nhất và với các phương pháp mà các Ngài đề xuất sử dụng để hiện thực hóa tầm nhìn này. Tầm nhìn của Thánh Đoàn (theo như bạn có thể hiểu) là sự đáp ứng của các Chân Sư với ấn tượng cao mà các Ngài phải chịu, và các Ngài tuân theo sự đồng ý của các Ngài theo cung (ray) chứ không phải theo trình độ phát triển. Chân Sư nhận ra những người thừa nhận Thiên Cơ và đang cố gắng (với sự cố gắng hiển đây đủ hoặc có trình độ chuyên môn) để giúp mang lại nó. Bấy giờ, Ngài kích thích họ với cương vị một nhóm, vì họ có sự đồng nhất về tầm nhìn và sự tận tụy; điều này cho phép họ, dưới sự kích thích và truyền cảm hứng đó, trở nên hiệu quả hơn trong đường lối đã chọn (tự chọn). Do đó, tôi muốn bạn suy ngẫm cẩn thận về những nhận thức sau: [692]

1. Nhận thức về tầm nhìn.
2. Nhận thức về Thiên Cơ, vì tầm nhìn và Thiên Cơ không giống nhau.

3. Sự công nhận mà Chân Sư ban cho một nhóm người chí nguyện tận tụy khi Ngài thâu nhận họ làm đệ tử của Ngài.

4. Nhận thức của bạn về những ý tưởng của Chân Sư như là các mục tiêu cho nỗ lực tương lai.

5. Nhận thức của các bạn với nhau như là những linh hồn và những người phụng sự.

Khi những nhận thức này được hiểu đúng, thì khi ấy sẽ có sự nhận thức cuối cùng, của Thánh Đoàn, về một nhóm đệ tử có thể được sử dụng như một vận hà mà qua đó năng lượng tâm linh, ánh sáng và bác ái có thể được tuôn đổ vào một thế giới thiếu thốn và đau khổ. Chừng đó, nhóm sẽ được ban cho quyền năng để phụng sự, nhưng đó sẽ không phải là Chân Sư trao quyền năng đó cho nhóm. Đó sẽ là một uy lực mà nhóm đã tự tạo ra cho nó. Quyền năng mà các đệ tử sử dụng xuất hiện như một sự đáp ứng với một cuộc đời được sống một cách đúng đắn và tình yêu được ban ra trọn vẹn. Có một luật vĩ đại có thể được thể hiện trong các lời sau, "những người cho đi tất cả, sẽ được ban cho tất cả." Điều này đúng với cá nhân đệ tử và cũng đúng với nhóm của một Chân Sư. Hầu hết những người chí nguyện trên đường đệ tử ngày nay không biết hoặc không nhận thức định luật này; họ không cung cấp thoải mái và đầy đủ hoặc cho công việc của Thánh Đoàn, hoặc cho những người cần. Chỉ đến khi họ làm điều này, bằng không họ sẽ giới hạn hiệu quả của họ và đóng cánh cửa cung cấp, không chỉ cho bản thân họ mà còn cho nhóm mà họ có liên kết trong việc phụng sự. Đây là trách nhiệm. Lý do để cung cấp là sự vô hại của phạm ngã và sự cống hiến tất cả các nguồn lực cá nhân cho việc phụng sự các Đấng Cao Cả, một cách thoải mái và tự phát. Khi bạn, với tư cách là một đệ tử, hãy cố gắng sống một cách vô hại – trong tư tưởng, lời nói

và hành động – và khi không có gì được giữ lại về mặt vật chất, tình cảm hoặc từ góc độ thời gian, khi sức mạnh thể chất được ban tặng như thế, và món quà của tất cả các tài nguyên được kèm theo hạnh phúc, bấy giờ đệ tử sẽ có tất cả những gì cần thiết để tiếp tục công việc của y, và điều tương tự cũng đúng với tất cả các nhóm phụng sự đang hoạt động. Đó là định luật. Sự hoàn hảo thì chưa thể có, điều đó thì tôi không cần phải nói, nhưng nỗ lực lớn lao từ phía bạn để cho và phụng sự thì có thể.

Do đó, thời điểm chắc chắn sẽ đến, khi bạn, với tư cách là những cá nhân và là một phần của nhóm của một Chân Sư, sẽ đặt cuộc sống cá nhân của các bạn ở dưới nhu cầu của nhân loại và theo mục đích của Chân Sư. Các bạn sẽ *trở thành* và không đấu tranh quá khó khăn để trở thành; các bạn sẽ cho đi và không chiến đấu liên tục với xu hướng không cho; các bạn sẽ quên thể xác của các bạn và không chú ý nhiều đến chúng (và kết quả sẽ là có sức khỏe tốt hơn); bạn sẽ tư duy và không sống quá sâu trong thế giới cảm giác; bạn sẽ hoàn toàn lành mạnh và khôn ngoan, và như một tiến trình bình thường, đặt công việc của Chân Sư và của việc phụng sự lên hàng đầu.

Công việc đó là gì? Cung cấp một nhóm người phụng sự hoạt động, thông minh và tận hiến, mà qua họ, các kế hoạch của Thánh Đoàn có thể được tiến hành, và thể hiện trên cõi trần một tiêu điểm của năng lượng tâm linh. Khi đó, Thánh Đoàn có thể sử dụng nhóm để giúp nhân loại ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trong thời điểm khủng hoảng này. Các kế hoạch của Thánh Đoàn, khi chúng thể hiện ý chí của Shamballa, có thể và được thực hiện; tuy nhiên, quá trình này hoặc là một sự đáp ứng hữu thức, hoặc là một sự đáp ứng của quần chúng một cách vô thức đối với ẩn tượng. Trong số

các đệ tử của thế giới, thì sự đáp ứng và hoạt động tiếp theo là một hoạt động hữu thức và dẫn đến các chủ trương thông minh.

Nhiệm vụ của Chân Sư là gọi lên từ các đệ tử của Ngài một tình yêu hiến dâng sâu sắc và một nhận thức về cơ hội của ngày nay sao cho các khía cạnh phạm ngã trong cuộc sống của họ sẽ mờ dần trong tâm thức của họ và mỗi bận tâm chính của họ sẽ là: Tôi phải phụng sự gì trong thời gian này? Những điều không thiết yếu nào trong cuộc sống của tôi mà tôi không nên chú ý đến? Nhiệm vụ phải làm là gì? Những người tôi có thể giúp đỡ là ai? Những khía cạnh nào trong công việc của Chân Sư mà tôi nên nỗ lực giúp đỡ nhiều nhất vào lúc này? Tất cả những câu hỏi này phải được giải đáp một cách cân bằng, thông minh và không cường tín.

PHẦN III – Chân Sư và Ashram của Ngài

Khi xem xét toàn bộ chủ đề về con đường đệ tử này, có một số điều mà tôi muốn nhắc nhở bạn. Nếu bạn suy gẫm về chúng, bạn sẽ thấy chúng có thể thay đổi phần nào ý tưởng của bạn về những gì cấu thành con đường đệ tử, nhưng chúng cũng sẽ làm phong phú khái niệm chung của bạn về chủ đề này.

Điểm đầu tiên mà tôi muốn đưa ra là các đệ tử nhập môn đang được huấn luyện cho điểm đạo. Khi họ [694] tiếp cận Con đường Đệ tử, nếu họ không nắm bắt được thực tế này và đưa ra sự hợp tác đầy đủ nhất, thì họ làm trì hoãn thời gian của cuộc điểm đạo đó. Sự hiểu biết của họ về sự thực này sẽ được chứng minh trong cường độ của việc phụng sự mà họ cống hiến. Việc phụng sự theo kế hoạch là một trong những phương thức đào tạo. Các đệ tử trong giai đoạn đầu

của công việc của họ có xu hướng quan tâm chủ yếu đến bản thân họ và quan tâm đến các phản ứng và thái độ của họ đối với Chân Sư. Sự kiện là họ đang làm việc trong một nhóm của Chân Sư dường như đối với họ là sự kiện có tầm quan trọng tối cao.

Điều thứ hai mà tôi muốn chỉ ra là có một sự khác biệt lớn giữa một nhóm của Chân Sư và Ashram của Ngài. Điều này ít khi được nhận thức. Nhiều người có thể ở trong một nhóm của Chân Sư nhưng nhân sự của Ashram của Ngài thì được chọn ra từ nhóm. Trong một nhóm, Chân Sư tiếp xúc và biết người đệ tử đang khao khát và y đã có một tiếp xúc nhất định với Ngài, nhưng điều này đã bao hàm một mối quan hệ phạm ngã cũng như một mối quan hệ linh hồn. Nhưng trong một Ashram, chỉ những gì thuộc về linh hồn mới được tìm thấy trong phạm vi ảnh hưởng của một Ashram. Không có gì thuộc về phạm ngã được phép tham gia vào – các phản ứng, các khiếm khuyết, các hạn chế của phạm ngã, các tư tưởng của phạm ngã, và tất cả những gì thuộc về vật chất và được kết nối với bản chất thấp, không bao giờ chạm tới Ashram chút nào. Do đó, trong các giai đoạn đầu của công việc của một đệ tử, có thể có rất ít hoặc không có gì mà đệ tử sẽ có thể đóng góp dưới bất kỳ hình thức nào trong một thời gian dài. Chỉ những trực giác được cảm nhận một cách tích cực và những ấn tượng và các xung lực rõ rệt của linh hồn mà đệ tử có thể thành công trong việc gọi lên (qua thiên định và sự thuần khiết ngày càng tăng của ý định) mới có thể đóng góp điều gì đó cho đời sống của Ashram. Do đó, có một qui luật bảo vệ Ashram khỏi những hạn chế của bạn. Tôi đã cố sử dụng từ ngữ "Ashram" khá rõ ràng để dẫn bạn tới sự phân biệt giữa một nhóm và Ashram. Một Ashram về cơ bản được hình thành từ những người mà, nhờ kiến thức, sự tận tâm và

việc phụng sự của họ, đã giúp họ rời khỏi một nhóm để vào một trung tâm nội môn, nơi mà năng lượng, minh triết và nỗ lực của Chân Sư sẵn sàng một cách dễ dàng hơn. Để đi từ nhóm vào Ashram, các đệ tử sẽ cần cẩn thận nhiều nhất để phân biệt giữa các khuynh hướng cao của phạm ngã của họ, [695] các đáp ứng của họ với chân lý và các lý tưởng, với các phản ứng thực sự của linh hồn, minh triết tinh thần và nhận thức trực giác của họ.

Điểm thứ ba mà tôi muốn đưa ra là các đệ tử khi họ tạo thành một phần của Ashram, đang phải chịu một áp lực gia tăng đáng kể, và đang ở trong một vị trí tham gia vào sự phân phối năng lượng rộng hơn nhiều so với trước đây. Ngày nay, khi Đấng Sắp Đến tới gần trái đất và đến gần hơn với loài người, và khi dòng nhập lưu của năng lượng tâm linh từ Shamballa vào Trung tâm Thánh Đoàn trở nên lớn hơn, có một sự thúc đẩy lớn về khả năng tiếp thu của con người và một sự kích thích được tăng cường đáng kể đang diễn ra với các tác dụng khác nhau. Điều này bao hàm một khát vọng mãnh liệt và quyết tâm tâm linh. Nó cũng biểu thị một cơ hội có một bản chất chưa từng có.

Bạn đã được kể rằng khi Đức Phật đến và làm việc trên trần gian, nhiều người chí nguyện đã bước vào các hàng ngũ đệ tử nhập môn, và nhiều đệ tử đã nhận được những cuộc điểm đạo chính ở các quả vị khác nhau. Do đó, đã có một sự thay đổi nhất định về nhân sự của Thánh Đoàn và một sự mở rộng lớn hướng tới Shamballa, và đồng thời, hướng tới loài người. Khi Đức Christ xuất hiện trên trái đất, đã có một nỗ lực cao trào tương tự và còn lớn hơn nữa, mà đỉnh điểm là sự bao gồm các đệ tử trong các Ashrams nội môn của các Chân Sư. Cho đến lúc đó, những Ashram này đã được duy trì cho những người đã được điểm đạo lần 1. Trước thời Đức Christ,

chỉ có những người đã được điếm đạo lần 1 và là điếm đạo đồ mới tạo thành Ashram. Tuy nhiên, do sự nhạy cảm ngày càng tăng của nhân loại, khi đó mới có quyết định rằng các đệ tử có thể được nhận vào các Ashram, và vì thế, có mối quan hệ về mặt trí tuệ và cảm dục với nhóm nội môn, và bắt đầu tạo thành một phần thuộc phạm vi ảnh hưởng có định hướng của Chân Sư.

Đây là cơ hội được đưa ra ngày nay trước những người chí nguyện và các đệ tử dự bị. Nỗ lực này có thể được gọi là một sự hiển lộ của Ashram. Bạn đã được bảo rằng đó là ý định của Thánh Đoàn để phục hồi các Bí Pháp trên thế gian. Đây là bước đầu tiên hướng tới mục tiêu đó. Nếu sự hiển lộ phôi thai này thành công trong hoạt động, và nếu những người tham gia vào nỗ lực mới này xoay sở làm việc với sự đoàn kết, tình yêu và sự thông cảm, và nếu điều này tỏ ra mạnh mẽ để chống lại tất cả các lực gây tan rã, thì sau này nó có thể gia tăng tư cách thành viên, năng lực và kích thước của bất kỳ Ashram nào. [696] Điều này nằm hoàn toàn trong tay của nhóm. Mỗi người mới nào được đặt trong sự tiếp xúc với Ashram đều trở thành một trách nhiệm nhất định. Công việc tích hợp và sáp nhập là việc của Ashram chứ không phải của cá nhân. Điều này không dễ dàng hiển nhiên cho đến khi các đệ tử được chấp nhận và là những thành phần không thể thiếu của Ashram. Những đệ tử như vậy tạo thành một vấn đề nhất định.

Câu hỏi bây giờ được đặt ra: Làm thế nào để một Chân Sư thành lập và tổ chức Ashram hoặc nhóm nội môn của Ngài mà nhân sự của nó được cung cấp từ nhóm bên ngoài của những người chí nguyện? Bạn chắc chắn phải thấy rõ rằng một Chân Sư, khi hình thành Ashram của Ngài, sẽ tiến hành một cách tự động như Đấng Tạo Hóa. Ngài thiên; Ngài

hình dung; Ngài nói (speaks), và những gì mà Ngài tìm cách sáng tạo và hiện thực hóa (phù hợp với Kế hoạch của Thánh Đoàn) bắt đầu hình thành. Nhờ sức mạnh của tư tưởng tập trung và có định hướng của Ngài, Ngài thu hút tới Ngài những người có loại thể trí đồng bộ với Ngài, vì các mối quan hệ cung, nghiệp quả, trình độ tiến hóa và tình yêu đối với nhân loại. Trong các từ *tập trung* và *định hướng* có chìa khóa cho bất kỳ kỹ thuật hoặc phương pháp đóng góp nào mà tôi có thể gọi ở đây là kho chứa tư tưởng, vốn là một Ashram. Đó là một tiêu điểm bền vững, cộng với một định hướng năng động làm cho kho tư tưởng này góp phần vào việc phụng sự thế giới và có hiệu quả một cách sáng tạo. Điều quan trọng để một đệ tử nhập môn hiểu rõ là những gì mà Chân Sư đang tìm cách hoàn thành qua nhóm của Ngài. Cuối cùng điều này đòi hỏi cuộc điều tra trong thể trí của người đệ tử, liệu y có suy tư, tập trung và làm việc theo các đường lối tương tự với đường lối của Chân Sư hay không. Đệ tử gần gũi như thế nào với những tư tưởng của Chân Sư? Chân Sư bị ngăn chặn bởi luật huyền bí không được sử dụng bất kỳ áp lực hoặc quyền năng nào trong nỗ lực để biến đổi thể trí của những người mà Ngài đang ảnh hưởng vào sự đồng nhất với Ngài. Ngài không được *áp đặt* ý chí của Ngài lên người đệ tử; các mong muốn, nguyện vọng và mơ ước của Ngài không được là tác nhân chỉ đạo bắt buộc trong cuộc sống của những người mà Ngài tiếp xúc. Ngài có thể gây ấn tượng lên thể trí của họ những gì mà Ngài cảm thấy cần thiết trong những thời kỳ khủng hoảng thế giới. Ngài có thể bày tỏ với họ những gì mà Ngài cảm thấy nên được thực hiện. Nhưng điều đó vẫn để cho đệ tử quyết định và chứng tỏ. Các đệ tử ở trong một nhóm của Chân Sư, vì sự giống nhau về các ý tưởng, mặc dù họ cảm nhận và thể hiện những ý tưởng đó ít

rõ ràng hơn nhiều so với Ngài và nhìn thấy linh thị như xuyên qua một tấm kính tối đen. Nhưng niềm tin bẩm sinh của họ [697] về cơ bản là giống nhau, và nhiệm vụ của họ là khám phá các điểm tiếp xúc, lý tưởng tương tự cho nỗ lực của nhóm, và sau đó nhấn chìm toàn bộ cuộc sống và hoạt động cá nhân của họ trong nỗ lực được nhận thức. Chân Sư đứng đằng sau nỗ lực này – một trung tâm quyền lực khởi xướng và phân phối.

Mỗi Ashram hoặc nhóm nội môn, về cơ bản, là một kho tư tưởng, và kho chứa đó có dòng suối hoặc nguồn của nó là những ý tưởng, ước mơ, tầm nhìn và khát vọng của Chân Sư. Điều này được thúc đẩy bởi uy lực Chân Thần của Ngài, chịu ảnh hưởng của Đấng là Chân Sư của Ngài, và được phát triển và nuôi dưỡng bởi kinh nghiệm của Ngài, được khai mở khi minh triết của Ngài được tăng trưởng, và khả năng của Ngài để thúc đẩy Kế hoạch của Thánh Đoàn đã được cống hiến, được sử dụng và được gia tăng. Bây giờ, nó trở thành một nhóm tư tưởng rõ ràng, được tăng cường và nuôi dưỡng từ nguồn gốc của nhiều kiếp sống, từ linh thị thuần khiết và giấc mơ tận hiến của nhiều đệ tử.

Đối với kho tư tưởng thuần túy này, mỗi đệ tử thệ nguyện được yêu cầu đóng góp, và nếu y có thể làm như vậy, điều đó sẽ cho phép Ashram đáp ứng nhu cầu, và giúp mỗi người chí nguyện ra khỏi Con đường Dự Bị để lên Con Đường Đệ Tử Nhập Môn. Mỗi trung tâm hoặc tiêu điểm quyền lực đều có một phạm vi ảnh hưởng nhất định và một Ashram đích thực, tích cực là một lực tích cực trong trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại.

Bây giờ, người đệ tử sẽ hỏi, một cách đương nhiên và chính đáng, rằng làm thế nào mà năng lực tư tưởng và bản năng tâm linh có liên quan với nhau, làm thế nào họ có thể

làm việc một cách xây dựng, và sự phụ thuộc lẫn nhau của họ thể hiện như thế nào? Tôi tự hỏi tôi có thể làm cách nào cho ý tưởng này rõ ràng với bạn? Trước tiên tôi kêu gọi sự chú ý của bạn đến sự kiện rằng chính bản năng dẫn dắt một đệ tử đáp ứng với lời kêu gọi hoặc nốt (note) của một Chân Sư, với rung động của Ngài và với nhóm của Ngài. Bản năng, trong các giai đoạn đầu của nó, là cái tên được đặt cho sự đáp ứng của bộ máy vật chất với thế giới vật chất xung quanh nó – ba cõi thấp của sự tiến hóa của con người. Về sau, trên thang tiến hóa, thể trí xuất hiện như một tác nhân diễn giải, và bản chất của bộ máy và của môi trường dần được hiểu rõ. Các mối quan hệ trở nên rõ ràng. Bản năng tâm linh là khả năng của linh hồn để ghi nhận sự tiếp xúc với Thánh Đoàn mà linh hồn vốn là một phần, giống như trong cơ thể, các đáp ứng, các phản ứng và các phản xạ máy móc, theo bản năng của một người là một phần không thể thiếu của bộ máy vật chất. Trong trường hợp của các bản năng tâm linh, [698] chính trực giác diễn giải và soi sáng thể trí. Năng lực tư tưởng được sử dụng trong công việc của Ashram phụ thuộc vào năng lực của người đệ tử để tập trung và nâng cao thể trí hữu thức, để tiếp xúc với linh hồn và gọi lên trực giác. Khi điều đó đã được thực hiện thành công, bấy giờ là sự đồng nhất của ba yếu tố: sự khai sáng trí tuệ, xung lực của linh hồn và sự nhận thức trực giác. Sự kết hợp ba phần này sẽ tạo ra kiểu tư tưởng vốn sẽ có hiệu quả trong hoạt động, tạo ra Thiên Cơ, đưa đến sự vị tha, và được thúc đẩy bởi bác ái.

Theo khả năng của nhóm, nói chung, hoạt động dưới sự thúc đẩy của bản năng tâm linh sẽ là sự thành công của Chân Sư để thực hiện các kế hoạch của Ngài qua trung gian của nhóm. Theo luật thiêng liêng, Ngài không được phép làm việc một mình; Ngài không thể làm việc một mình. Ngài có

thể truyền cảm hứng, giảng dạy, yêu cầu sự hợp tác, và đưa ra hướng dẫn về công việc cần thiết. Ngoài những việc đó ra, Ngài không thể làm gì khác. Trong chu kỳ thế giới này, công việc của Thánh Đoàn được quy định bởi các đệ tử, và do đó, họ có thể hiểu rõ tại sao sự kiềm chế cuối cùng được Chân Sư dứt bỏ là sự cấu kình! Không có điểm đạo đồ nào có thể tạo ra một Ashram thực sự cho đến khi mọi khả năng để hiểu lầm, để bày tỏ sự cấu kình và để chỉ trích đã tan biến. Quyền năng tư tưởng của một Chân Sư, nếu bị lạm dụng, có thể là một lực phá hoại mạnh mẽ. Ngài phải có thể tin tưởng vào chính Ngài trước khi Ashram của Ngài có thể vận hành đúng các đường lối và một cách an toàn.

Trong công việc tập hợp năng lực tư tưởng cần thiết cho công việc mang tính xây dựng này, lưới dĩ thái chắc chắn có liên quan. Khi đó, nó dẫn đến việc tái sắp xếp mạng lưới. Các giải thích hàn lâm không giúp cho môn sinh hiểu điều này. Khi thể trí (công cụ của tư tưởng) là một vận cụ của sự sống linh hồn, ánh sáng linh hồn và bác ái của linh hồn, và mạng dĩ thái đáp ứng với dòng lưu nhập của năng lượng từ thể trí, bấy giờ việc tái tổ chức mạng lưới dĩ thái của cá nhân sẽ xảy ra. Thể dĩ thái cá nhân chỉ là một phần, một khía cạnh, của mạng lưới dĩ thái của nhân loại; sự tái sắp xếp đều đặn của nhiều bộ phận dẫn đến một sự biến đổi của tổng thể, khi thời gian trôi qua đã đủ.

Phương tiện mà qua đó điều này diễn ra là *Thể Trí*. Thể trí tạo ra hoặc trình bày những hình tư tưởng (hoặc những năng lượng được thể hiện) vốn biểu lộ, trên cõi trí, mức độ hiểu biết Thiên Cơ của đệ tử, và [699] khả năng của y để truyền năng lượng trí tuệ được thể hiện tới thể dĩ thái – mà không bị cản trở bởi bản chất cảm dục hoặc bởi bất kỳ ham muốn bột phát thấp.

Thể dĩ thái là một mạng lưới năng lượng *ánh sáng*, được thôi thúc hoặc thúc đẩy bởi loại hoặc tính chất của các năng lượng mà nó đáp ứng, từ góc độ của sự phát triển tiến hóa. Nó có thể qui định là:

1. Người chưa tiến hóa hoặc hoang dã chỉ đáp ứng với prana hoặc năng lượng cõi trần, vốn truyền sinh lực cho sự thềm ăn của bản thể thấp, phát triển các bản năng và do đó đặt nền tảng cho một hiện thể cõi trần với vai trò là trang phục bên ngoài của linh hồn. Ở giai đoạn này, trí tuệ còn phôi thai; sự thềm ăn của thể chất và năm giác quan là các yếu tố chi phối. Tất cả điều này là do hoạt động của prana khi nó tuôn đổ qua thể dĩ thái hoặc thể sinh lực.

2. Người trung bình bị thôi thúc bởi ham muốn, vốn là một năng lượng, phát ra từ dục vọng thế gian, và vốn – phát triển hoặc tổ chức thể cảm dục – sinh ra năng lượng ham muốn. Nó tuôn đổ vào thể sinh lực và kích động con người thể chất vào những hoạt động vốn sẽ dẫn đến việc thỏa mãn ham muốn. Đây là một quá trình song song với công việc của prana, thúc đẩy bản chất của bản năng động vật vào hoạt động. Những điều này tất nhiên đi song song và tạo ra sự xung đột – cuộc đụng độ đầu tiên (bên trong con người) của cặp đối lập. Dần dần, năng lượng prana trở nên tự động trong hoạt động của nó; sự chuyển di ý thức vào thể cảm dục hay thể ham muốn, và sự hoạt động của tính chất bản năng roi xuống dưới ngưỡng của ý thức. Khi đó, con người tập trung cuộc sống của y vào hiện thể cảm dục và thể dĩ thái của y trở nên được sinh động nhờ dòng lưu nhập mạnh mẽ của năng lượng ham muốn.

3. Người phát triển, với một phạm ngã tích hợp, dần dần đưa thể dĩ thái vào dưới sự kiểm soát của năng lượng trí tuệ, và hoạt động trên cõi trần của y khi đó không được thực

hiện quá nhiều bởi bản năng hay ham muốn như là bởi năng lượng tư tưởng, chuyên dùng cho và thể hiện bản chất của kế hoạch của con người. Kế hoạch này cho thấy sự ham muốn thông minh của y ngày càng tăng – ích kỷ trong những giai đoạn đầu, phức tạp và nhị nguyên trong các giai đoạn trung gian, nhưng đáp ứng dần dần với kế hoạch thế giới và với ý định thiêng liêng dành cho nhân loại. [700]

4. Cuối cùng, khi quyền năng của Các Tam Giác (Triangles, tên tâm linh được đưa ra trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* dành cho linh hồn) đang được áp đặt lên phạm ngã, thì năng lượng của chúng thay thế các năng lượng khác, và phạm ngã – mà bây giờ được tập trung vào thể trí và đáp ứng với ấn tượng của linh hồn – thể hiện trên cõi trần, qua phương tiện của bộ não vật lý và thể xác hồng trần, ý định, uy lực và bản chất của linh hồn bao gồm tất cả.

Mạng lưới dĩ thái cá nhân kích động thể xác tự động đi vào hoạt động. Các năng lượng, vốn kiểm soát thể xác qua trung gian lưới dĩ thái, là bốn năng lượng được đề cập ở trên⁽¹⁾. Sự xung đột trong ý thức não bộ của đơn vị con người đang tiến hóa bắt đầu có tầm quan trọng khi người này bắt đầu nhận ra những năng lượng đang kiểm soát này, nguồn gốc của chúng và các tác động của chúng.

Do đó, rõ ràng trước mắt là công việc của người đệ tử gần như hoàn toàn trong phạm vi năng lượng và các mãnh lực. Nghiên cứu về huyền bí học là nghiên cứu về các lực, cùng nguồn gốc và các tác dụng của chúng. Một Ashram là một nơi mà trong đó việc nghiên cứu này bước vào phòng thí nghiệm hoặc giai đoạn thử nghiệm. Người đệ tử được cho là đang trong quá trình trở nên ý thức về các lực và các năng

¹ Gồm prana, dục vọng, trí tuệ, và linh hồn – ND

lượng vốn chi phối y với tư cách là một cá nhân; những lực và năng lượng này bắt nguồn trong chính y và tạo ra những thay đổi và các hiệu ứng cụ thể trong biểu hiện cuộc sống của y trên cõi trần. Khi y tự biết mình là "Sự Sống và các kiếp sống" (như *Giáo Lý Bí Nhiệm* nói điều đó), là một tổng số của các lực và một năng lượng kiểm soát, bấy giờ y có thể là một đệ tử thế giới và làm việc một cách đáng kể trong một Ashram.

Do đó, bạn sẽ thấy rõ rằng khi một đệ tử bước vào Ashram và làm việc trong mối quan hệ gần gũi với Chân Sư của y hơn từ trước tới nay, y bắt đầu cộng tác hết mức với các đệ tử đồng môn của y; khi đó, bạn có (về mặt huyền bí) một sự lặp lại về mối quan hệ giữa "Sự Sống" của nhóm (trong trường hợp này là Chân Sư) và "các đời sống" (trong trường hợp này là các đệ tử), của năng lượng trung tâm và lực đáp ứng. Từ góc độ của Chân Sư đối với vấn đề nhóm, tính nhị nguyên đi vào sự biểu lộ của nhóm. Ngài, là năng lượng trung ương, phải làm việc thông qua các lực. Từ góc độ của đệ tử, một lực (chính là y) được đưa vào mối quan hệ với các lực khác; [701] đồng thời, nó phải trở nên sẵn sàng đáp lại với một năng lượng, là năng lượng của Chân Sư. Sự đáp ứng này xảy ra qua việc nhận ra sự đồng nhất của mục đích, của nguồn gốc và của bản chất, nhưng không phải là sự đồng nhất trong lĩnh vực biểu lộ. Do đó, bạn có thể thấy rằng một Ashram thực ra chính là một xoáy gồm các lực, được khởi động bởi nhiều loại năng lượng trong vòng giới hạn của chính Ashram. Các nguyên tắc cơ bản của thuyết nhị nguyên làm cho chính chúng được cảm thấy như là năng lượng tinh thần tác động lên lực của linh hồn và lực của phàm ngã. Đừng quên rằng một Chân Sư biểu lộ năng lượng Chân Thân, trong khi các đệ tử trong nhóm của Ngài đang tìm cách biểu

lộ năng lượng linh hồn, và đang làm như vậy, trong một mức độ nào đó, qua bác ái và việc phụng sự của họ. Đối với năng lượng linh hồn này, họ thêm lực của phàm ngã phát sinh từ bản thể của họ, từ trước đến nay được tập trung vào đời sống phàm ngã, ngay cả trong khi đang khao khát tâm thức linh hồn. Theo quan điểm của Chân Sư thì ở đây có sự hữu ích của họ, và ở đây cũng có sự khó khăn của họ và – đôi khi – có sự thất bại của họ.

Các đệ tử trong nhóm của Chân Sư hoặc Ashram của Chân Sư có tác động mạnh mẽ lên nhau, vì mọi thứ trong bản chất của họ đều được nhấn mạnh. Chân Sư phải trông chừng cẩn thận để thấy rằng Ngài không kích thích quá mức các hiện thể của các đệ tử nhờ chính sự kiện về mối quan hệ của Ngài với họ.

Do đó, cá nhân đệ tử phải trông chừng tác động của ba nhóm năng lượng vốn đều tác động lên y:

1. Những năng lượng trong bản chất của riêng y (thể xác, thể cảm dục, thể trí), và những năng lượng đến y từ chính linh hồn y.

2. Những năng lượng tác động đến y khi chúng đến y từ các thành viên khác trong Ashram hoặc nhóm. Hiệu ứng này sẽ phụ thuộc vào việc y tự tách ra khỏi nơi mà bản thân y có liên quan, và do đó dễ đáp ứng với những gì đến từ họ. Luật huyền bí là bạn càng yêu thương nhiều thì bạn càng có thể đáp ứng và bao gồm quan điểm, bản chất và lực của các đồng môn của bạn nhiều hơn. Điều này cũng cực kỳ đúng với một nhóm các đệ tử. Điều bảo vệ hầu hết các đệ tử khỏi một sự nhạy cảm quá lớn là mối bận tâm của họ với chính họ và với sự phát triển của chính họ. [702]

3. Những lực được chuyển hóa đến với đệ tử từ Chân Sư hoặc được Chân Sư truyền cho y một cách rõ rệt.

Mục tiêu cho tất cả các công việc được thực hiện bởi các đệ tử, hoặc trong việc thành lập nhóm, hoặc trong Ashram, là sự thể hiện, trong nhóm, quá trình sáng tạo nhân quả. Điều này được tóm tắt trong những lời mà tôi đã trích dẫn cho bạn "Sự Sống và các đời sống." Bạn có ý tưởng tương tự và chuỗi hiệu quả của nó trong việc nhận thức rằng Chân Sư (tinh thần hoặc Chân Thần) phản ánh chính Ngài hoặc truyền cảm hứng cho đệ tử (linh hồn), và đệ tử được kích hoạt như thế để thể hiện hoạt động của linh hồn trên cõi trần.

Tôi muốn xem xét chi tiết hơn về bản chất của một nhóm của Chân Sư, đôi khi được gọi là một Ashram. Có thể có giá trị nếu tôi nỗ lực định nghĩa một Ashram cho bạn, và do đó để lại cho bạn một ý tưởng rõ ràng về sự khác biệt giữa một nhóm cụ thể của Chân Sư với nhiều nhóm bên ngoài, mặc dù đang hoạt động theo sự truyền cảm hứng của Ngài và theo Thiên Cơ, mà rõ ràng và về mặt kỹ thuật thì không phải là Ashram của Ngài.

Một Ashram là sự hợp nhất chủ quan của các cá nhân chứ không phải của các phạm ngã, được tập hợp nhau lại cho các mục đích phụng sự. Nó là sự hợp nhất từng hoạt động riêng lẻ vào một tổng thể duy nhất – một tổng thể thống nhất về mục tiêu và tầm nhìn, nhưng có thể (và thường xuyên) có các phương pháp và kỹ thuật khác nhau. Công việc của Ashram về cơ bản là sự trình bày cho thế giới những mục đích phụng sự được tiến hành dường như là tốt nhất cho từng đệ tử, dưới "ấn tượng của Chân Sư" và với sự hợp tác của nhóm của Ngài. Một nhóm các đệ tử không được cam kết thực hiện cùng một loại công việc theo cùng một cách và cùng một lúc. Họ cam kết sẽ làm việc theo sự truyền cảm hứng của linh hồn của họ, vì linh hồn của họ có thể định hướng và ra lệnh, được tăng cường bằng cách tiếp xúc với

Chân Sư và với nhau. Họ có liên quan với nhau nhờ sự đồng nhất về tầm nhìn và rung động, cộng với sự tôn trọng lẫn nhau và sự tự do hoàn toàn – nhất là sự tự do.

Khi bạn suy ngẫm về điều này, tôi muốn yêu cầu bạn nhận thức rằng một Ashram không phải là một nhóm người, làm việc dưới sự dạy dỗ của một Chân Sư nào đó. Đây là một điểm quan trọng cần nhớ. Như đã nói trước đó – đó là một điểm nhất tâm có tính thu hút, một sự hợp nhất của [703] các năng lượng, được hướng đến một trung tâm chung, và bao hàm hai yếu tố có tính thu hút:

1. *Một sự thôi thúc thống nhất hướng đến việc hình thành nhóm trên cõi trí.* Đây là tương ứng cao với bản năng bày đàn của thế giới động vật và thế giới con người, nhưng có một bản chất tâm linh và có động lực hoàn toàn khác. Bản năng bày đàn thấp phần lớn được thúc đẩy bởi bản năng tự bảo tồn; bản năng bày đàn cao được thúc đẩy bởi sự nhận thức về bản chất bất tử của linh hồn, và bởi bản năng phụng sự ngay cả với sự hy sinh bản thân. Định luật "cái chết dẫn đến sự sống" ("death unto life") kiểm soát. Khi lực hút có từ tính của nhóm đủ mạnh, khi đó sẽ đến cái chết của sự sống phàm ngã. Do đó, chỉ đến khi nhóm các đệ tử trong mọi phần của nó thể hiện sự thôi thúc hy sinh hướng ngoại này, nếu không thì nó không phải là một Ashram.

2. *Lực thu hút của trung tâm dương ở ngay tâm của nhóm;* điều đó hàm ý là lực thu hút của Chân Sư. Như bạn đã biết, ít nhất là về mặt lý thuyết, ở trung tâm của Ashram luôn luôn là Chân Sư, nếu không thì là một điểm đạo đồ, hoặc một đệ tử thế giới. Nhiệm vụ của Ngài là phối hợp và hợp nhất các năng lượng, được nhóm đưa ra và hiến dâng (dưới sự thôi thúc phụng sự), và chỉ ra lĩnh vực phụng sự. Phương thức của hoạt động theo bản năng này được gọi là sự vâng lời

huyền bí, và điều này được tự nguyện đưa ra và được thống nhất tuân theo. Khi bất kỳ nhóm nào – hoạt động theo cách này dưới quyền một Chân Sư – được kích động bởi một xung lực tinh thần và hoạt động thông qua một tổ chức vững chắc (như các electron xung quanh hạt nhân dương trong một nguyên tử), uy lực của nhóm sẽ trở nên có hiệu quả ngay lập tức và chưa từng có trước đây.

Ở điểm này tôi muốn chỉ ra cho bạn rằng cái gọi là Ashram nội môn đối với nhóm ngoại môn như là linh hồn và tầm nhìn của nó đối với cá nhân đệ tử, đang làm việc trong các hiện thể phạm ngã của y. Đó là nơi bên trong để hướng đến (*the place of interior resort*). Do đó, các đệ tử có thể hiểu rõ sự tăng trưởng của họ hướng tới sự hợp nhất như một Ashram (trong quá trình hiển lộ ở cõi trần) bằng sự phát triển nhận thức tâm linh của họ về uy lực của nhóm nội môn và khả năng của họ để tiếp xúc với Chân Sư – cả với tư cách cá nhân hoặc trong đội hình nhóm.

Một trong những điều mà một Chân Sư phải làm là dạy các đệ tử của Ngài nghiên cứu và ghi nhận một cách trung thực [704] tiêu điểm thông thường hằng ngày của họ. Điều này tạo thành sự huấn luyện quan sát nội tâm thực sự, và khi được tuân theo một cách lành mạnh và khôn ngoan, sẽ dẫn đến việc thực hiện mức độ tâm thức bên trong đích thực, liên tục; nó cũng thúc đẩy một sự nhận thức về việc cần thiết phải vượt qua giới hạn (thường không phải là những giới hạn thường được ghi nhận), và sự cần thiết phải phá vỡ các rào cản do phạm ngã áp đặt. Toàn bộ quá trình này có thể được tóm tắt trong các từ sau: Mục đích của Ashram và sự huấn luyện mà nó mang lại là giúp cho đệ tử sống thực sự trên mỗi cõi mà ở đó y đã thành công trong việc mở được tâm thức của y. Điều quan trọng cần nhớ là không ai được hội nhập

vào Ashram cho đến khi y đã vượt qua các giới hạn của các mức độ nhận thức hoàn toàn cá nhân; cho đến khi y nhạy cảm với cung và tính chất của Chân Sư của Ashram, và cho đến khi y ý thức linh hồn một cách bình thường. Sự thành tựu về việc này bao hàm trách nhiệm lớn lao, và chính sự gánh vác trách nhiệm này sẽ mang đến những dấu hiệu đầu tiên về cái mà tôi có thể gọi là "tâm thức ashram" – một tâm thức không có tính tư lợi và luôn bận tâm đến những điều cốt yếu của sinh hoạt tâm linh.

Mối bận tâm chính của các đệ tử khi bắt đầu việc huấn luyện kỹ thuật có một bản chất rất đa dạng, và đời sống của Ashram thường chỉ là một nền tảng thú vị cho trải nghiệm hàng ngày chứ không phải là yếu tố quan trọng cần có, và không phải là mối quan tâm chính ở tiền cảnh của tâm thức. Sự cần thiết của cuộc sống hàng ngày, những sự tiếp xúc gia đình thì nhiều và đa dạng, những oán giận với cuộc sống và những tác động của nó, một sự không thích những lời chỉ trích và bị hiểu lầm, nhiều vấn đề về tính cách, những áp lực của sự khai mở tâm linh, và những nhỏ nhen của hoàn cảnh thường hiện ra quá lớn đến nỗi nhận thức về Ashram và cuộc sống của nó chỉ là một nguồn cảm hứng không thường xuyên thay vì là một thói quen cố định của cuộc sống. Khả năng so sánh với sự bất lợi của người khác (đặc biệt của các đệ tử đồng môn của chính mình hoặc của các hoàn cảnh của chính mình), nỗi sợ phải bỏ đi và ném tất cả những gì người ta có vào cuộc sống của Ashram, việc báo trước tương lai và một loạt những hình tư tưởng thuộc trí tuệ, cộng với sự chú ý không đáng có vào cuộc sống có chu kỳ của thể xác, đưa ra cho Chân Sư một bức tranh kinh khủng về những trách nhiệm mà Ngài phải đối mặt. Yếu tố về thái độ của Chân Sư là một điều mà các đệ tử rất [705] dễ quên, vì về căn bản họ

rất quan tâm đến bản thân họ và đến các phản ứng và các vấn đề của họ.

Ở đây có thể lưu ý rằng các đệ tử trong một Ashram chủ yếu bị bận rộn với các vấn đề thế gian. Với tư cách một nhóm, họ cam kết với công việc thế gian; với tư cách các cá nhân, họ đang học để làm việc như thế. Các đệ tử tương lai cần phân biệt giữa hiệu quả (thu hút và năng động) của nhóm và nỗ lực hữu thức mà nhóm có thể thực hiện, theo mong muốn và sự chỉ đạo thống nhất của Chân Sư, để đạt đến tâm trí của những người đang điều khiển các vấn đề thế giới và các sự kiện thế giới. Các diễn biến bên ngoài, có thể dự đoán được đến một điểm nhất định; chúng là những hiệu quả được lắng tụ của những nguyên nhân tiềm ẩn vốn nằm sâu trong tiềm thức của nhân loại. Chúng có thể được ghi nhận và (đến tận một điểm nhất định) được hóa giải hoặc được kích thích bởi uy lực của nhóm. Đây là một trong những nhiệm vụ chính của Thánh Đoàn. Các Chân Sư làm việc trong ánh sáng và trong lĩnh vực của các nguyên nhân. Các đệ tử cho đến nay tất nhiên có liên quan đến thế giới các hiệu quả, và do đó, là thế giới của ảo tưởng. Để làm việc chủ yếu với các tiêu điểm của năng lượng tâm linh trên cõi bên ngoài, trước mắt liên quan đến các yếu tố nhất định:

1. Một tình yêu sâu sắc không sai lầm vốn "nhìn thấy" trong ánh sáng. Thật ra tình yêu là tác nhân tiết lộ.

2. Năng lực để triệt thoái hoàn toàn, với tư cách là một cá nhân và với tư cách một nhóm, khỏi thế giới của các phản ứng cõi trần, các thiên vị của cảm xúc, và để hoạt động hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ. Ở đó, đệ tử được tập trung vào hạ trí của y, nhưng được định hướng một cách hữu thức về phía linh hồn, và đang ngày càng trở nên nhạy cảm với trực giác

và hướng tới linh thị và Thiên Cơ, cũng như hướng tới linh hồn nhóm và tới Chân Sư – tất cả theo thứ tự đáp ứng này .

3. Kế tiếp là năng lực, với tư cách một nhóm, trình bày hiệu quả tư tưởng được mong muốn theo cách mà nó sẽ đến được tâm trí hoặc linh hồn của những người mà bạn muốn tiếp xúc, để phóng chiếu hình tư tưởng, được xây dựng theo cách sao cho nó sẽ có loại hình và tính chất cần thiết để gọi lên phản ứng, và vì vậy đáp ứng nhu cầu của những người mà đệ tử đang tìm cách giúp đỡ và củng cố. Hình tư tưởng được phóng chiếu sẽ thể hiện ánh sáng và bác ái, cũng như thể hiện ý tưởng của nhóm phù hợp với tầm nhìn của nhóm.

[706]

Có thể có bao nhiêu người làm được loại công việc này? Cho đến nay thì không nhiều. Các đệ tử thường bận tâm nhiều với việc họ mong muốn giúp đỡ hơn là với các kỹ thuật giúp đỡ một cách khoa học. Họ cần có sự mong muốn như là điều dĩ nhiên và sau đó thì quên nó đi. Tôi muốn yêu cầu tất cả các đệ tử vào lúc này làm cho nó thành nỗ lực chính của họ để thấy tầm nhìn rõ ràng; để nhận ra và biết họ đang vì điều gì, những người ở vị trí cao, hướng dẫn nhân loại và có trách nhiệm dẫn dắt nhân loại thoát khỏi chế độ nô lệ để được tự do. Hãy giúp đỡ nhân loại bằng tình thương, bởi vì họ đang ở nơi họ phải ở do số mệnh cá nhân của họ và sự hướng dẫn của linh hồn họ. Cuộc sống phải được thực sự nhìn thấy và được đối mặt đúng như nó phải là – không phải một cách thực tế theo quan điểm thế gian, mà là thực tế theo quan điểm của linh hồn, mà tầm nhìn của linh hồn thì lâu dài và bao quát, và linh hồn nhìn thấy cuộc sống như nó vốn có.

Việc chấp nhận các sự thật là một trong những nhiệm vụ đầu tiên của một đệ tử. Trong nhiệm vụ hỗ trợ nhân loại, với tư cách là một thành phần của nhóm hay Ashram của

Chân Sư, việc có những người nam và nữ được đặt vào các vị trí quyền lực để thực hiện kế hoạch thiêng liêng là một trong những việc đầu tiên phải được đối mặt. Điều này phải được thực hiện mà không được phê bình, tránh việc nhận thức liên tục về những hạn chế của họ, với sự thông cảm về vấn đề của họ, với sự nhận thức tiếng gọi của linh hồn họ với linh hồn của bạn, và tuôn đổ không ngừng cho họ một dòng suối của sự "thông cảm đầy yêu thương". Họ là những đệ tử cao cấp hơn bạn – điều này có thể ít được nhận ra. Họ là những người – một cách hữu thức hoặc vô thức – ở dưới "ấn tượng" của các Chân Sư; có rất ít điều mà đệ tử trung bình có thể làm cho họ trong việc nắn tạo tư tưởng của họ hoặc trong việc định hình các quyết định của họ. Tất nhiên tôi đề cập đến các nhà lãnh đạo của các Lực lượng Ánh sáng trên cõi trần bên ngoài. Nhưng các đệ tử và những người chí nguyện có thể bao quanh các vị này với một bức tường bảo vệ bằng ánh sáng và bác ái; họ có thể kiềm chế không gây cản trở cho các vị này bằng những tư tưởng chỉ trích, vốn có thể làm dấy lên làn sóng chỉ trích mà những tâm trí trần tục tuôn đổ lên các vị ấy. Tôi muốn yêu cầu các bạn kiềm chế để cố gắng tiếp cận và ảnh hưởng đến các nhà lãnh đạo của các lực lượng duy vật. Điều đó có thể được thực hiện dễ dàng hơn bởi vì phạm ngã của người đệ tử sẽ cung cấp một cánh cửa tiếp cận mở. Nhưng họ mạnh hơn nhiều so với đệ tử trung bình và do đó, đó sẽ là một nhiệm vụ nguy hiểm cực độ. [707]

Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình (nói một cách tương đối thì bây giờ đang rất gần), sẽ có sự hiển lộ của Ashram nội môn trên cõi bên ngoài. Các đệ tử, các điểm đạo đồ và các đệ tử thế giới sẽ gặp nhau lần đầu tiên trong lịch sử loài người với tư cách là *các đệ tử*, nhận ra nhau và nhận ra Chân Sư của nhóm họ. Ashram nội môn là một trung tâm của các linh hồn,

tự do và không giới hạn; Ashram ngoại môn – theo sự thử nghiệm tương lai của Bảo Bình – sẽ bao gồm một trung tâm của các phạm ngã và linh hồn. Sự giới hạn do đó sẽ tồn tại; trách nhiệm sẽ đòi hỏi sự nhận thức hữu thức, và sẽ có một sự chậm lại cần thiết về cả hành động và nhận thức trong thế giới không gian-thời gian bên ngoài.

Ashram đích thực (mà các Ashram ngoại môn sắp tới sẽ chỉ là những phản ảnh của nó) không dành cho sự thảo luận của hạ trí cụ thể. Nó là một tiêu điểm tiếp thu; nó bao hàm nỗ lực để thiết lập sự tiếp xúc lẫn nhau nhờ một sự nhận thức thống nhất về tầm nhìn, về căn bản bí truyền của sự sống và các định luật chi phối hành động. Tuy nhiên, đó không phải là một nơi dành cho các quá trình thiền định lâu dài và yên lặng, vì đó là một điểm nhất tâm, cùng với đó, nơi mà Minh triết Muôn Thuở trong các khía cạnh bí truyền hơn của nó được thảo luận, nơi mà bản chất của mối quan hệ linh hồn được nhận thức, và nơi mà sự hợp nhất các hào quang và sự pha trộn nhau của "Các Tam Giác"⁽²⁾ tiến triển một cách hữu thức. Một Ashram là trạng thái tâm trí của một nhóm tâm linh. Đó là một điểm tư tưởng thống nhất; nó là một trung tâm làm sáng tỏ tầm nhìn chứ không phải làm sáng tỏ các phương pháp làm việc ở cõi trần. Khi các đệ tử học cách hội nhập họ vào Ashram của một Chân Sư, họ khám phá ra rằng điều đầu tiên họ phải làm là thiết lập sự hòa hợp cơ bản giữa họ và các đệ tử đồng môn của họ, và củng cố sự tiếp xúc giữa linh hồn của chính họ, nhóm ashram và Chân Sư. Khi đó, họ học cách hiểu – thông qua thảo luận và thử nghiệm – bản chất của các năng lượng đang tìm kiếm sự biểu hiện ra thế gian,

² Các linh hồn (theo cách gọi trong GLBN). Như đã có chú giải ở trước – ND

và bản chất của các lực phải được hóa giải, nếu những năng lượng mới đang đi vào này sẽ chứng tỏ có hiệu quả trong việc mang lại những thay đổi mong muốn theo Thiên Cơ.

Họ cũng học được rằng không có điểm yếu nào và không có điểm mạnh nào trong bản thân họ, với tư cách các cá nhân, có thể không bị chịu "cái nhìn chăm chăm" của nhóm; do đó, họ đạt đến việc lột bỏ tất cả các "bức màn" ngăn không cho ánh sáng trong treo của linh hồn chiếu sáng [708]. Mục tiêu của mọi công việc được thực hiện trong Ashram của bất kỳ Chân Sư nào là Chân Lý – ở mọi cấp độ và mọi lúc. Khi các đệ tử học cách làm việc như thế từ điểm, hay trung tâm ánh sáng, sự hiểu biết và chân lý mà họ đang được hòa nhập đều đặn vào đó, tính hữu dụng và việc phụng sự hiệu quả ở bên ngoài của họ sẽ được tăng lên rất nhiều; họ sẽ – với tư cách là một nhóm – biết những gì phải được làm và cuối cùng nhận thấy rằng nó đã được làm.

Nhiệm vụ chính của Chân Sư trong các giai đoạn đầu huấn luyện đệ tử của Ngài là chấm dứt thời kỳ mà đệ tử bận tâm mãnh liệt vào chính y, vào việc phụng sự của y, vào phản ứng của y với Chân Sư hoặc sự hứa hẹn tiếp xúc với Chân Sư trong tương lai, vào các ý tưởng riêng của y về con đường đệ tử, và những giải thích cá nhân của y về chân lý. Chân Sư chọn một nhóm người có những định kiến (mà họ hoàn toàn chắc chắn những định kiến đó là đúng, là những điều hay nhất và cao cả nhất mà họ đã có thể nắm bắt được cho đến nay) và với niềm tin rằng họ đã đạt đến điểm mà ở đó họ đã ghi nhận một số giá trị và các khái niệm tinh thần nhất định, ở đó họ đã phát triển các trình bày chân lý của chính họ, và ở đó họ đang háo hức đòi hỏi bước tiếp theo. Do đó, điều đầu tiên mà Ngài phải làm là (sử dụng một cụm từ mạnh và có lẽ là kỳ lạ) làm cho họ mở toang ra, cho họ cảm giác sâu sắc về

sự bấp bênh đối với các trình bày và các biểu tượng của hạ trí cụ thể, và vì vậy chuẩn bị họ cho việc tiếp nhận các cách tiếp cận mới hơn và cao hơn đối với chân lý. Điều này thường được đưa ra bằng cách buộc họ đặt câu hỏi về tất cả các kết luận trong quá khứ.

Tất cả chúng ta – các đệ tử và các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp độ – phải bước vào nơi bí nhiệm của điểm đạo với ý thức mù quáng (hoặc mất phương hướng), và với cảm giác hoàn toàn thiếu thốn. Người đệ tử cần phải nhớ rằng y phải trở thành "một điểm chuyển động và do đó thành một đường thẳng"; y tiến lên tới Thánh Đoàn và có thái độ tâm linh đúng đắn, nhưng đồng thời, y lại đi xuống vào cái mà y lầm tưởng là vực sâu của sự khó khăn và tội lỗi của con người (nếu cần), mà luôn bảo toàn được sự toàn vẹn tinh thần của y, nhưng sẽ học được ba bài học quan trọng:

1. Việc nhận thức rằng y chia sẻ mọi xu hướng của con người, cả tốt và xấu, và do đó y có thể phụng sự.

2. Việc phát hiện ra rằng thứ mà y khinh bỉ và sợ hãi nhất là thứ tồn tại mạnh mẽ nhất trong y, nhưng [709] cho đến nay không được nhận ra. Y cũng phát hiện ra rằng y phải khám phá và biết những khu vực tâm thức bị coi thường và sợ hãi này để cuối cùng chúng trở thành một tài sản, thay vì là một thứ gì đó cần tránh. Y học cách không sợ gì cả; y là mọi thứ; y là một con người nhưng y cũng là một nhà thần bí, một nhà huyền bí, một nhà tâm thông và một đệ tử. Và – vì tất cả những trạng thái tâm thức đã hoạch đắc này – y cuối cùng trở thành một Chân Sư. Y đã "thấu triệt" tất cả các giai đoạn và các trạng thái nhận thức.

3. Sự vô dụng của những thái độ trong quá khứ và cách nhìn cuộc sống và con người một cách giáo điều (thường dựa

trên truyền thống và hoàn cảnh) khi chúng tách biệt y ra khỏi đồng loại.

Khi y đã thực sự học được ba điều này, y là điểm đạo đồ.

PHẦN IV – Các Giai Đoạn trên Đường Đạo

Trong khi học hỏi về những giai đoạn trên đường đạo mà tất cả mọi người phải đi qua, chúng ta sẽ nhận thấy một trong những việc xảy ra là sự tỏa sáng trong đời sống hằng ngày. Sự tỏa sáng đó xuất phát từ “thế giới ý nghĩa”, trong đó người đệ tử đang tập sống một cách hữu thức và lúc nào cũng vậy. Một trong những vấn đề mà Chân Sư tham gia liên quan đến nhóm đệ tử của Ngài là dạy cho họ biết ý nghĩa sâu xa của những sự vật quen thuộc và tầm mức quan trọng của những chân lý nằm dưới mọi sự việc tầm thường. Đó có lẽ là việc khó khăn nhất vì sự phản ứng cố hữu của người đời đối với những sự vật quen thuộc, và bởi vì cần phải làm 2 điều: (1) chứng tỏ rằng vật quen thuộc có ẩn dấu một thực tại quan trọng, và (2) bằng cách đi sâu vào “thế giới ý nghĩa”, người đệ tử thấy rằng y có thể bước vào giai đoạn đầu của thời kỳ chuẩn bị cho vai trò đệ tử chính thức.

Giai đoạn đầu mà chúng ta phải nghiên cứu là giai đoạn “Tiểu đệ tử”. Bàn về giai đoạn này cũng như tất cả các giai đoạn khác, hãy nên nhớ rằng tôi muốn đề cập vấn đề từ khía cạnh của những gì mà Chân Sư phải làm, chứ không phải trên khía cạnh công việc của người đệ tử. Đã có quá nhiều điều được viết về chủ đề này đến nỗi sự quen thuộc với đề tài làm cho người ta không có được sự thẩm định đúng mức. Sự cố gắng tìm hiểu đã được tập trung vào người đệ tử cùng những vấn đề về tính hạnh và phạm ngã của y. [710]

Tôi không thể giải bày việc này trong từng chi tiết. Tôi chỉ có ý định trình bày đến mức tối đa cách mà một Chân Sư chuẩn bị cho người đệ tử dự bị ra khỏi Con Đường Dự Bị để tiếp tục lên Con Đường Đệ Tử. Ở điểm này, tôi muốn chỉ ra rằng tôi sẽ bàn về một thời kỳ bao gồm các giai đoạn trên con đường đệ tử từ giai đoạn đầu tiên đến giai đoạn của bậc cao đồ (adept). Ở giai đoạn thứ tư, người đệ tử thoát ra ngoài nhóm của Chân Sư của y và trở thành điều được gọi theo nội môn là “một trạng thái ổn định của Thánh Đoàn” (“a fixed aspect of the Hierarchy”). Đó là một câu hoàn toàn vô nghĩa đối với các bạn. Khi đó y bước vào vòng ảnh hưởng của Shamballa, và phương pháp chuẩn bị cho người đệ tử có sự kết hợp với trung tâm chính thứ nhất đó rất khác với việc chuẩn bị cho y tham dự vào công việc của trung tâm mà chúng ta gọi là Thánh Đoàn. Một đẳng thì chủ trương phát triển tình thương và tâm thức tập thể, còn một đẳng thì chủ trương tăng cường ý chí và đạt tới giai đoạn mà Đạo sư Patanjali gọi là “sự hợp nhất cô lập” (“isolated unity”). Đó cũng là một câu hoàn toàn vô nghĩa nữa đối với người nào còn ở dưới trình độ được ba lần điểm đạo. Trong cuộc tham luận này, tôi sẽ không nói đến việc chuẩn bị cho những cuộc điểm đạo và những điểm khác nhau của chúng. Tôi sẽ nói về sự tăng trưởng của cái gọi là sự “sự mật thiết của Đạo Viện” (“ashramic intimacy”), đề cập đến sự tiếp cận của người đệ tử với thế giới linh hồn và với sự khai mở tâm thức của y trong mối tương quan với Thánh Đoàn. Tôi sẽ đề cập đến việc phát triển khả năng nhạy cảm của y, và việc phát triển tiếp theo và tương ứng về tính sáng tạo của y – không phải là sự sáng tạo hình thể cũng như sự sáng tạo về rung động, tác động của nó lên thế giới loài người, và sự xuất hiện tương ứng về sau của *những cơ quan đáp ứng*, trong sự tương phản với những hình

thể được sáng tạo. Tôi muốn các bạn hãy suy gẫm về tư tưởng này.

Sự phát triển khả năng nhạy cảm là một điều khó hiểu. Các thành viên trong một nhóm của Chân Sư và của Đạo Viện của Ngài phải ngày càng trở nên nhạy cảm – nhạy cảm với Chân Sư và với những người phụng sự mà Ngài đã chấp nhận. Người ta không thể được làm cho nhạy cảm hay trở nên nhạy cảm bởi một loại tiến trình nào đó hay bằng sự tập luyện được sắp đặt. Mọi người đều nhạy cảm, chỉ là họ không biết điều đó, vì họ quá bận rộn với những vấn đề thế tục, với sự sống thể chất và ngoại vật của trần gian. Tôi thử đặt lại điều ấy theo cách này: những gì các bạn nói với chính mình và với kẻ khác – qua lời nói của bạn hay qua đời sống của bạn – quá ồn ào đến nỗi không dễ gì thể hiện thực tướng của các bạn, và được nhận biết như một [711] thực thể tâm linh. Chân Sư được hướng dẫn bởi những gì Ngài biết về bạn trong những giờ phút ngưỡng vọng yên lặng của bạn, bởi những gì mà bạn đã thể hiện là khuynh hướng sống cố định trong nhiều năm của bạn, và bởi cách mà bạn phản ứng trong những cơn khủng hoảng hay căng thẳng. Nhiệm vụ của Chân Sư là kích thích người đệ tử luôn luôn là chính y như Ngài biết ở những thời điểm cao nhất của y. Đó là một cách đơn giản và gần như trẻ con để làm như vậy, nhưng nó dùng để diễn đạt ý tưởng chung. Một Chân Sư làm như vậy vì thế gian đang cần những người phụng sự thông minh, đầy yêu thương, vô ngã và có quan điểm tiến bộ, nhất là ở vào thời buổi này. Nhiều người đã đạt tới mức độ mà họ có thể trở nên nhạy cảm nếu những khẳng định lớn tiếng của phàm ngã bị mờ đi, và ánh sáng của linh hồn được phép tuôn chảy qua. Bấy giờ họ có thể biết và tiếp xúc với Chân Sư. Khi bạn có thể tránh xa bản thân bạn và những phản ứng cá nhân của bạn,

những diễn giải của riêng bạn, và những nhu cầu cá nhân của bạn, bạn sẽ tự mình khám phá cách thức và cách mà Chân Sư đang tìm cách gây ấn tượng với bạn và nhóm mà bạn có thể được liên kết. Bạn sẽ trở nên nhạy cảm với ấn tượng đó. Bấy giờ có thể nói là bạn có thể làm cho công việc của Chân Sư được dễ dàng bằng một sự quan tâm hoàn toàn và sâu sắc vào đời sống tâm linh đến mức không lưu ý đến phần cá nhân của mình cũng như của Chân Sư. Khi đó sẽ có nhiều phương pháp được tiết lộ để trợ giúp cho sự tương tác giữa bạn, là đệ tử, với Chân Sư.

Vì tất cả các cung đều là cung phụ của cung thứ hai, chúng ta sẽ chủ yếu đề cập tới những phương pháp tác động của cung 2 đối với các đệ tử. Những phương pháp đó là căn bản của tất cả những kỹ thuật khác. Những sự dị biệt đó nếu có, là do việc áp dụng những phương thức tùy theo từng loại cung, và tùy nơi việc đặt trọng tâm trên những bí huyệt nhất định nào đó. Ngoài ra tôi muốn yêu cầu bạn suy gẫm về câu này bởi vì nó chứa đựng nhiều thông tin cho người nào có thể hiểu nó bằng ánh sáng của trực giác. Tôi sẽ nói về mối liên hệ của Chân Sư và nhóm đệ tử của Ngài đối với người đệ tử, chứ không nói nhiều về những thái độ và thủ tục của người đệ tử. Bạn sẽ lưu ý đây là một định kiến hơi mới.

Về căn bản và bản chất, thái độ của người đệ tử thật ra không quan trọng nhiều khi so với ảnh hưởng của Thánh Đoàn và những kỹ thuật của nó tác động lên y. Các kết quả là [712] chắc chắn, bởi vì chúng dựa vào hai yếu tố:

- 1) Yếu tố thứ nhất là ấn tượng định hướng của Thánh Đoàn không được áp đặt cho đến khi người đệ tử đã tự làm cho y phù hợp bằng sự trì giới để đáp ứng với ấn tượng ấy, và do đó đang đến gần mục tiêu của đường đạo.

2) Yếu tố thứ hai là sự đáp ứng với tập thể. Điều này có nghĩa là đáp ứng theo 2 đường lối:

a) Đáp ứng với nhu cầu được cảm nhận của nhân loại, kết quả là đưa đến việc thệ nguyện một đời sống phụng sự.

b) Đáp ứng với ấn tượng của linh hồn, đưa đến sự nhạy cảm tâm linh.

Khi 2 yếu tố này đã được thiết lập – dù người đệ tử không hay biết trong tâm thức tỉnh của y – sự chế ngự của linh hồn trên phàm ngã trở nên không thể thay đổi. Khi đó và chỉ đến khi đó, Chân Sư mới có thể bắt đầu tác động và sự đáp ứng sẽ hữu hiệu, thật sự và bền vững.

Bây giờ chúng ta sẽ liệt kê một lần nữa các giai đoạn mà chúng ta sẽ bàn đến.

1) Giai đoạn mà trong đó một đệ tử được Chân Sư tiếp xúc xuyên qua một đệ tử nào đó ở cõi trần. Đây là giai đoạn “*Tiểu Đệ Tử*” (“*Little Chelaship*”)

2) Giai đoạn mà trong đó một vị đệ tử cao cấp hướng dẫn đệ tử (chela) từ các mức độ linh hồn hay chân ngã. Đây là giai đoạn gọi là một “*Đệ tử trong Ánh Sáng*” (“*Chela in the Light*”).

3) Giai đoạn mà trong đó, tùy theo nhu cầu, Chân Sư tiếp xúc với Đệ tử qua:

a/ Một kinh nghiệm trong giấc mộng một cách sinh động.

b/ Một lời dạy bằng hình thức biểu tượng

c/ Việc sử dụng một hình tư tưởng của một Chân Sư nào đó

d/ Một sự giao tiếp trong cơn thiền định

e/ Một cuộc hội kiến tại Đạo Viện của Chân Sư được nhớ lại rõ ràng.

Đây rõ ràng là giai đoạn của *Người Đệ Tử Chính Thức* (hay *Nhập Môn – Accepted Disciple*).

4) Giai đoạn mà trong đó, sau khi đã chứng tỏ sự minh triết trong công việc và sự hiểu biết vấn đề của Chân Sư của y, người đệ tử được chỉ dạy cách thức thu hút sự chú ý của Chân Sư (trong trường hợp khẩn cấp), để được Ngài ban cho thần lực, kiến thức và lời khuyên. Điều này là một việc xảy đến cấp thời, [713] và thực tế là không làm mất thì giờ của Chân Sư. Giai đoạn này được gọi bằng một cái tên lạ kỳ là “*Đệ Tử trên Tuyến*” (“*Chela on the Thread*”), hay Kim Quang Tuyến (Sutratma).

5) Giai đoạn mà trong đó người đệ tử được phép biết phương pháp mà qua đó y có thể thiết lập một rung động hay một lời kêu gọi vốn sẽ cho phép y nói chuyện với Chân Sư. Phương pháp này chỉ được truyền dạy cho những đệ tử được tin cậy là họ sẽ không dùng kiến thức ấy vì bất cứ mục đích gì ngoài nhu cầu công việc. Không có lý do hay cảnh hiểm nguy nào của phạm ngã sẽ thúc đẩy họ dùng đến phương pháp đó. Ở giai đoạn này người đệ tử được gọi là một “*Đệ Tử Trong Hào Quang*” (“*Chela Within The Aura*”).

6) Giai đoạn mà trong đó người đệ tử có thể được Chân Sư lắng nghe vào bất cứ lúc nào. Y luôn luôn ở trong sự giao tiếp mật thiết với Ngài. Đây là giai đoạn mà trong đó một đệ tử, một cách rõ ràng và hữu thức, đang được chuẩn bị cho cuộc điểm đạo trước mắt, hay – đã được điểm đạo – đang được giao phó công tác đặc biệt để thi hành trong sự hợp tác với ... của y. Ở giai đoạn này người đệ tử được mô tả là “*Đệ Tử trong Tâm của Chân Sư*”.

7) Có một giai đoạn còn đồng nhất hóa mật thiết hơn nữa sau này, ở đó có một sự hòa hợp hoàn toàn của các Ánh

Sáng, nhưng không có sự diễn giải thích hợp của thuật ngữ được dùng để truyền đạt tên này.

Tôi muốn các bạn lưu ý rằng sáu giai đoạn kể trên đã được biên dịch và được diễn giải dài dòng cho dễ hiểu đối với độc giả Tây phương, và phải không hề được xem như là được dịch từ những thuật ngữ cổ.

Giai đoạn I – Tiểu đệ tử

Giai đoạn này được công khai rất rõ ràng rằng nhiều người đã bỏ xa nó ở phía sau. Dấu hiệu đầu tiên chỉ rằng một người đã đạt tới giai đoạn này (từ khía cạnh của Chân Sư) là khi “tia sáng lóe ra” trong một kiếp nào đó, làm cho Chân Sư chú ý đến người ấy. Có thể nói rằng mở đầu cho sự chú ý của Chân Sư gồm bốn phần, và chỉ khi cả bốn cùng hiện diện và đồng thời thì điều này xảy ra.

1) Nguyên vọng tâm linh của người ấy trên cõi trần thành linh thành công trong việc giúp y tạo được một [714] sự tiếp xúc với linh hồn. Ngay khi việc ấy xảy ra, ánh sáng trong đầu y được tăng cường trong giây lát.

2) Sự khuấy động về nghiệp quả trong đời sống của y trở nên tăng gia rất nhiều, và – ngoài nghiệp quả cá nhân của y – lần đầu tiên y tham gia và gánh vác một phần nghiệp quả của nhóm. Sự trả quả kép này tạo nên một xoáy lực thực sự trong hào quang của nhóm. Điều này hấp dẫn sự chú ý của Thánh Đoàn.

3) Điểm kế tiếp thì không dễ giải thích hay dễ hiểu. Các bạn đã được nghe nói linh hồn chìm đắm trong con thiên định thâm sâu trong phần lớn các kiếp sống của bất kỳ cá nhân nào, và chỉ khi nào một mức độ tích hợp kha khá của phàm ngã được thiết lập, thì linh hồn mới không còn chú ý đến những quan tâm nội tại riêng của nó và các sự vụ của

chân ngã, để hướng tới hình bóng của nó (phàm ngã –ND). Khi việc ấy xảy ra, nhóm chân ngã bị ảnh hưởng rõ ràng, và Chân Sư (trên cùng cung của linh hồn) biết về điều mà huyền môn gọi là “một linh hồn đang nhìn xuống”. Trên con đường Đệ tử, chân ngã luôn luôn biết một cách hữu thức về phàm ngã đang chiến đấu, và sẽ đến giai đoạn mà (về phía cuối của Con Đường Tiến Hóa) linh hồn tóm tắt lại các tiến trình tiến hóa của sự tiến hóa giáng hạ và thăng thượng.

Năng lượng của linh hồn giáng xuống và lực của phàm ngã đi lên, và điều này diễn ra qua một tiến trình của những sự giáng và thăng một cách hữu thức. Ở đây tôi đề cập đến một tiến trình của chân ngã dưới động lực thúc đẩy của Thánh Đoàn, chứ không phải tiến trình mà trong đó phàm ngã kêu gọi đến linh hồn do bởi nhu cầu bức thiết được mang lại trong tâm thức thấp bởi sự đình chỉ dần của dục vọng.

4) Dần dần antahkarana được thiết lập và trong đường này “Ánh Sáng lớn và ánh sáng nhỏ” được liên kết với nhau một cách hữu thức. Một đường ánh sáng và năng lượng được thiết lập và được tạo ra giữa 2 trạng thái thiêng liêng đó. Khi thời gian tiếp tục, có sự xuất hiện trong nhóm chân ngã điều mà về chuyên môn được biết là “ánh sáng liên kết” hay “ánh sáng chói lọi bắc cầu”. Đây là Con Đường được đề cập tới trong *Kinh Cựu Ước* là “con đường công chính như là một ánh sáng tỏa chiếu chiếu rọi ngày càng nhiều cho đến khi ngày đó ở với chúng ta”. Trong [715] các sách huyền môn, điều đó được đề cập đến trong các thuật ngữ sau: “Trước khi một người có thể bước lên thánh đạo, bản thân y phải trở thành thánh đạo đó”.

Bốn giai đoạn này đã được mô tả trong *Cổ Luận* trong những thuật ngữ sau:

“Điểm ánh sáng tỏa chiếu ra. Nó mạnh lên và nó giảm xuống. Điểm trở thành một đường nhờ sự bắt đầu của một xoáy lực, và từ trung tâm của lực xoáy, một tiếng nói xuất hiện – khẩn cầu và rõ ràng.

Đấng vốn ngồi trong công việc im lặng, một mình và không sợ hãi (vì vai trò đó không đơn độc và nhóm không sợ hãi), nhìn xuống, bắt lấy ánh sáng, phản chiếu lực xoáy và nghe giọng nói.

Rồi từ điểm im lặng của quyền lực, một Lời phát ra: Hãy yên lặng. Hãy im lặng. Hãy biết rằng ta là Thượng Đế. Công việc cần thiết sẽ bắt đầu bây giờ.

Giữa Đấng Vĩ Đại và người đang phấn đấu nhỏ bé, sự hiệp thông được thiết lập; sự tương tác bắt đầu; thể trí giữ lấy chỗ hợp pháp của nó. Thánh Đạo chắc chắn được đưa ra.”

Khi 4 khía cạnh của hoạt động có liên quan với nhau xuất hiện, thì chừng đó điều có thể được gọi là: “các thói quen tâm linh” bắt đầu hình thành và được thiết lập vững chắc. Ảnh hưởng của chúng rất cuộc sẽ có tác động thu hút sự chú ý của Chân Sư. Sự tiếp xúc hãy còn quá mong manh và sự nắm giữ của linh hồn đối với phàm ngã hãy còn quá yếu để Chân Sư có thể làm điều gì đó trực tiếp với người chí nguyện. Đó là giai đoạn của chủ nghĩa thần bí thuần túy và mục đích tâm linh ích kỷ. Thiếu sự nhận thức về quan hệ tập thể, kiến thức về khuynh hướng tập thể không có; không có lòng mong muốn phụng sự thật tình và vô kỷ. Y chỉ có một ước vọng mơ màng muốn tìm sự giải thoát cá nhân, sự hội nhập cá nhân và hạnh phúc trường cửu cho riêng mình. Điều này phải được biến đổi thành sự giải phóng tập thể, sự cố kết của tập thể và niềm vui tập thể. Bởi vậy giai đoạn thứ nhất trong việc huấn luyện một người chí nguyện như thế là liên

kết y với một người đệ tử tiến hóa hơn, người này đưa y tiến tới từ từ và cung cấp cho y sự trợ giúp mà y cần. Lý do là vì người đệ tử này gần gũi hơn với người chí nguyện, y hãy còn chưa được toàn thiện và cũng còn đang tập phụng sự. Giai đoạn phát triển này gồm có thời kỳ học hỏi huyền bí, và [716] tìm tòi về giáo lý huyền môn, và thường kéo dài nhiều kiếp. Trong giai đoạn này, người chí nguyện thường chạy từ vị Đạo sư này sang vị Đạo sư khác, tùy theo khuynh hướng, cơ hội và nhu cầu. Y là một sự tiêu biểu của sự không ổn định, nhưng y được dò xét cẩn thận bởi người đệ tử cao cấp, người này đã vượt qua giai đoạn hay thay đổi đó. Nhiệm vụ của người đệ tử này là để thấy rằng người chí nguyện thoát khỏi “mạng lưới phù phiếm” này, và để thấy y lần lần yên tâm bước qua giai đoạn sau là việc tìm hiểu về nội tâm.

Trong suốt thời kỳ này, Chân Sư không chú ý gì đến người chí nguyện. Sẽ mất một thời gian lâu dài trước khi người chí nguyện được nhận vào sự hiện diện của Ngài, và có một sự tiếp xúc cá nhân. Người đệ tử giám sát giai đoạn tạm thời này báo cáo với Chân Sư theo những khoảng thời gian thưa thớt và cách xa nhau. Chỉ khi nào người chí nguyện đã đạt tới một điểm mà y “có thể bước vào ánh sáng của Thiên Thần”, thì Chân Sư mới bắt đầu đảm nhiệm việc huấn luyện y. Người đệ tử bây giờ đã sẵn sàng, một cách dứt khoát và không thay đổi. Điều này diễn ra ở giai đoạn 3, là giai đoạn Đệ Tử Chính Thức.

Tất cả những giai đoạn này đều có liên quan đến một cấp đẳng này hay cấp đẳng khác của những cuộc điểm Đạo. Giai đoạn Tiểu Đệ Tử (Little Chelaship) có liên quan đến cuộc điểm đạo thứ nhất. Cuộc điểm đạo này được kết nối với cõi hồng trần, và cũng như tôi đã nói rõ nhiều lần, một số đông người đã qua khỏi từ lâu. Tất cả những người chí nguyện

chân chính đều đã được một lần Điểm Đạo. Sự kiện này được chứng tỏ bởi sự chiến đấu ráo riết của họ để bước vào đời sống tâm linh, để theo con đường định hướng quyết định vào những sự việc tinh thần, và để sống bằng ánh sáng của tinh thần đó. Tôi tin rằng nhiều người đọc những lời của tôi sẽ nhận ra những quyết định đó như động lực căn bản của đời họ. Giai đoạn này là một sự tương ứng với tiến trình biệt lập ngã tính vào thời Lemuria, và giai đoạn Tiểu Đệ tử đôi khi được nói đến như là “thời kỳ của tâm thức Lemuria”, từ đó sẽ đưa người Đạo sinh trải qua giai đoạn Đệ Tử Trong Ánh Sáng của thời Atlantis, đến giai đoạn Đệ Tử Chính Thức của thời Aria. Ở giai đoạn này, lần chuẩn bị thứ ba và thật sự cho cuộc Điểm Đạo được thực hiện một cách hữu thức, bởi vì khi đó sự tích hợp đã được ổn định, và người đệ tử đã được phát triển đầy đủ và trưởng thành trong tâm thức của y, và sẵn sàng đặt mình không chút dè dặt dưới ấn tượng của Thánh Đoàn.

Tương không cần phải nói thêm nhiều về giai đoạn sơ khai này của con đường đệ tử, tuy nhọc nhằn, vất vả nhưng đầy cảm hứng khích lệ. [717] Nhiều giáo lý đã được phổ biến trên thế gian về vấn đề này với với sự nhấn mạnh quá đáng về sự tinh luyện, phụng sự và sùng tín. Lý do mà tôi nói điều này đó là chúng nên được coi như là để kiến tạo một phần sự biểu lộ đời sống *bên ngoài* của mọi người chí nguyện đích thực. Chúng không phải là những lý do nội môn mà là những hiệu quả ra bên ngoài của các thái độ bên trong.

Khi chúng ta tiếp tục những nghiên cứu của chúng ta về các Giai Đoạn của Con Đường Đệ tử, tôi muốn nêu ra lần nữa rằng đối với đa số những người chí nguyện trên thế gian và đối với những người đã tiến hóa cao với một tâm thức nhân đạo thì họ đã vượt khỏi giai đoạn thứ nhất này từ rất lâu.

Nhiều người ngày nay là “những đệ tử chính thức”, tức là giai đoạn thứ ba, và do đó, họ đã trải qua ba loại kinh nghiệm sau đây:

1) Giai đoạn “Tiểu Đệ Tử” (“Little Chelaship”) – sơ cấp, thử thách và lo lắng. Đôi khi nó được nói về như là “giai đoạn mà trong đó các rễ của cây-con người (man-plant) bị lung lay; giai đoạn mà trong đó họ (cho đến bây giờ được đóng chặt) bị lỏng lẻo, và không khí và ánh sáng làm rối loạn sự bình yên trong thời gian rất dài. Đây là sự bình yên của cái chết, thời kỳ của đá, ngôi mộ của sự sống.”

2) Giai đoạn “Đệ Tử trong Ánh Sáng”. Tôi sắp nói về giai đoạn này.

3) Cuộc điểm đạo thứ nhất. Cuộc điểm đạo này luôn luôn có trước giai đoạn đệ tử chính thức. Không một Chân Sư nào thu nhận một người đệ tử và đưa y vào Đạo Viện của Ngài mà trong y chưa xảy ra sự sinh của Christ. Saul phải trở thành Paul, như cách nói của Ki Tô giáo. Đưa bé trong lòng thời gian xuất hiện trong thế giới con người, và, từ quan điểm đồng nhất hóa hoàn toàn với vật chất (mẹ), y trở thành chính y và hữu thức tìm cách bước lên các con đường của sự sống và trở thành cái vốn là y. Đây là một sự lặp lại bí truyền của quá trình vật lý để trở thành một cá thể riêng biệt. Giữa các giai đoạn của “cá thể riêng biệt” (“isolated individuality”) và “sự thống nhất riêng biệt” (“isolated unity”) là giai đoạn có tên là “bản sắc riêng biệt” (“isolated identity”). Chính là với giai đoạn này mà chúng ta quan tâm và các hàm ý bí truyền của nó. Sự thống nhất riêng biệt mô tả giai đoạn mà Chân Sư đã đạt tới; cá thể riêng biệt là giai đoạn của đệ tử; bản sắc riêng biệt (với linh hồn) là giai đoạn của đệ tử lên đến và bao gồm cả cuộc điểm đạo thứ ba.

a. Sự thống nhất riêng biệt là sự hoàn thành [718] tâm thức Arya. Bản sắc riêng biệt có liên quan đến tâm thức Atlantis, từ góc độ của sự tương ứng cao hơn.

b. Sự thống nhất riêng biệt được kết nối với cõi trí, chịu sự chi phối của Cung 5, Kiến Thức Cụ Thể hoặc Khoa học, và là một phản ánh của ý muốn hiểu biết. Bản sắc riêng biệt được kết nối với cõi cảm dục, chịu sự chi phối của Cung 6, Sùng Tín hoặc Sự Nhạy Cảm Duy Tâm, và là một phản ánh – méo mó và không ổn định – của ý muốn yêu thương. Cá thể riêng biệt được kết nối với biểu lộ trên cõi trần, chịu sự chi phối của Cung 3, Trí Tuệ Linh Hoạt, và là một phản ánh – lại một lần nữa bị bóp méo và không chắc chắn – của ý muốn tồn tại.

Trên cõi Bồ Đề, cõi của trực giác thiêng liêng, ba biểu lộ thấp và các nguyên mẫu cao của chúng được hài hòa, và hoạt động mở rộng của ba cuộc điểm đạo (thứ hai, thứ ba và thứ tư) tạo ra một sự hấp thu, một sự hợp nhất và một quá trình hòa trộn giữa đệ tử và linh hồn (và cuối cùng là giữa Nhân loại và Thánh Đoàn), chuẩn bị cho một sự tiếp xúc lớn giữa con người và Chân Thần. Khi điều này xảy ra, linh hồn, tác nhân sáng tạo của sự phản ánh và hình bóng, bị loại bỏ bởi vì điểm tâm thức đó đã đáp ứng với mục đích của nó. Sự tan vỡ của thể nguyên nhân diễn ra, và khi đó không còn lại gì trừ hình tướng hoàn toàn hữu thức và tinh thần. Tuy nhiên, cho đến khi con người đã có những cuộc điểm đạo cao hơn, nếu không thì y không thể hiểu được ý nghĩa của các bình luận trên.

Về điều này, tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng dù trong lúc này, tôi đang tìm cách huấn luyện nhiều đệ tử cho những sự mở rộng tâm thức cao hơn, về căn bản, tôi đang viết quyển sách này cho tương lai và cho những đệ tử nào trong những

năm tới đây sẽ đọc những lời của tôi và tìm thấy con đường của họ vào Đạo Viện của các Chân Sư. Thánh Đoàn xây dựng cho tương lai chớ không bận tâm với hiện tại. Tất cả những công trình của Thánh Đoàn đều được thực hiện với ý định mở đường vào một thế giới rộng rãi bao la hơn. Nhân loại chỉ bận rộn với những sự việc hiện tại; Thánh Đoàn hoạt động và đặt kế hoạch cho tương lai; Shamballa bị thu hút với Hiện Tại Vĩnh Cửu và với sự sống năng động vốn đã tạo nên quá khứ, vốn kiểm soát hiện tại (là trung tâm của ảo tưởng), và [719] với tương lai. Có lẽ bạn có thể có một ý tưởng hoặc hình ảnh nào đó về sự sống chi phối của Shamballa nếu bạn sẽ nghiên cứu về thời đại hiện tại của cuộc sống con người. Trong đó, những người với tâm thức Lemuria, tập trung vào quá khứ và quan tâm đến cõi trần, đang có mặt; những người có tâm thức Atlantis, bằng lòng về tình cảm và tập trung vào hiện tại, được tìm thấy ở khắp mọi nơi; và những người chắc chắn là Arya trong trạng thái ý thức của họ, tập trung về mặt trí tuệ và bận rộn với tương lai, cũng được tìm thấy. Ba loại người tạo thành một nhân loại duy nhất và là hiện thân của cả nhân loại.

PHẦN V

Giai đoạn II – Đệ Tử trong Ánh Sáng

Đây là giai đoạn mà tâm thức của người đệ tử dự bị bận lo chế ngự ảo cảm, và chữa trị tầm nhìn lệch lạc, thiên cận của con người đã bị chìm đắm trong cuộc đời vật chất, hay hình tướng. Giờ đây y đang cố để thấy tầm nhìn mới, kiểm soát thế giới của các phản ứng tình cảm, và hoạt động trong một môi trường mới, là môi trường Ánh Sáng.

Các Chân Sư không hoạt động trên cõi trung giới. Một số trường phái huyền môn dạy rằng các Ngài hoạt động ở cõi cảm dục nhưng trường hợp này là không đúng. Đối với các Ngài (đã chiến thắng ảo cảm và ảo tưởng), cõi trung giới vốn không có. Nó chỉ là một ý niệm hão huyền của loại trí tuệ thuộc loại trí-cảm – thể trí của người chí nguyện trung bình. Bởi vậy, trong giai đoạn này, đệ tử được trông coi và hướng dẫn bởi một người nào đó vẫn còn chịu ảnh hưởng của ảo cảm, nhưng đồng thời đã ý thức được tính chất phù du của cõi trung giới.

Đây là giai đoạn của quá nhiều người chí nguyện trên thế giới ngày nay, đến nỗi, trước khi nói qua những vấn đề khác, tôi muốn nói về tính chất của công việc mà các Chân Sư đang muốn thực hiện với những nhóm đệ tử của các Ngài trong thời kỳ khủng hoảng của thế giới hiện tại. Đó là một vấn đề tối quan trọng cho thế giới, theo góc độ của các Chân Sư. Đừng bao giờ quên rằng trong tất cả sự thảo luận của chúng ta, và trong tất cả nỗ lực tìm hiểu của các bạn, tôi vẫn cố gắng không làm phân tán các bạn bằng cách cung cấp cho các bạn, tối đa mà tôi có thể, quan điểm của Thánh Đoàn, bằng cách hạ thấp nó xuống cho nó có thể đến trong tầm hiểu biết của người chí nguyện trung bình. [720]

Trong chừng mực liên quan đến những người chí nguyện này, việc duy nhất mà các Chân Sư đang cố gắng mang lại là *sự kích thích ngọn lửa tinh thần nơi họ* để cho họ có thể đặt thế giới vào lửa. Trong thời kỳ hiện tại, những ngọn lửa của sự chỉ trích và vấn đề thật, của nghiệp quả và vận cụ của nó, là vật chất, đang hoành hành trên thế giới. Như mọi người đều biết, phải dùng lửa để trị lửa, và muốn dập tắt cái hỏa ngục cuồng loạn đang tàn phá thế giới ngày nay, thì lửa tinh thần phải được các đệ tử đưa ra đối chọi, phân phối và

sử dụng một cách hiệu quả. Nhiệm vụ của Shamballa, liên quan với Thánh Đoàn, cũng có tính chất giống như thế, nhưng tự biểu lộ trên một bình diện cao cả hơn. Các Ngài ban rải ngọn lửa tối thượng của *Ý Chí*. Xét cho cùng, ngọn lửa mà các đệ tử trên thế gian phải sử dụng là ngọn lửa của ý muốn yêu thương.

Ngọn lửa này không phải như các bạn tưởng nghĩ. Ý muốn yêu thương có nghĩa là tình thương của *Tổng Thể* cao cả hơn, và khả năng ứng đáp nhu cầu vì lợi ích của tập thể theo đúng đường lối, và với sự khôn khéo cần thiết trong hành động. Nó gồm có khả năng hành động quyết liệt khi cần, bởi vì người đệ tử có một tầm nhìn rộng lớn và không bị lạc hướng bởi viễn cảnh trước mắt. Ý hoạt động và chuẩn bị cho tương lai. Nói cách khác, đó là ý định đầy tình thương để đốt cháy thế gian với ý tưởng mới về “tinh thần của mối quan hệ”, bắt đầu từ cá nhân người đệ tử, gia đình và nhóm trực tiếp của y. Đây là ý chí thiêu đốt (will-to-fire). Sẽ là tốt để trầm tư sâu xa về các ý tưởng này. Để mang lại và đưa đến hiệu quả cho sự kích thích nồng nhiệt này, người đệ tử phải áp dụng ngọn lửa đó đối với chính y và trong ngọn lửa tiếp theo đó, y thấy đúng chân tướng của y. Lửa của khía cạnh vật chất (là lửa của phạm ngã) còn quá phổ biến và quá mạnh trong các kiếp sống của người chí nguyện. Nó làm chúng thành bất hảo. Tôi muốn nhắc các bạn rằng lửa của cõi trí (nghĩa là, của thể trí) là phản ảnh (và là phản ảnh lệch lạc) của lửa tinh thần. Vài đệ tử chỉ dùng lửa của thể trí. Trong những lúc cao thượng nhất và tốt đẹp nhất, họ cố dùng lửa bác ái để hóa giải các ngọn lửa của cái trí phê bình, nhưng trong hoàn cảnh tốt nhất, đó không phải là sự tuôn chảy tự phát mà là một nỗ lực khó nhọc để tỏ ra dễ thương, để kiềm chế (nhờ kỷ luật mạnh mẽ của chính họ) không thốt ra những

sự việc mà thể trí hay chỉ trích của họ nói, hay tác động lên những ý kiến mà họ có thể đã tạo ra nhờ sử dụng lửa của thể trí. Lửa này luôn luôn được nhắm vào một bạn đồng môn và nỗ lực để tránh [721] việc dùng ngọn lửa ấy vốn chắc chắn tạo ra một hố sâu hay một bức rào ngăn cách. Trong đa số người chí nguyện, không có tình thương chân thật trong hành động, mà chỉ có nhiều cố gắng của phàm ngã để tránh sự chỉ trích. Sự tập trung của họ dựa trên nhu cầu căn bản được nhận thức là không chỉ trích, vì đúng là nó phải là thế, có một phần thưởng cho những ai làm được điều đó, nhưng sự tập trung ấy không căn cứ trên những hậu quả gây ra cho kẻ khác khi lửa của thể trí được để buông lung với những ảnh hưởng tàn phá, ghê gớm và gây thiệt hại của nó.

Do đó, các Chân Sư nóng lòng “thieu đốt người đệ tử trong ngọn lửa của ý muốn yêu thương để cho y được tự do và những bức rào cản đối với sự lưu nhập của nguồn thần lực giáng xuống có thể được biến mất”. Tại sao vậy? Bởi vì chính các đệ tử của thế gian chớ không phải đa số con người ngày nay ngăn trở sự giáng trần của Đấng Hóa Thân và làm vô hiệu hóa ý định của Ngài. Ngài không dám xuất hiện cho đến khi nào những đệ tử và những người chí nguyện trên thế gian mang lại những sự thay đổi cần thiết trong chính họ, vì lý do rằng sẽ không có “đủ ý muốn yêu thương với bản chất nồng nhiệt”. Khi nào ý muốn đó xuất hiện thì hai việc có thể xảy ra:

1) Có thể có sự hạ xuống cần thiết luồng năng lượng lưu nhập mà Đấng Hóa Thân sẽ mang theo với Ngài để nó có thể có hiệu quả trong nhân loại.

2) Đấng Hóa Thân và những Đấng Cao Cả đang làm việc với Ngài và dưới ảnh hưởng của Ngài có thể được cung cấp một nhóm đệ tử, những người này có thể:

a/ Đáp ứng một cách thông minh với ảnh hưởng đó, nhận biết nó và hấp thu nó.

b/ Phân phối năng lượng đang lưu nhập.

c/ Giải thích cho nhân loại hiểu rõ những lực thúc đẩy mới, vốn liên quan với việc kết tụ tầm nhìn mới, trật tự thế giới mới, và những lý tưởng của Kỷ Nguyên Mới.

Bấy giờ, sẽ có rất nhiều *đệ tử trong Ánh Sáng* và các đệ tử ở các cấp bậc khác.

Linh thị mà nhiều người có về ảnh hưởng và công việc của Đấng Hóa Thân là linh thị về một cuộc Đại Lâm Phàm, vốn sẽ chấm dứt mọi sự xung đột, mở ra một Kỷ Nguyên Mới hòa bình và thiện chí, xoa dịu tâm hồn của mọi người và đưa nhân loại vào các vương quốc mỹ lệ và hạnh phúc. Ngài sẽ là sự tuyệt đích của [722] tư tưởng mơ ước của vô số thế trí qua nhiều thời đại. Ngài sẽ là niềm an ủi của nhân loại đau khổ. Ngài sẽ thương yêu dịu dàng và giao tiếp kín đáo với dân chúng riêng của Ngài, và sẽ quét những kẻ bất hảo ra khỏi mặt đất và ngăn họ khỏi làm xáo trộn trở lại nền hòa bình thế giới.

Tôi bảo với bạn rằng một hình ảnh như thế không đi vào linh thị thực tại chút nào. Nó căn cứ trên những lý giải thần học và sự ích kỷ của con người. Nó được dựng lên trên sự khốn khổ của nhân loại, và trên sự thất bại của các đệ tử và những người chí nguyện ở khắp nơi để hiểu rõ bản chất thật sự của tình thương và linh ảnh thật sự của Thiên Cơ của Thánh Đoàn.

Ngài sẽ đem lại *Ngon Lửa Bác Ái*. Ngài sẽ phát đi thông điệp của ngọn lửa tinh luyện. Ngài sẽ không rao giảng về nước thanh tẩy, như nó đã là chân lý có tính biểu tượng được truyền đạt từ trước tới nay; Ngài sẽ truyền giảng về ngọn lửa thiêu đốt và hủy diệt mọi chướng ngại trong bản chất con

người, mọi bức tường ngăn cách giữa các cá nhân, giữa các nhóm và giữa các quốc gia. Với tư cách là những cá nhân, những đệ tử và những người chí nguyện, các bạn có sẵn sàng tự đặt mình dưới ngọn lửa ấy chẳng?

Khi một người trở nên đệ tử trong Ánh Sáng, sẽ xảy ra vài phát triển giúp y nhìn thấy linh thị đó rõ ràng hơn và biết mình phải làm gì, bởi vì Ánh Sáng luôn tiết lộ. Những phát triển đó là:

1) Người chí nguyện chuyển di tâm thức từ cõi trung giới lên cõi trí và trong khi đó, người đệ tử đỡ đầu sẽ đem đến cho y sự trợ giúp và hướng dẫn nhất định.

2) Người chí nguyện học cách phân biệt, cuối cùng và hoàn toàn, những cặp đối lập.

3) Người chí nguyện trở nên ý thức về ảo cảm mà cuối cùng y phải tự giải thoát y ra khỏi đó, và phải trợ giúp trong việc giải thoát ảo cảm thế gian.

Ba giai đoạn phát triển này đã được đề cập đến trong một *Quyển Sách về Những Quy Luật* dành cho những đệ tử trên đường dự bị. Quy luật có thể được dịch đại khái sang tiếng Anh hiện đại như sau:

"Người trên Thánh Đạo nhảy tới trước, rời bỏ thế giới của sự sống hay thay đổi. Y thực hiện sự chuyển đổi lớn và để lại con đường nước phía sau. Y đi trên mặt nước và [723] không bị nhấn chìm ở đó. Một đệ tử với một ánh sáng dắt tay y từ ánh sáng vào một Ánh Sáng lớn hơn.

"Đây là một *Sự Chuyển Đổi* trên con đường nhỏ, chuẩn bị cho một con đường cao hơn.

"Người trên Thánh Đạo trở nên ý thức được điều này và điều kia. Các cực xuất hiện. Cả hai thu hút cuộc sống hàng ngày của y, đầu tiên là cực này, và sau đó là cực kia, y di chuyển ở giữa cả hai. Một sự biến đổi phải được thực hiện,

hai sẽ trở thành một. Một bước hướng tới sự thống nhất diễn ra. Y bước tới trước giữa cả hai. Một đệ tử trong Ánh Sáng ném ánh sáng lên một bên và do đó, một đệ tử nhỏ có thể đi được.

"Đây là một Sự Biến Đổi trên con đường kép, dẫn vào trong Thánh Đạo.

"Người trên Thánh Đạo nhìn quanh và thấy cuộc sống như xuyên qua một làn sương mù. Những làn khói mờ và sương mù của ảo cảm nằm trên các thung lũng và những ngọn đồi của sự sống, và y phải xua tan những thứ này. Y phải chuyển hóa chúng qua những tia nóng cháy của ánh sáng rực rỡ. Một đệ tử trong ánh sáng điều khiển ánh sáng bốc cháy rực, làm tiêu tan sương mù đang suy yếu.

"Đây là *Sự Chuyển Hóa*. Các lửa này giải phóng ánh sáng ẩn giấu và hòa trộn nó với Ánh Sáng lớn hơn."

Do đó, chính nhờ sự hướng dẫn của một đệ tử tiến hóa hơn nhiều (mặc dù chưa phải là một cao đồ) so với vị đệ tử trong Ánh sáng mà vị đệ tử này được học những bài học đầu tiên trong 3 tiến trình này. Trong khi điều này diễn ra, người chí nguyện vẫn không biết rằng Chân Sư đang chú ý đến y. Chân Sư đang nhận những báo cáo thường xuyên (dựa trên những biểu đồ nào đó) của vị đệ tử cao cấp chịu trách nhiệm đối với vị đệ tử tập sự. Chính theo cách này mà nhiều mối quan hệ với Thánh Đoàn được thiết lập. Khi chúng được thiết lập – qua công việc trong Đạo Viện của một Chân Sư chứ không phải được tập trung trên cõi thế tục – mà những mối liên hệ đó trở nên bền bỉ và kiến tạo một trong các yếu tố vốn tạo nên:

- 1- Tính toàn vẹn của Thánh Đoàn.
- 2- Mối quan hệ chặt chẽ cuối cùng giữa nhân loại với Thánh Đoàn.

Vào lúc này, có một sự gia tăng lớn về số lượng những người đang được liên kết như thế, và những đệ tử cao cấp của tất cả các Chân Sư có thu đệ tử đang vô cùng bận rộn với việc huấn luyện [724] những người chí nguyện, cũng như với công việc được đòi hỏi bởi tình hình nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng thế giới. Những người chí nguyện được huấn luyện như thế thật ra là những hạt nhân của những người phụng sự thế gian trong tương lai, và do đó, họ có tầm quan trọng thật sự. Công việc của những người tham gia như thế gồm có ba loại chính; vì các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ bận rộn như thế, bản thân họ cũng học được nhiều. Ba loại công việc đó là:

1. Thiết lập ảnh hưởng từ điển.
2. Tạo sự giao tiếp bằng viễn cảm.
3. Tạo những điều chỉnh căn bản về nghiệp quả.

Công việc thứ nhất mà các đệ tử đối mặt là đạt tới một sự thấu hiểu về bản chất của những người chí nguyện mà họ có trách nhiệm hướng dẫn và cũng thiết lập một khu vực hay một đường ảnh hưởng, để họ có thể hoạt động hữu hiệu rõ rệt và có thể giao tiếp với người chí nguyện. Có thể chỉ ra rằng trong quá khứ, những mối liên hệ như thế là giữa linh hồn với linh hồn, và do đó cần có một thời gian lâu dài của “việc đem lại thông suốt” cho sự nhận biết thích hợp trong thể trí và não bộ của người chí nguyện. Ngày nay phương pháp đó còn tiếp tục trong đa số trường hợp, nhưng nhiều vị đệ tử đỡ đầu còn đang thí nghiệm (dưới sự hướng dẫn của Chân Sư của họ) trong việc tác động trực tiếp với người người chí nguyện trên cõi trần, như thế bao hàm mối liên hệ về phạm ngã cũng như về linh hồn. Điều này thiết lập một mối liên hệ khó khăn hơn nhiều, nhưng nó là một phần trong tiến trình mới, về việc hiển lộ ra ngoài nỗ lực của Thánh

Đoàn, mà tất cả những Đạo Viện bên ngoài (đang tuần tự hình thành ngày nay) chỉ là một phần. Nhờ việc này, người đệ tử trong Ánh Sáng được huấn luyện để nhận ra những thành viên của Thánh Đoàn bằng cách trước hết nhận ra những vị đệ tử tiến hóa hơn y, và bằng cách học để đưa ra ảnh hưởng thích đáng đối với những lời nói và gợi ý của họ. Do đó, các bạn có thể thấy rằng một cố gắng lớn lao như thế nào đang được tạo ra để mang hai trung tâm – Nhân Loại và Thánh Đoàn – vào một sự hòa hợp và quan hệ mật thiết hơn nhiều cả về mặt chủ quan và khách quan (bên trong và bên ngoài).

Tất cả những người nào, trong kiếp này, chuyển từ giai đoạn đệ tử trong Ánh Sáng qua giai đoạn đệ tử chính thức, đều đã thực hiện được 2 nhận thức:

1) Một nhận thức về vị đệ tử cao cấp mà họ đã phát hiện “trong Ánh Sáng”. [725]

2) Một nhận thức về vị Chân Sư. Toàn bộ vấn đề về việc nhận ra Chân Sư sẽ được tôi bàn đến sau này.

Tiến trình phát triển tương ứng về tương tác viễn cảm là một tiến trình nên được nghiên cứu cẩn thận nhất. Tất cả các nhóm đệ tử hoạt động trong hay ngoài một Đạo Viện, nên ở trong sự giao tiếp viễn cảm mật thiết, và như thế cung cấp một môi trường huấn luyện cho sự phát triển loại tính nhạy cảm này. Điều trước nhất phải được thiết lập trong một nhóm đệ tử là tình thương và sự tín nhiệm, vì nếu không thì không thể nào có sự chuyển di tư tưởng thật sự. Khi không có tình thương và sự tín nhiệm thì họ phải được phát triển một cách rõ rệt và hữu thức.

Quy luật thứ hai chi phối mối quan hệ viễn cảm này và đây là những gì mà mọi “sự khủng hoảng của tính chỉ trích” phải được mọi đệ tử tránh một cách cẩn thận nhất, nếu họ

muốn mang lại một sự hài hòa cần thiết. Trong bất cứ nhóm đệ tử nào, có những kẻ không đặt điều quan trọng lên trước nhất. Họ đặt nhiều việc và nhiều người lên trước những bổn phận và trách nhiệm tâm linh của họ. Điều này đương nhiên tạo ra cho các đệ tử đồng môn các cơ hội chính xác (hiển nhiên là chính xác) để phê bình. Có khi sự phê bình đó là một nhận thức về sự thật không thể bác bỏ. Điều đó có nghĩa là người đệ tử phê bình đã đạt tới điểm mà sự xét đoán của y căn cứ trên tình thương đến nỗi nó không gây nên ảnh hưởng về phạm ngã trong đời sống của riêng y hay đời sống của người đệ tử đồng môn. Đó chỉ là sự nhận thức đầy thương yêu về sự hạn chế, và nó chỉ trở nên một điều quấy khi những sự thật không nghi ngờ này được dùng để kêu gọi sự chỉ trích nơi những người không đủ tư cách và cung cấp những vấn đề cho sự tranh luận. Người đệ tử hay người chí nguyện có những lỗi lầm rành rành và không thể thực hiện những sửa đổi cần thiết, tạo nên một chướng ngại vật mà cuối cùng y phải phá hủy bằng cách loại trừ mọi nguyên nhân của sự chỉ trích. Những chướng ngại vật này ngăn trở sự giao tiếp tự do bằng viễn cảm.

Người đệ tử có thể nhận một câu hỏi lý thú ở điểm này, và câu hỏi này nhất thiết sẽ nảy sinh: Liệu nhóm các đệ tử hiện tại sẽ được làm cho thích hợp với mức độ của những đệ tử tiến hóa hơn trong nhóm, hay là nó sẽ được giảm xuống tới một mức trung bình thấp chung cho phù hợp với những người kém tiến bộ nhất? Chúng ta hãy đưa nó ra trong một hình thức khác: Liệu những người kém tiến hóa nhất trong một nhóm đệ tử và người chí nguyện sẽ kéo những người tiến hóa hơn xuống tới mức độ hoạt động hay hiểu biết của họ hay không? Liệu họ có sẽ thực hiện một nỗ lực cao nhất để đủ tiêu chuẩn với tầm nhìn cao hơn và đạt tới những thái độ

và quan điểm của những đệ tử tiến hóa hơn hay không? Những câu hỏi này cho thấy một [726] vấn đề căn bản trong mọi Đạo Viện và chỉ có chính các đệ tử mới có thể trả lời.

Trong việc quán triệt nhiệm vụ điều chỉnh nghiệp quả, người đệ tử hướng dẫn bị chi phối bởi một số yêu cầu. Y phải xác định chính xác người chí nguyện mà y chịu trách nhiệm bị tác động bởi nghiệp quả gì trong kiếp hiện tại. Khi đó y phải khuyến cáo người này chịu thêm vào cái định nghiệp này, điều mà tôi có thể gọi là “Nghiệp quả giải thoát”. Đây là một phần của tiến trình thúc ép mà những người đệ tử nào muốn chọn con đường điếm đạo khó khăn hơn *phải* tự mình gánh vác nó, một cách tự nguyện và bằng sự chọn lựa tự do. Người đệ tử trong Ánh Sáng tìm cách thực hiện một số điều về việc này:

1. Y trả dứt cái định nghiệp của kiếp này một cách thông minh và ý thức đến mức tối đa.

2. Y chịu trả thêm một nghiệp quả nào đó mà đáng lẽ chỉ đến với y trong một kiếp nào đó sau này.

3. Y bắt đầu gánh vác một nghiệp quả chung nào đó của nhân loại, và như thế tăng thêm gánh nặng nghiệp quả của riêng y.

4. Y bắt đầu làm việc với và hiểu biết điều gì đó về nghiệp quả của hành tinh, mặc dù cho tới nay y không đảm nhận trách nhiệm nào về vấn đề này. Chỉ sau cuộc điếm đạo thứ ba, y mới hợp tác, một cách hữu thức và trên cương vị cá nhân, với trách nhiệm về nghiệp quả của Hành Tinh Thượng Đế.

Ở đây, tôi muốn chỉ ra rằng tôi đang đề cập đến nghiệp quả tốt cũng như xấu. Chính nhiệm vụ của người đệ tử trợ giúp là hướng dẫn người đệ tử trong Ánh Sáng để y điều

chính nghiệp quả của y. Người đệ tử cao cấp ấy làm công việc này bằng ấn tượng của tư tưởng.

Tất cả mọi nghiệp quả, khi được đương đầu một cách ý thức, được khích động bằng quyền năng của tư tưởng. Đây có lẽ là bài học chính mà người đệ tử cao cấp phải dạy tân đệ tử. Bằng cách đó người chí nguyện được trợ giúp để thấy “trong ánh sáng” những gì y gặp trên bước đường của mình, và người đệ tử cao cấp đang chuẩn bị y cho giai đoạn đệ tử chính thức vẫn tiếp xúc thường xuyên với Chân Sư. Như thế một mối liên hệ tam giác vốn có giá trị huyền bí được thiết lập.

Nếu người đệ tử trong Ánh Sáng thật sự có nhiệt tâm và đang hữu thức phát triển sự nhạy cảm cao, thì giai đoạn này có thể tương đối rút ngắn. Đôi khi hai kiếp là đủ bao gồm [727] thời kỳ này. Người đệ tử trong Ánh sáng là người bước lên con đường của cái được gọi là “ sự mặc khải nhỏ” – nhỏ bởi vì nó liên quan với sự mặc khải về những gì phải được thực hiện trong đời sống phàm ngã; đó không phải là con đường của sự mặc khải lớn về thiên tính và bản chất của thiên tính. Đó là sự mặc khải về những gì đã được biểu lộ chứ không phải những gì phải được biểu lộ. Hãy suy ngẫm về điều này. Đền pha của linh hồn tiết lộ những lỗi lầm trong tính cách, những giới hạn trong biểu lộ, và những điều còn thiếu trong hạnh kiểm. Những điều này phải được sửa chữa một cách thông minh. Trong biểu đồ tượng trưng mà vị đệ tử hướng dẫn trình cho Chân Sư hai lần một năm, nỗ lực được thực hiện theo các đường lối này được chỉ ra, không phải là những kết quả; *chính nỗ lực mới đáng kể*. Các kết quả sẽ không thể tránh khỏi và xứng với nỗ lực. Khi các biểu đồ này (gồm ba biểu đồ) được liên kết về mặt hình học và được chồng lên nhau, chúng biểu thị một mô hình cung rõ rệt. Bấy giờ Chân

Sư có thể đánh giá tỷ lệ và loại phát triển, và có thể quyết định thời gian ủy quyền cho vị đệ tử cao cấp tiến cử giai đoạn đệ tử chính thức. Khi nhu cầu của người chí nguyện, khuyến nghị của đệ tử hướng dẫn, điều kiện nghiệp quả, và ghi chú mà Chân Sư ghi nhận cuối cùng trùng khớp, bấy giờ đến giai đoạn thứ ba.

Ở đây, một lần nữa tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng tất cả các giai đoạn này có liên quan đến công việc trong Ashram và với cuộc sống và sức sống của nhóm bên trong. Như bạn đã biết, nhóm này gồm những đệ tử và điểm đạo đồ kỳ cựu và có kinh nghiệm, và cũng gồm những tân đệ tử ở các giai đoạn phát triển khác nhau, và cũng gồm các đệ tử đang trải qua nhiều giai đoạn khác nhau trên Thánh Đạo. Chính các loại đệ tử tích cực rất khác nhau này mang lại mối quan hệ tương tác giữa các Ashram bên ngoài và bên trong, giữa nhóm khách quan trên cõi bên ngoài và nhóm bên trong lớn hơn rất nhiều. Điều này đưa tôi đến một câu hỏi có thể khá thường xuất hiện trong trí của những người làm việc trong nhóm bên ngoài và có liên kết lỏng lẻo với nhóm bên trong: Liệu trình độ tâm thức của Ashram bên ngoài được xác định bởi nhân sự của nhóm đó, hay bởi mối quan hệ của nó với toàn bộ Ashram mà nó tạo thành một phần tương đối nhỏ? Khi câu hỏi này được đặt ra bởi một thành viên của Ashram, nó cho thấy một mối bận tâm nhất định với nhân sự của nhóm chứ không phải với nhóm với tư cách là một khía cạnh của Ashram của một Chân Sư nào đó. Các đệ tử cần [728] nhớ rằng một Ashram không bị giới hạn vào một số ít người có thể biết nhau và thậm chí có thể gặp nhau với tư cách là các thành viên của Ashram. Một Ashram là một nhóm quốc tế; nó bao gồm các linh hồn đang đầu thai và thoát xác; nó là một tổng hợp của các điểm đạo đồ ở nhiều mức độ khác nhau

và của các đệ tử chính thức. Các Chân Sư không coi những người được điểm đạo lần thứ nhất là điểm đạo đồ. Đây là một điểm cần nhấn mạnh lại.

Những đệ tử đã được điểm đạo lần thứ hai được coi như là “những điểm đạo đồ dự bị”, và chỉ khi nào họ được điểm đạo lần thứ 3 thì họ mới thật sự là những điểm đạo đồ theo quan điểm của Thánh Đoàn. Cuộc Điểm Đạo lần thứ nhất đôi khi được gọi là “Cuộc điểm đạo Lemuria”, cuộc Điểm Đạo thứ hai là “Cuộc điểm đạo Atlantis”, nhưng cuộc Điểm Đạo 3 – là cuộc điểm đạo của giống dân Arya của chúng ta – về mặt chuyên môn được các Ngài coi như cuộc Điểm Đạo 1. Đây là khía cạnh mới mà tôi muốn các bạn suy nghĩ. Do đó, thuật ngữ *Đệ Tử Chính Thức* gồm các giai đoạn của cuộc Điểm Đạo thứ nhất và thứ hai. Khi một đệ tử được điểm đạo lần thứ ba, về chuyên môn, y không còn là đệ tử chính thức nữa, dù rằng y vẫn còn ở trong một nhóm của Chân Sư, cho đến khi y đã có cuộc điểm đạo thứ tư. Tôi đang chỉ ra những thuật ngữ chuyên môn này để các bạn có một ý tưởng rõ ràng và cân xứng.

Bởi vậy, một Đạo Viện là nơi tiêu biểu cho mọi giai đoạn phát triển gồm từ những kẻ tiến hóa nhất cho đến những kẻ sơ cơ, như những người đang đọc những huấn từ này. Điều quan trọng cho mỗi đệ tử trong một Đạo Viện là liệu y có thể nâng cao tâm thức và đáp ứng với rung động của đạo viện sao cho y không ngăn trở những hoạt động có kế hoạch của Đạo Viện hay không? Những đệ tử-điểm đạo đồ cao cấp và tiến hóa cao có phải ngừng lại, hoặc chờ đợi, hay hạ thấp các hoạt động của họ để cho những người kém tiến hóa hơn có thì giờ và cơ hội để đủ tiêu chuẩn với họ? Do đó, câu hỏi là: Liệu những đệ tử cao cấp chờ đợi, hay là những đệ tử thấp làm ngăn trở?

Tôi muốn đảm bảo với các bạn rằng tiêu chuẩn đo lường không phải là một mức độ chết, và tôi muốn đảm bảo với các bạn sơ cơ rằng họ không thể cản trở các thành viên tiến hóa của một Đạo Viện, nhưng họ có thể tự loại mình ra khỏi vòng hoạt động, tuy không ra khỏi nhóm. Chính những người chưa sẵn sàng và thiếu kinh nghiệm gây ra việc chờ đợi, chứ không phải những đệ tử đã sẵn sàng và thật sự hiến dâng. [729]

Nhiệm vụ của Chân Sư là kích thích tối đa trong nhóm của Ngài để thường xuyên hoạt động trên các mức độ của hoạt động tâm linh, trong đó lửa của ý muốn yêu thương (will-to-love) có thể sinh động và thống trị. Thường thì một phần của Đạo Viện đang vẫn còn đấu tranh với những giai đoạn đầu trong nhiệm vụ tìm hiểu những lửa của thể trí. Những lửa này trước hết phải được hiểu rõ, và bản chất lửa của chúng phải được dập tắt trước khi lửa của ý muốn thương yêu có thể chảy qua người đệ tử.

Điểm cần phải hiểu rõ là công việc của Đạo Viện vẫn tiếp tục, các đệ tử và điểm đạo đồ (*mà tim họ đang cháy rực*) vẫn tiếp tục hoạt động không bị trở ngại. Điều này bao gồm phản ứng cá nhân đối với nhân sự của Đạo Viện. Nhưng nơi nào mà *cả* nhóm bốc cháy với tình thương và đang sống như những linh hồn, thì chừng đó Đạo Viện trở thành một trung tâm sinh động hay xoáy lực, và vô cùng hữu hiệu. Các Chân Sư hoạt động qua phương pháp thành lập những Đạo Viện đang cố gắng để mang lại sự hợp nhất giữa bác ái và ý định (ý chí) càng nhanh càng tốt. Chính là chỉ có kẻ sơ cơ mới bận tâm với hiệu quả cá nhân của y trong một Đạo Viện. Các đệ tử lão luyện, được giải thoát thì quan tâm nhiều hơn đến công việc phải được thực hiện và nhiệm vụ phải được làm. Một cá nhân đệ tử có thể đau khổ trong phạm ngã của y vì

việc các bạn đồng môn trong nhóm của y không hiểu hay không ngăn chặn ngọn lửa của thể trí của họ, nhưng y vẫn tiếp tục một cách kiên trì với công việc, và hiệu quả cá nhân của y, với tư cách một đơn vị phụng sự, vẫn không bị ảnh hưởng. Y biết rằng một ngày nào đó, họ sẽ được giải thoát khỏi chính họ. Trong khi chờ đợi, y vất vả để hóa giải ảnh hưởng của họ, và cũng vì đó mà nhiệm vụ của y khó khăn hơn, nhưng y biết rằng họ cũng đang trên đường hiểu biết, y cũng biết rằng hiện thời họ không thể làm gì khác hơn, nhưng thấy nơi y và thậm chí nơi cả Chân Sư của họ chính những tính chất vốn đang chi phối họ. Hỡi huynh đệ, vì chúng ta thấy nơi kẻ khác điều đang ở trong chúng ta, ngay cả khi điều đó không có ở đó chút nào, hoặc có trên một mức độ giống nhau. Các đệ tử cần học cách phân biệt giữa sự thấu hiểu có tính phân tích thực sự và cái gọi là tính chỉ trích. Một Chân Sư không chỉ trích những thành viên trong Đạo Viện của Ngài. Ngài tìm cách phân tích cho họ những điểm trong đó có thể ngăn trở sự hữu dụng của việc phụng sự của Đạo Viện. Có một sự dị biệt căn bản giữa sự trợ giúp có tính xây dựng này và sự chỉ trích căn cứ trên một ý thức tự tôn và một việc thích tìm kiếm lỗi lầm. [730]

Mỗi vị Chân Sư đã đạt tới trình độ mà linh thị rất rõ ràng đối với Ngài; đây là một phần của phần thưởng được ban cho điểm đạo đồ. Ngài đồng nhất hóa Ngài với linh thị đó, tô điểm nó một cách tất yếu, phong phú và hữu ích với “sự thông hiểu” về cung của Ngài, và giải thích nó dưới dạng sự đóng góp của Ngài cho tổng thể. Ở đó có bí mật của sự thành công chắc chắn và không thể gây trở ngại (có phải có một từ như thế hay không, hỡi huynh đệ của tôi?) về linh thị, khi nó được hiện thực hóa qua các cố gắng kết hợp của Thánh Đoàn, được chi phối trong thời gian và không gian bởi một

Chân Sư hay một nhóm các Chân Sư, hoạt động trên một cung hay các cung nào đó. Trong thời kỳ đầu của chu kỳ hiện tại của nỗ lực Thánh Đoàn (giữa năm 1925-1936), nhân loại chịu ảnh hưởng tác động của cung 1. Hoạt động của cung này đến tột điểm với sự tuyên chiến của Anh Quốc năm 1939, khi mãnh lực tàn phá của cung ấy – bị áp dụng sai và bị định hướng sai – dẫn tới việc Đức Quốc xâm lăng Ba Lan. Trong năm 1932, ảnh hưởng của cung 2 bắt đầu tự khẳng định và sẽ tiếp tục như thế cho đến năm 1945, khi cung 7 sẽ từ từ đi vào hoạt động. Lúc ấy bạn sẽ có 3 cung đồng loạt tạo các ảnh hưởng đối với nhân loại:

1. Cung 1, Ý chí hay Quyền Lực, đang xài hết mãnh lực của nó.

2. Cung 2, Bác ái-Minh triết, đạt tới tuyệt đỉnh của nó và giữ vị trí trung tâm của giai đoạn cho tới năm 1957.

3. Cung 7, Trật tự Nghi thức, đi vào hoạt động trong sự kết hợp với 2 cung kia – ý muốn yêu thương và ý muốn trật tự – tạo nên sự mỹ lệ từ tình trạng hỗn loạn hiện nay.

Do đó, những đệ tử của Chân Sư Morya, của Chân Sư Kout Hoomi, và của Chân Sư Rakoczi đang vươn ra hướng tới một thời kỳ hoạt động mãnh liệt nhất. Vận mạng thế giới nằm trong tay ba nhóm đệ tử đã điếm đạo của các Ngài. Những đệ tử chính thức của ba nhóm ấy được yêu cầu hợp tác với các Ngài, và điều này đưa ra cơ hội cho nhiều đệ tử ở khắp nơi. Khi họ tìm cách thấy được Thiên Cơ, hợp tác với ba vị Chân Sư và những nhóm điếm đạo đồ của các Ngài, cơ hội của họ sẽ xuất hiện. Tam giác năng lượng này được các Đấng Trưởng Thượng ở Shamballa chịu trách nhiệm cho việc điều hòa các việc thế sự. Ngoài những việc này ra thì nhân loại không cần biết gì thêm.

Đừng quên rằng một Đạo Viện là một xoáy lực và là một trung tâm năng lượng – một trung tâm mà cả lực và năng lượng chảy xuyên qua đó [731] để linh thị có thể được hiện thực hóa. Xét cho cùng, lực và năng lượng này được điều khiển bởi một vị Chân Sư, bởi một nhóm ba vị điểm đạo đồ cao cấp, và bởi một nhóm khác gồm những vị điểm đạo đồ ở cấp thấp hơn, như vậy tiêu biểu (trong mỗi Ashram) cho một tổ chức thu nhỏ của chính quyền hành tinh. Những điều này hạ mức năng lượng chảy vào sao cho các đệ tử chính thức có thể sử dụng nó một cách an toàn và tác động như những tác nhân phân phối. Năng lượng mà các Chân Sư dùng để hoạt động đến từ Shamballa; những thần lực mà các Ngài dùng để hoạt động là do chính Thánh Đoàn cung cấp, và chỉ chừng nào mà các đệ tử chính thức phản ứng với những thần lực kết hợp ấy, thì họ mới có thể được sử dụng trong việc phụng sự. Nói cách khác, các đệ tử được điểm đạo trong một nhóm của Chân Sư tập trung những năng lượng đến từ bên ngoài; các đệ tử chính thức, qua trung gian của linh hồn họ, tập trung thần lực mà Chân Sư điều khiển ra ngoài vào thế giới con người, theo Thiên Cơ của Thánh Đoàn, hoạt động phù hợp với sự mặc khải đến từ Shamballa.

Những đệ tử được điểm đạo không quan tâm bất cứ điều gì trừ ra linh thị, Thiên Cơ, và sự định hướng và hiện thực hóa Thiên Cơ đó trên thế gian. *Các đệ tử chính thức* đang học hỏi những điều này, và trong khi đó họ còn phải phản ứng với linh thị theo cách mà tôi có thể gọi là cách thức của một kim giây. Họ bận rộn với Thiên Cơ và với việc phân phối các thần lực sẽ hiện thực hóa Thiên Cơ.

Như thế, hoạt động của Đạo Viện hoàn toàn được phối hợp tốt. Những đệ tử mới nhập môn (chỉ đang học cách hợp tác), có giá trị như là “những tác nhân thử nghiệm”. Tuy theo

phản ứng của họ đối với những chân lý được truyền dạy và đối với Thiên Cơ, tùy theo khả năng cảm nhận nhu cầu của họ và khả năng mang nhu cầu và phương tiện giải thoát vào mối quan hệ, và tùy theo khả năng hợp tác của họ với những đệ tử thế giới (các vị này chịu trách nhiệm rõ rệt với Chân Sư của Ashram đối với một khía cạnh nào đó của Thiên Cơ), sẽ là sự thành công của sự cố gắng trong thế giới bên ngoài.

Như thế một lần nữa, khái niệm về “Thánh Đoàn của Mối Quan Hệ” lại khiến bạn chú ý. Trong thời kỳ xung đột thế giới này, chính việc mang lại những mối quan hệ chính đáng đưa ra chìa khóa cho khía cạnh trước mắt của linh thị vốn phải được thúc đẩy trên địa cầu chúng ta. *Do đó, một Đạo Viện là một trung tâm mà trong đó mỗi liên hệ được thử thách.*

Một câu hỏi đơn giản xuất hiện ở đây: Làm sao những mối quan hệ đúng đắn có thể được thiết lập trên thế gian, nếu chính những đệ tử chính thức trong một nhóm của Chân Sư [732] không thể phản ứng với ý tưởng và duy trì giữa họ các mối quan hệ đúng đắn, một cách chính xác, nhất trí và không sai trệch? Có hy vọng gì cho thế giới bên ngoài nếu vòng bên trong gồm những người phụng sự (các đệ tử hữu thụ) không thể thiết lập và duy trì giữa họ các mối quan hệ đúng đắn này? Hiện tại có ba vấn đề. Những mối tương quan đúng đắn đó phải được thúc đẩy giữa:

1. Những đệ tử chính thức, những đệ tử điểm đạo đồ và Chân Sư

2. Những thành viên của một Đạo Viện với những Đạo Viện khác.

3. Những Đạo Viện này với thế giới bên ngoài.

Vị Chân Sư của một Đạo Viện và những vị điểm đạo đồ cao cấp trong nhóm của Ngài chịu trách nhiệm cho mối quan hệ giữa Shamballa và Thánh Đoàn. Những đệ tử chính thức

và những Đạo Đồ cấp thấp chịu trách nhiệm cho mối quan hệ giữa Thánh Đoàn và Nhân loại. Như vậy, dây chuyền lớn của Thánh Đoàn Hiện Tồn được giữ bất khả xâm phạm.

PHẦN VI

Giai đoạn III – Đệ Tử Chính Thức

Trong những loạt Huấn Thị ngắn ngủi này, tôi không có ý định nói về Giai Đoạn Đệ Tử Chính Thức. Đã có nhiều sách vở được viết ra nói về giai đoạn này. Tôi đã trình bày mọi khía cạnh thực tiễn trong nhiều sách của tôi và không có gì cần lặp lại nữa. Những sách nói về con đường đệ tử do Hội Thông Thiên Học xuất bản đã trình bày đầy đủ về Con Đường Dự Bị. Tôi đã bàn về Con Đường Đệ Tử với nhiều chi tiết.

Góc độ của những sự tiếp xúc có thể xảy ra trên Con Đường Đệ Tử Chính Thức đều được biết rõ nhưng không thể mô tả với nhiều chi tiết. Chúng khác nhau tùy theo người và cung. Tôi chỉ muốn yêu cầu bạn có những cách tiếp cận này trong trí, nhớ rằng chúng nhất định xảy ra và xảy ra theo những mức độ khác nhau về sự rõ ràng, và ở những giai đoạn khác nhau trên đường Đạo. Như các bạn đã biết, đó là:

1. Một kinh nghiệm trong giấc mơ.
2. Một lời dạy tượng trưng.
3. Hình tư tưởng của một Chân Sư.
4. Một sự tiếp xúc trực tiếp với Chân Sư trong khi thiền định.
5. Một cuộc hội kiến trong Đạo Viện của một Chân Sư.

[733] Ba trường hợp đầu tiên thường là kinh nghiệm của người đệ tử dự bị, còn 2 trường hợp sau cùng là kinh nghiệm của đệ tử chính thức. Chúng có các đối phần trên cõi cảm dục hay cõi tâm linh thấp của chúng. Trong trường hợp này,

chúng không phải là ảo cảm hay ảo giác, và về căn bản không đáng bị chỉ trích, vì thật ra chúng là hạt giống hay sự bảo đảm của những kinh nghiệm chắc chắn trong tương lai trên đường Đạo. Nhiều người thấy hình tư tưởng của các Chân Sư, vì những hình tư tưởng đó có thật. Họ cũng nhận được những lời dạy tượng trưng trên cõi trung giới hay trong các trạng thái mơ. Khi đó, những kẻ sơ cơ và những người thiếu kinh nghiệm thường hay có thái độ như sau: một là đánh giá quá cao kinh nghiệm đó và tin rằng điều đó biểu thị một sự phát triển tâm linh cao. Họ bắt đầu dựa vào kinh nghiệm đó và thay thế sự kiện cảm dục này cho thực tại của tương lai, hoặc họ gạt bỏ nó như loại kinh nghiệm thông linh thấp thỏi và bất hảo, quên rằng cái gọi là thông linh thấp chỉ là thế khi sự giải thích và sử dụng kinh nghiệm đó sai lầm. Nhiệm vụ của người đệ tử chính thức là giúp đỡ bằng cách giải thích, đưa ra hướng dẫn và chỉ ra ý nghĩa của kinh nghiệm đó cho người tân đệ tử. Những người phụng sự trong lĩnh vực tâm linh nên nhớ kỹ điều này, và nhớ rằng – do hậu quả của chiến tranh, của sự căng thẳng, và của nguyện vọng hướng về Kỷ Nguyên Mới – những giấc mơ và linh thị này, những sự kiện và lời dạy tượng trưng, những sự tiếp xúc với những hình tư tưởng sẽ gia tăng đều đặn và là chỉ dấu của sự phát triển và mở rộng. Không được hướng dẫn, không được giải thích và bị lý giải sai lầm, hay bị cười át đi và chế giễu, chúng có thể cản trở rất nhiều và có thể bị giáng xuống thành loại tâm thông thấp thật sự; được lý giải và giải thích đúng đắn, chúng có thể tạo thành một loạt những mặc khải có xếp loại trên Con Đường đi đến ánh sáng; Khi đó chúng tồn tại như những bảo đảm của tri thức tương lai, và như những bản chỉ đường của một sự thành tựu tương đối. Nhưng chúng không phải là thực tại khi được tập trung trên cõi cảm dục.

Các đệ tử phải luôn luôn nhớ rằng họ tiến bộ bằng cách giải đáp những câu hỏi của chính họ; nhiệm vụ của Chân Sư không phải là trả lời các câu hỏi mà người đệ tử có thể tự giải đáp lấy với một ít thời gian hoặc suy nghĩ. Các Ngài chỉ gợi ý hoặc đưa vào thể trí của người đệ tử loại câu hỏi chứng thực tư tưởng của y, và sau đó kích thích trí trù tượng của y, để cho y có thể thành công trong việc tìm ra câu trả lời.

Do đó, các bạn có thể thấy toàn bộ vấn đề về các câu hỏi có thể quan trọng như thế nào, và trong một nhóm hay Đạo Viện của Chân Sư, [734] mức độ đáp ứng của tư cách thành viên đối với câu hỏi, được đưa ra bởi cá nhân người đệ tử hay của nhóm nói chung, và việc trả lời những câu hỏi này có một ảnh hưởng quyết định như thế nào đối với nhóm. Chính ở đây mà công việc đặc biệt của Chân Sư xuất hiện – sự khuấy động của Ashram với việc hỏi những câu hỏi đó, nó sẽ đưa đến sự mặc khải. Một vị Chân Sư luôn luôn nhớ 2 điều này: thứ nhất, tình trạng của nhóm, vốn tùy vào rung động tập thể hay âm điệu của mọi thành viên của Ashram, đến mức độ mà họ làm việc cùng với nhau, và, thứ hai, thời kỳ mà nhóm đang hoạt động trong đó. Ngoài ra phải thêm vào sự đáp ứng hoàn toàn của toàn thể Ashram. Một trong những khó khăn mà mọi Đạo Viện đang đối mặt (xem chúng như những tổng thể) là tiếp thu những thành viên và đệ tử mới, riêng lẻ hay trong những nhóm. Một câu hỏi tất nhiên nổi lên là: Làm thế nào mà một nhóm trong một Đạo Viện (mà thành phần đệ tử tương đối mới và những người mới bắt đầu bước vào Đường Đệ Tử Nhập Môn) có thể dần dần trở nên nhạy cảm với sự rung động của toàn thể Đạo Viện, và với Chân Sư của Đạo Viện?

Thật ra câu hỏi này tiêu biểu một vấn đề lớn giữa phạm ngã và linh hồn, giữa Chân Sư và đệ tử, và giữa nhân loại với

Thánh Đoàn. Về căn bản, đó là một câu hỏi về việc ghi nhận sự hợp nhất thiết yếu và sự chấm dứt chia rẽ. Các đệ tử phải học để tránh sự phân biệt trong tâm thức của họ giữa những khía cạnh của Đạo Viện, bên trong và bên ngoài, và giữa một số ít thành viên của Đạo Viện mà họ có thể biết và nhận ra với một số lớn mà họ vẫn chưa biết. Một Đạo Viện là một nhóm gồm các đệ tử, điểm đạo đồ thuộc nhiều đẳng cấp khác nhau, những đệ tử thế giới và những tân đệ tử ở giai đoạn đầu của Con Đường đệ tử. Các đệ tử không được nghĩ dưới dạng các Đạo Viện khác nhau, mà chỉ dưới dạng Đạo Viện nói chung.

Bí quyết để thực hiện điều đó, mà bạn có thể ít nghĩ về nó, là *Cường Độ*. Cường độ, hay hoạt động từ một điểm nhất tâm, đưa vào con triền cường của sự mặc khải. Bấy giờ, người đệ tử có thể học trong một ngày ngắn ngủi những gì mà lẽ ra y phải mất đến nhiều tháng hay ngay cả nhiều năm để học. *Sự nhất tâm này, khi được tập trung đúng cách, là một Quyền Năng giải phóng rất lớn.* Rất nhiều đệ tử tập trung sự nhất tâm sai lạc, và giải phóng năng lượng theo hướng sai, và (nếu tôi có thể diễn tả nó một cách không thích hợp như thế) từ một vị trí sai. [735] Sự nhất tâm đúng đắn trước hết được mang lại bởi sự định hướng đúng đắn. Điều này cần có một ý thức đúng về các giá trị, và sự từ bỏ những điều bạn rộn nhỏ nhặt vốn gây ra sự mở rộng thay vì sự nhất tâm. Ví dụ rất thông thường là: nếu bạn bận lo nghĩ về tình trạng thể chất của bạn, bạn sẽ không trải nghiệm sự nhất tâm vốn sẽ làm cho bạn thành một trung tâm thu hút quyền năng và bác ái; nếu bạn bận nghĩ đến những thất bại của những kẻ khác, hay đến những ý tưởng của họ về bạn, bạn sẽ lại không thể trải nghiệm sự nhất tâm để giải tỏa. Các đệ tử sẽ nhận thấy giá trị của việc phát hiện những “sự mở rộng” của họ ở đâu, và bấy

giò rút vào trong cho đến điểm nhất tâm, từ đó họ có thể điều khiển năng lượng của linh hồn một cách hữu thức và có hiệu quả.

Đây là công việc nội môn chân chính. Phần nhiều các đệ tử không có hiệu quả ngay đến 60 phần trăm, vì các điểm nhất tâm của họ bị phân tán khắp phàm ngã, và không được tập trung vào vị trí của điểm nhất tâm cá nhân nên có. Mỗi đệ tử phải khám phá điểm nhất tâm cho chính y. Lý do mà các đệ tử không nhạy cảm với Chân Sư, với đời sống của Ashram, và với nhau là vì họ bị mở rộng chứ không tập trung; họ đang làm việc và đang sống ở ngoại vi của tâm thức chứ không phải ở tại trung tâm. Do đó, công việc phụng sự của họ chỉ hữu hiệu có một phần, tinh thần hiến dâng của họ rất kém, họ bị tràn ngập bởi sự bất động, bởi sự thiếu quan tâm đến kẻ khác, và bởi nhiều bận rộn với khía cạnh hình tướng của sự sống.

Một câu hỏi nữa có thể được xem xét ở đây, bàn về một câu mà tôi đã cố tình dùng nhiều lần trong những huấn từ này: sự dị biệt giữa tình thương (love) và ý muốn thương yêu (will-to-love) là gì? Câu hỏi này luôn luôn được nêu ra trong những giai đoạn đầu của con đường đệ tử. Nó là một câu hỏi tiết lộ nhiều nhất và căn cứ trên một ý thức về nhu cầu cá nhân cũng như nhu cầu tập thể. Nó cũng chỉ ra một sự phân tích sâu sắc vốn đã mang người đặt câu hỏi tới điểm mà y biết sự khác nhau giữa lý thuyết, cộng với nỗ lực, và một sự thể hiện tự phát của cái mà nó vốn là.

Ý muốn thương yêu bao hàm sự nhận thức về sự hạn chế, về ước muốn, về thúc ép một vấn đề, và về nguyện vọng mãnh liệt muốn thương yêu thật sự. Nó không biểu thị sự lưu nhập của năng lượng Shamballa qua trung gian của linh hồn mà tính chất thực sự của nó là tình thương tự phát.

Nơi nào có một quyết tâm [736] thương yêu, sẽ xuất hiện một vài thái độ – hoặc tự nhiên và thuộc về một phạm ngã tiến hóa, hoặc gương gạo qua sự chú ý đến mệnh lệnh của linh hồn. Người đệ tử biết rằng y thiếu tình thương, bởi vì y luôn luôn tự thấy y tách rời chứ không đồng nhất với những người khác. Y bị bực mình với những người khác, y chỉ trích bạn đồng môn, hoặc cảm thấy cao hơn họ, hoặc nhìn họ và nói: “Đây này, họ sai còn tôi thì đúng; họ không hiểu còn tôi thì hiểu; tôi biết họ chứ họ không biết tôi; tôi phải kiên nhẫn với họ”, ... Suốt giai đoạn này, thái độ rõ ràng là thái độ của ý muốn thương yêu, cùng với một nhận thức sâu xa về những cản trở trong sự biểu lộ tình thương do kẻ khác đưa ra, và cũng bởi những thói quen tư tưởng riêng của người đó. Tất cả điều này là một hình thức của sự tự tập trung vào bản thân mình. Phương pháp đúng để yêu thương là suy gẫm và thiền định thâm sâu và thường xuyên về hậu ý và ý nghĩa của tình thương, nguồn gốc của nó và sự biểu lộ của nó qua linh hồn, những tính chất, mục đích và mục tiêu của nó. Phần lớn sự suy gẫm của người chí nguyện được thực hiện căn cứ trên nhận thức bẩm sinh của y rằng thật ra y không thương yêu một cách tự phát, thoải mái của tinh thần. Do đó, người đệ tử lùi lại trên một vị thế coi mình là trung tâm, trong đó y cảm thấy: “Bây giờ tôi đang thương yêu; lúc này tôi không yêu thương; bây giờ tôi phải cố yêu thương”. Tuy thế, những thái độ đó thật ra không phải là tình thương chân thật, cũng không phải là một biểu lộ yêu thương, bởi vì người đệ tử đồng nhất hóa với chính y và tập trung vào phạm ngã. Tình thương không bao giờ tiến triển, nếu tôi có thể nói về nó như thế, trong bản chất thấp, nó là một dòng chảy vào tự do, không bị cản trở từ bản chất cao (linh hồn).

Tình thương thì tự phát, và luôn luôn hàm súc tinh thần tự do của Christ. Tôi muốn ám chỉ rằng không bao giờ có một diễn tả hay hơn về bản chất tình thương so với lời mô tả của vị điểm đạo đồ Paul, mặc dù bản dịch những lời của ông đôi khi sai. Hãy nghiên cứu những đoạn văn này trong *Kinh Tân Ước*, trong đó ông định nghĩa về tình thương. Hãy từ bỏ việc nhấn mạnh về ý muốn yêu thương, và hãy nhấn mạnh trong tâm thức của chính bạn là những người khác cần sự thông cảm, lòng từ bi, sự quan tâm và sự giúp đỡ. Sự cô đơn thông thường của mọi đệ tử thường là ngẫu nhiên đối với thực tế về sự tự tập trung vào bản ngã của tất cả những người mà họ tiếp xúc, và mối bận tâm mãnh liệt của người tân đệ tử với sự phát triển của riêng y. Tiếng kêu của tân đệ tử là: "*Hãy nói cho tôi biết. Hãy nói cho tôi biết. Rồi tôi sẽ thay đổi. Tôi sẽ chấp nhận bất cứ điều gì được nói, nhưng hãy nói với tôi.*" Tiếng kêu của đệ tử là: "*Hãy trợ giúp cho [737] công việc. Hãy quên mình đi. Thế giới đang cần bạn.*" Có rất nhiều đệ tử còn đang sống khép chặt, thu hình ẩn núp đằng sau bức tường bản ngã cá nhân và không ban rải tình thương thật sự. Sự hữu dụng của họ bị sút kém, cho đến khi nào họ xuyên thủng bức tường này và thật sự biết thương yêu.

Chúng ta đã xem xét sơ qua giai đoạn *Tiểu Đệ Tử* và giai đoạn *Đệ Tử Trong Ánh Sáng*. Một số khá đông nhân loại hiện nay đã vượt qua khỏi giai đoạn này. Tuy nhiên cũng cần làm sống lại hiệu quả của hai kinh nghiệm đó, và nhu cầu làm như thế để lại phía sau nhiều công việc mà các đệ tử và các huấn sư đang làm trong lúc này. Ngày nay, nhiều người khác đang trải qua giai đoạn *Đệ Tử Chính Thức*. Như bạn biết, chủ âm của giai đoạn này là việc thiết lập sự tiếp xúc với Chân Sư. Trước hết và về chuyên môn, nhiệm vụ của Chân Sư là kêu gọi sự đáp ứng trực tiếp và phản ứng hữu thức của

người đệ tử. Cùng với những phản ứng này, Chân Sư còn tìm kiếm một nỗ lực về phía đệ tử là sự đối xử vô tư của y cả đối với Ngài và với các bạn đồng môn của y; tính vô tư là bước đầu tiên trên con đường đưa đến tình thương và thông cảm về tinh thần. Nỗ lực của những đệ tử chân thành nhất thường được tập trung vào sự thương yêu lẫn nhau, và trong trường hợp này (dùng một ví von cổ) họ đặt “cái xe trước con ngựa”. Trên hết mọi sự, nỗ lực mà họ nên có được là tính vô tư trong phép xử thế của họ, vì khi đã có tính đó thì tính chi trích sẽ không còn và tình thương mới có thể tuôn đổ vào.

Chân Sư cũng tìm kiếm một nỗ lực về phần các đệ tử của Ngài để làm việc trên một quy mô rộng lớn hơn và phong phú hơn trong công việc của Ngài trên thế gian. Ngài để cho họ tự do làm theo ý riêng, nhưng chắc chắn là Ngài tìm kiếm những cố gắng của họ để tổ chức theo những đường lối hoạt động cụ thể đúng như ý định của Ngài. Để thực hiện sự cố gắng quan trọng và mệt nhọc này, phải có khả năng tập trung vào công việc và những nhu cầu của nó, và khả năng phát triển năng lực hợp tác với những người cũng làm công việc tương tự. Điều này cũng lại cần có tính vô tư và tập trung đúng mức. Ngày nay Chân Sư đang tìm kiếm sự hiến dâng cho những nhu cầu của nhân loại trong thời kỳ đau khổ này của con người. Điều này cần có sự nhạy cảm với những nỗi đau khổ của thế gian, khi nó thể hiện ngày này sang ngày khác trong những sự việc thế gian. Nó cũng cần có một “tính lãnh đạm thiêng liêng” đối với những biến cố bên ngoài trong đời sống của bản ngã nhỏ bé, và một ý thức về sự cân đối để giúp cho người đệ tử nhìn thấy tầm mức nhỏ bé của những [738] sự việc cá nhân – trên các phương diện thể chất, tình cảm và trí tuệ – so với tổng thể. Một lần nữa, chúng ta lại

đạt đến *tính vô tư* – nhưng lần này là sự vô tư đối với những phản ứng riêng tư của một người.

Do đó, Chân Sư đương nhiên phải tự hỏi liệu sự tổn phí thì giờ và năng lượng mà Ngài ban cho những thành viên trong nhóm hay Đạo Viện của Ngài có được bảo đảm đúng đắn hay không, và liệu nhờ kết quả đó, nhóm đệ tử đã tăng gia công tác phụng sự, và liên kết nhau mật thiết hơn trong các mối quan hệ đồng môn của Ashram, và được phi tập trung hóa và là một nhóm càng ít các phạm ngã tận tụy mà là một nhóm càng nhiều các linh hồn sinh động hay không.

Tính vô tư cũng phải được phát triển trong mỗi liên hệ với chính Chân Sư. Ngài không bận tâm việc làm cho nhóm đệ tử của Ngài được thỏa mãn với chính họ, tình trạng hay công tác phụng sự của họ. Trong những việc tiếp xúc ít và hiếm khi với các đệ tử, Ngài thường nhấn mạnh về những sự thất bại và những giới hạn của họ. Ngài không chỉ đem đến cho họ một dòng giáo lý đều đặn và cơ hội phụng sự được gia tăng. Công việc của Ngài trước hết là giúp họ tự tách ra khỏi khía cạnh hình tướng của sự sống, và tự chuẩn bị để thực hiện một vài sự mở rộng tâm thức. Ngài thừa nhận thực tế về lòng tận tụy và việc mong ước phụng sự của họ. Ngài đã chứng tỏ điều đó bằng cách thu nhận họ vào nhóm đệ tử của Ngài. Khi Ngài làm như vậy, Ngài cũng đảm đương trách nhiệm chuẩn bị họ cho cuộc điếm đạo. Các bốn phận của Chân Sư không phải là khen ngợi hay chúc mừng các đệ tử đối với những công tác mà họ đã làm, và tiến bộ mà họ đã thực hiện. Thay vào đó, Ngài có nhiệm vụ theo dõi chặt chẽ âm điệu hay rung động của họ, và chỉ cho họ thấy những gì cần phải thay đổi trong thái độ và biểu lộ, nơi nào mà sự tăng cường sinh hoạt tâm linh hợp lệ, và nơi nào mà sự điều chỉnh phạm ngã có thể dẫn tới sự tự do hơn, và do đó, tới việc

phụng sự có hiệu quả hơn. Nếu phương thức này khi được Ngài áp dụng gây nên sự bất mãn và thất vọng nơi những người đệ tử, bấy giờ dấu hiệu chỉ rằng họ vẫn còn bị đắm chìm trong những phản ứng cá nhân.

Có điều mà các đệ tử thường hay quên là Chân Sư phải bảo vệ Đạo Viện rộng lớn nói chung khỏi phản ứng của những người đang học làm việc trong những nhóm nhỏ hơn có người quản lý, và hợp tác với những huynh đệ nhiều kinh nghiệm hơn của họ. Đôi khi những đệ tử trở nên ngã lòng – do tình trạng ốm yếu tự nhiên, tập trung vào bản ngã, tính thờ ơ, và đôi khi [739] có những ý định tốt – và tìm cách rút lui ra khỏi nhóm hay Đạo Viện. Họ chỉ có thể làm điều này về phương diện ngoại môn, bởi vì sợi dây liên lạc nội môn luôn luôn vẫn còn tồn tại, tuy rằng nó có thể tạm thời bị xóa bỏ vì nhóm lớn hơn cần phải tự bảo vệ tránh khỏi một đơn vị nào đó trong nhóm. Những thành viên của một Đạo Viện và những đệ tử chính thức luôn luôn tham gia vào công việc thế gian một cách hữu hiệu. Những kẻ sơ cơ và những người mới bắt đầu gia nhập còn phải được huấn luyện để tham gia vào công tác đó, và luôn luôn có nhiều cơ hội được đưa đến cho họ.

Sẽ đến lúc có những thời kỳ mà người đệ tử phải đối diện với những câu hỏi rõ ràng nhất định. Để giải đáp những câu hỏi đó, họ sẽ tự khám phá chính họ và tầm mức, kết quả của công tác phụng sự mà họ được yêu cầu. Một số câu hỏi trong đó có thể được diễn đạt như sau:

– Công việc của tôi có hiệu quả ra sao liên quan với lãnh vực hoạt động của tôi?

– Sự suy tư và đặt kế hoạch của tôi có hiệu quả ra sao liên quan với những gì có thể ở phía trước trong tương lai trước mắt? Chúng ta có một thí dụ về việc này ngày nay, liên

quan tới những kế hoạch cho một thế giới hậu chiến, và nhu cầu đối với hoạt động kiến thiết về trí tuệ và tâm linh.

– Tôi có thể nhận ra những thành tích nào như là kết quả của việc làm của tôi hay không?

– Tôi có cảm thấy rằng công việc làm của tôi đã thỏa đáng, xét theo quan điểm linh hồn của tôi và, nhân thế, theo quan điểm của Chân Sư hay không?

– Có phải tôi đã làm việc với tinh thần vô tư liên quan với các bạn đồng môn và với những người cộng tác của tôi, bất kể địa vị, cấp bậc hay không?

– Có phải tôi đã duy trì tinh thần hợp tác trong tình thương cần thiết hay không?

– Liệu tôi có thành thật nhận ra những hạn chế của riêng tôi và của các bạn đồng môn của tôi hay không, và sau đó liệu tôi tiến tới với những người đang phụng sự chung với tôi mà không chỉ trích và với sự im lặng hay không?

– Tôi có nhận thức đúng vị trí hiện tại của tôi chẳng? Ai là người mà tôi có thể giúp đỡ? Ai là người mà tôi phải tìm kiếm như một mẫu mực, sự giúp đỡ và sự thông cảm?

Một trong những bài học đầu tiên mà người đệ tử phải học là nhận ra điều mà huyền môn gọi là “chuỗi có thứ bậc”. Điều này giúp cho người đệ tử tự đặt mình *một cách hữu thức* vào điểm mà sự tiến hóa và sự khai mở tâm linh đã mang y đến, và do đó, nhận biết những ai là người mà y có thể giúp đỡ từ quan điểm [740] của kinh nghiệm nhiều hơn của y, và ai là người mà y phải tìm kiếm cho sự giúp đỡ tương tự.

Đó là một bài học khó đầu tiên. Người sơ cơ luôn luôn có ý thức tự phụ hơn người đệ tử có kinh nghiệm. Chính nhu cầu đối với việc hiểu biết về sự kiện chuỗi có thứ bậc này đã thúc đẩy tôi chọn sáu giai đoạn của con đường đệ tử là đề tài nghiên cứu của chúng ta. Là một đệ tử không có nghĩa là tất

cả những thành viên trong Đạo Viện đều ở trên cùng bậc thang tiến hóa. Không phải như thế. Một Ashram bao gồm mọi trình độ, từ trình độ của một đệ tử đang đi những bước đầu tiên trên con đường huấn luyện gian khổ, cho tới trình độ của một đệ tử là một Chân Sư Minh Triết. Chuỗi thứ bậc này là một điều đảm bảo cho việc xem xét cẩn thận. Tôi muốn nhắc bạn Định Luật nói rằng: “Chúng ta tăng trưởng nhờ các nhận thức của chúng ta”.

Một nhận thức, khi nó được coi như một khía cạnh hay một phần nhỏ của một toàn thể rộng lớn, chính là hạt giống của một sự mở rộng tâm thức lớn lao. Một sự mở rộng tâm thức ổn định bao hàm sự Điểm Đạo. Đó là một phát biểu huyền môn rất quan trọng.

Điều thiết yếu là các đệ tử trau dồi thái độ nhận thức tâm linh, và họ sẽ thấy rằng đời sống của họ sẽ được phong phú rất nhiều khi họ làm thế. Sự tiếp xúc với những đệ tử, điểm đạo đồ và các Chân Sư luôn luôn gọi lên trong kết quả. Quyền năng mà họ thường vận dụng một cách vô thức có một ảnh hưởng kép. Nó khai thác phần tốt lành nhất và gọi lên phần bất hảo nhất, trong khi nó đưa ra những tình thế mà người đệ tử phải giải quyết. Mỗi đệ tử là một điểm tập trung quyền năng đến một mức độ nào đó. Người đệ tử càng tiến hóa cao, thì lực hay năng lượng sẽ tỏa ra từ y càng lớn. Điều này đương nhiên đưa đến tình thế mà người đệ tử ở cấp thấp hơn phải đối phó. Người đệ tử chân chính không bao giờ làm điều ấy với sự dụng tâm. Lý thuyết (rất phổ biến ở các nhóm huyền bí) cho rằng người trưởng thành hay đệ tử cao cấp nào đó phải sắp xếp các tình huống để phát triển người đệ tử là ngược lại với định luật huyền bí. Tuy nhiên, khi người đệ tử bước vào trong phạm vi bức xạ của một Chân Sư hay của một đệ tử cao cấp hơn y, thì có những sự việc được kết hợp để

xảy ra trong đời y. Bức xạ có hiệu quả khi nó được tiếp nhận đúng cách, được ghi nhận và được sử dụng một cách hữu thức để đem lại những biến đổi cần thiết và được cảm nhận. Sau cùng, khi rung động của đệ tử không thay đổi và đáp ứng với rung động cao hơn, thì chừng đó cả hai có thể được đồng bộ hóa. [741] Chính sự đồng bộ này, vốn là đặc điểm của mọi cấp độ điểm đạo đồ và tiêu biểu cho một điểm đạo đồ có đẳng cấp cao, mà một điểm đạo đồ hay một đệ tử ở đẳng cấp thấp hơn có thể được thu nhận vào những hàng ngũ cao hơn. *Sự đồng bộ là bí quyết của Điểm Đạo.*

PHẦN VII

Giai đoạn IV – Đệ Tử trên Tuyến (Thread)

“Giai đoạn mà trong đó người đệ tử được truyền dạy phương pháp (trong những trường hợp khẩn cấp) thu hút sự chú ý của Chân Sư. Nó có cái tên kỳ lạ là Người Đệ Tử trên Tuyến”.

Giai đoạn này bao hàm toàn bộ vấn đề nhạy cảm thông linh thuộc loại cao. Những tác phẩm của tôi đã có nói rõ ràng và dứt khoát về tính cách không mong muốn của những kinh nghiệm thông linh loại thấp. Những người chí nguyện cần phải được cảnh báo nghiêm ngặt về vấn đề này. Vấn đề càng khó khăn hơn bởi sự kiện là những kẻ có năng khiếu thông linh hạng thấp lại không dễ được tiếp cận và được cảnh báo vì họ luôn luôn nhất quyết rằng những năng lực nhãn thông và nhĩ thông của họ là dấu hiệu của loại người tiến bộ có sự khai mở tâm linh cao. Thế trí của họ khép chặt đối với mọi sự cảnh báo, và họ thường hành động đằng sau hàng rào của sự tự mãn, tự tôn. Họ quên rằng tất cả những giống người bản địa (còn bán khai) và động vật đều có tính thông linh và nhận ra những gì mà những loại người có trí tuệ hơn không thể ghi

nhận. Những người bình thường của dân tộc đó vốn có khả năng về cõi trung giới trong hoạt động của họ, các giải thích của họ về các hiện tượng, và các thái độ và trọng tâm của họ. Khi đó, cần phải tăng gia những cảnh báo, và làm cho những kẻ có năng khiếu thông linh trung bình nhận thấy tính chất bất hảo của đời sống cảm dục của y.

Tuy nhiên, các đệ tử không đặt khía cạnh biểu lộ thiêng liêng ra ngoài vùng kinh nghiệm của họ. Họ biết rằng năng lực thông linh trong những trạng thái thấp kém nhất của nó là một phần của sự biểu lộ thiêng liêng, và về cơ bản có tính chất cao hơn so với những tiến trình sinh hoạt thuần vật chất trong thể xác. Một đệ tử không thể nói rằng vì bây giờ y là đệ tử, y sẽ không chịu đựng kinh nghiệm này, kia, hay một kinh nghiệm khác. Y phải sẵn sàng cho mọi kinh nghiệm [742] và đối mặt với sự kiện là rốt cuộc mọi đệ tử đều phải trở thành những nhà thông linh, cả loại cao và loại thấp, cũng như Đức Christ ngày xưa. Sự bảo vệ duy nhất mà y thực hiện là ngăn chặn những quyền năng thấp thể hiện cho đến khi những khả năng thông linh cao hoạt động; bấy giờ, loại thông linh thấp được kiểm soát, và được vận hành (nếu tôi có thể diễn tả nó như thế) từ mức độ tâm thức cao. Đối với thể trí của người đệ tử, chỉ có sự sống và sắc tướng, và y đang học cách điều khiển những tiến trình của sự sống qua trung gian của hình tướng để tạo ra một sự biểu lộ thiêng liêng.

Thế giới ngày nay đang bước vào một giai đoạn cực kỳ nhạy cảm. Các đệ tử phải tự rèn luyện để giúp đỡ. Sự biến chuyển tâm thức của những cá nhân bình thường và tầm thường sẽ diễn ra trên các phân cảnh hữu thức cõi cảm dục và bức màn ngăn cách giữa thế giới hữu hình với cõi vô hình sẽ nhanh chóng biến mất. Làm sao các đệ tử có thể phụng sự, trong thời kỳ khó khăn đó nếu họ không có kinh nghiệm

trong việc phân biệt và giải thích vốn phải có giữa những khía cạnh của các hiện tượng? Làm sao họ có thể cứu giúp và bảo vệ những kẻ khác nếu họ sợ không dám bước vào những cõi giới của sự sống được ngự trị bởi những định luật thông linh thấp? Tôi không yêu cầu các bạn traу dôi các quyền năng thông linh, mà yêu cầu các bạn hãy giữ các bạn trong *sự sẵn sàng thận trọng* để thấy và nghe trên tất cả mọi phân cảnh phụng sự, và biết những gì bạn thấy và nghe, diễn giải nó chính xác, không bị mù quáng bởi thành kiến và sợ hãi. Con Đường Đệ Tử không phải là con đường dễ dàng, nhưng những sự bù đắp của nó thì xứng đáng. Sự nhạy cảm thông linh được bao hàm trong việc hiểu biết giai đoạn này trên đường Đạo.

Trong các tư tưởng của bạn, khi bạn nỗ lực để nghiên cứu rất vắn tắt giai đoạn này, phải tồn tại một mối tương quan giữa đệ tử, Ashram mà y đang làm việc trong đó, và Chân Sư. Mối tương quan này và sự phát triển của mối quan hệ tay ba này luôn được mang lại thông qua *việc nhận thức về sự nhất tâm*. Đã có nhiều điều được đưa ra cho các môn sinh về chủ đề của tuyển (thread), Kim Quang Tuyển (sutratma) và antahkarana. Tuyển này dẫn từ Thánh Đoàn và một điểm nhất tâm trong Thánh Đoàn đó (chẳng hạn như Chân Sư ở trung tâm của bất kỳ Ashram nào) đến những nơi xa xôi, đến nhiều cõi và vào nhiều trái tim. Tuyển này cho phép đệ tử (nếu y đã được phép học cách sử dụng nó) để ngay lập tức trở về trung tâm công việc của y và để đạt tới "Chân Sư của sự sống của y" vào bất cứ lúc mong muốn nào. Mối quan hệ tam giác này có thể được mô tả như thế này: **[743]**

Chân Sư
Linh Hồn * * * Ashram
Đệ Tử

Một mở rộng của ý tưởng này nằm đằng sau nhiều điều mà tôi đã dạy về lễ hội Wesak, và nên ở trong trí của bạn khi bạn chuẩn bị tham gia vào nó.

Shamballa
Đức Phật * * * Đức Christ
Thánh Đoàn
Nhân Loại

Toàn bộ chủ đề về đệ tử trên tuyến và các kỹ thuật có liên quan trong trạng thái tâm thức này đều liên quan đến năng lực của con người, dưới sự kiểm soát của linh hồn, có từ tính và "phát ra tiếng gọi chấn động có thể xâm nhập vào tai của Đấng giữ tuyến." Điều này được trích dẫn từ một bản thảo rất cổ xưa trong Kho Lưu Trữ của Thánh Đoàn, bàn về giai đoạn đệ tử này. Lần đầu tiên tôi cung cấp thông tin có sẵn này dưới dạng ngắn gọn và tất nhiên là được che giấu và không đầy đủ cho các đệ tử, tập hợp chu kỳ này theo lời kêu gọi của Thánh Đoàn. Chỉ những người đang ở giai đoạn đệ tử này mới sẽ thực sự hiểu những gì tôi nói và lợi dụng được những gợi ý.

Giai đoạn thứ tư này chỉ có thể đến với một đệ tử đã là đệ tử chính thức nhiều hơn một kiếp, và đã chứng tỏ y có khả năng hoạt động một cách vô kỷ và kiên quyết.

Những điều kiện được kể ra như sau:

1) Người đệ tử đã thành công trong việc không còn tập trung vào chính y, và không còn là điểm quan tâm đầy kịch

tính trên sân khấu nhỏ bé của chính y. Y không còn bận rộn với bản chất [744] cảm xúc và tính tư lợi quá mức của y vốn được chúng tỏ nơi rất nhiều người, nó không còn kiểm soát tư tưởng và hoài bão của y.

2) Người đệ tử có thể làm việc một cách vô tư bất luận bản chất cá nhân của y có thể phản ứng như thế nào. Điều này có nghĩa là những xúc cảm, tư tưởng, yêu ghét và dục vọng không còn là những yếu tố quyết định; trong đời sống hằng ngày và các mối quan hệ của y, y bị chi phối chỉ bởi những ý định và hoạt động cho lợi ích của tập thể. Y sẽ không hy sinh một cá nhân nào vì lợi ích tập thể cho đến sau khi y đã cố gắng trợ giúp người ấy hiểu và thể hiện một mối quan hệ đúng đắn, nhưng y sẽ không do dự để có hành động quyết liệt khi cần và khi có dịp.

3) Người đệ tử đã phát triển một ý thức tỷ lệ về việc làm, và giá trị tương đối của sự đóng góp của y vào công việc của Chân Sư và đời sống của Đạo Viện. Y mê mải trong công việc và cơ hội, chứ không phải với Chân Sư và với vị thế cá nhân của y trong tư tưởng của Chân Sư. Phần nhiều đệ tử trong các giai đoạn đầu của thời kỳ sơ cơ không bao giờ quên rằng họ là những đệ tử. Đó là điều mà Chân Sư Morya gọi là “ký ức tự mãn của cái trí mê mải với bản ngã”. Đó là một hình thức của tính tự cao được che đậy mà những kẻ sơ cơ khó tránh khỏi. Họ không bao giờ quên, dù chỉ một phút, sự kiện về địa vị đệ tử của họ và sự kiện về Chân Sư, bất kể công việc phụng sự của họ tích cực như thế nào. Tuy nhiên nếu họ thật sự hoạt động từ một điểm nhất tâm, họ sẽ quên chính sự hiện diện của Ngài trong công việc cần phải làm cho đồng loại của họ.

4) Người đệ tử trên tuyến đã đạt tới một điểm nơi mà sự tương ứng với cái gọi là “phạm ngã chia tách” (“split

personality”) sẽ được tìm thấy, hay, nói cách khác, nơi mà trạng thái tâm thức, mà phàm ngã chia tách là cái bóng và sự biến dạng của nó, xuất hiện. Người đệ tử có ý thức đồng thời về hai trạng thái ý thức hay hai điểm hoạt động tập trung:

a) Điểm nhất tâm tinh thần, trong đó y được tập trung và cố giữ cho không bị xâm phạm và bất biến. [745]

b) Khu vực hoạt động tập trung trong 3 cõi thấp, qua đó y thực hiện công việc và việc phụng sự của y với tư cách một đệ tử.

Hai điểm liên đới này thật ra không phải là hai hoạt động riêng biệt, ngoại trừ khi chúng xuất hiện trong tâm thức của người đệ tử trên cõi hồng trần, và biểu lộ đời sống bên ngoài và bên trong của y. Sở dĩ có như vậy là vì y phải hoạt động trong thời gian và không gian qua trung gian của một bộ óc thể chất. *Điểm tập trung thứ nhì thật ra nên là một sự hiển lộ của điểm nhất tâm bên trong.* Trong những lời này, bạn có chìa khóa cho khoa học thực sự về con đường đệ tử, cho mối quan hệ đang phát triển của trung tâm nhân loại và Thánh Đoàn. Nó cũng liên hệ đến công việc của Đức Phật và Đức Christ, vì các Ngài là tiêu biểu cho điểm nhất tâm ở Shamballa và trong Thánh Đoàn.

Đa số đệ tử *không* hoạt động từ một điểm nhất tâm tinh thần, mà từ một điểm tập trung của phàm ngã – thật ra là một bước tiến bộ hơn người trung bình không suy xét – nhưng họ bám víu lấy điểm đó quá lâu. Bao lâu mà một người còn tập trung vào phàm ngã của y thì y sẽ khó đạt được điểm nhất tâm tinh thần. Y sẽ bị thúc đẩy bởi sự khao khát của phàm ngã, chứ không phải do thần lực của Đạo Viện, và điểm tập trung vào hình tượng này sẽ đưa đến sự rắc rối cả cho cá nhân người chí nguyện và cho nhóm của y. Sự nhất tâm tinh thần, là kết quả của sự hiển dâng trọn vẹn

phàm ngã cho việc phụng sự nhân loại, kích thích và tăng cường quyền năng chớ không gọi lên sự sống thấp kém của bản ngã cá nhân.

Đó là những yêu cầu mà người đệ tử phải đáp ứng trước khi y được truyền thụ bí quyết giao tiếp với Chân Sư tùy ý trong những trường hợp khẩn cấp.

Ở đây, tôi muốn các bạn lưu ý về thái độ của Chân Sư ở giai đoạn này của sự tiến bộ của đệ tử của Ngài. Như tên gọi hàm ý, người đệ tử được phép kêu gọi sự chú ý của Chân Sư, nhưng chỉ khi nào y được tin cậy để sử dụng cái đặc ân này chỉ cho những mục đích phụng sự tập thể chứ không bao giờ cho chính y hoặc lợi ích riêng của y. Điều này có nghĩa là người đệ tử có khả năng tự mình giải quyết lấy đời sống và những khó khăn của y, và do đó, không thể đưa bừa những khủng hoảng cá nhân của y vào đời sống của Đạo Viện. Điều ấy cũng ngụ ý rằng một đệ tử có sự sùng tín và sự vô kỷ căn bản thiết yếu đến mức Đạo Viện không cần bảo vệ chống lại những hoạt động rung động của y; y [746] không bao giờ đòi hỏi Chân Sư bất cứ uy lực nào mà Chân Sư cự tuyệt, như nó được gọi về mặt nội môn. Chân Sư biết rằng nếu người đệ tử trên tuyến kêu gọi đến Ngài, Ngài sẽ không bị làm mất thì giờ để đáp ứng, bởi vì sự kêu gọi đó sẽ luôn được phát ra vì nhu cầu tập thể, và cho việc củng cố mục đích tập thể.

Bất kể Chân Sư đang làm gì hay đang bận việc gì, Ngài phải đáp lại lời kêu gọi đó, vì đó là quyền được ban của người đệ tử tin cần để kêu gọi khi việc khẩn cấp cần đến nó. Bạn có thể hỏi làm thế nào đệ tử biết rằng y có thể "được thông" ("get through") với Chân Sư, ở đây dùng một cụm từ thông thường. Tôi có thể đảm bảo với bạn rằng một sự ngăn chận hoàn toàn dựa vào y khi sự kêu gọi không thể được phát ra – một sự ngăn chận, nảy sinh về phía y trong mối

quan hệ và không bị Chân Sư áp đặt – và y không muốn, cũng không cố gắng phát ra sự kêu gọi khi có một vấn đề trong trí y. Đó là một vấn đề nhận thức trực giác rõ ràng, sự nhận thức về một vận hà không bị ngăn trở và một tác động của ý chí tinh thần. Thực ra, đó là một quá trình thỉnh cầu và đáp ứng. Toàn bộ khái niệm về đệ tử trên tuyến nằm đằng sau giáo huấn bị bóp méo về các đặc quyền và đặc lợi của chức tư tế, và mối quan hệ của Giáo hoàng, ví dụ, với Thiên Chúa, hoặc mối quan hệ của "những người được chọn" với Thượng Đế. Lý tưởng tiềm tàng và chưa được thực hiện này là lý tưởng của đệ tử trên tuyến với Chân Sư và Ashram của Ngài, được giải thích bởi tâm thức giáo hội với tư cách là Giáo hội. Khi tôn giáo thế giới sắp tới được xây dựng xung quanh công việc và hoạt động của các đệ tử thế giới và các bậc thức giả, bấy giờ chúng ta sẽ thấy những biểu tượng này, được gọi là "các quyền và đặc quyền của chức tư tế", được giải thích chính xác và được diễn đạt chân thành. Những hàm ý mang tính biểu tượng tương tự cũng được nhìn thấy trong đẳng cấp Bà la môn ở Ấn Độ.

Mối quan hệ đáp ứng nhanh và sự tương tác này chỉ đạt được sau một chu kỳ của mối quan hệ bên ngoài lâu dài của người đệ tử chính thức trên ngoại vi và sau cùng là bên trong Đạo Viện. Nó không phải do kết quả của bất kỳ cố gắng nào để tự làm cho mình thích hợp với cái vị trí này của quyền năng và ảnh hưởng trong việc phụng sự. Nó chỉ là cái kết quả lặng lẽ và đạt được hầu như một cách vô thức của sự khiêm tốn và quên mình vốn làm nổi bật người đệ tử nhập môn; y quên bản ngã của mình và chỉ lo thực hiện Thiên Cơ bằng hết khả năng của y. Đó là phần thưởng, nếu tôi có thể diễn đạt như thế, của người phụng sự nào biết [747] y phải đầu thai để làm gì, và đang cố gắng hết lòng để làm việc đó. Động cơ

thúc đẩy của cuộc đời y là nhu cầu của nhân loại, và ý thức đang mở ra của y về bước kế tiếp trước mắt mà con người phải thực hiện.

Nhiệm vụ chính của một Chân Sư khi một đệ tử lần đầu bước vào Đạo Viện của Ngài là giúp y *suy tư* theo các đường lối phi tập trung. Điều này bao hàm việc chuyển tâm thức của người đệ tử ra khỏi chính y, hướng tới việc phải làm và nhân thể là việc giải đáp những câu hỏi sau:

1) Đệ tử có thật biết rõ nhiệm vụ của kiếp sống của y là gì chăng?

2) Đệ tử đã có cố gắng thực hiện việc đó trong các tiến trình sống hiện tại chăng?

3) Có phải mục tiêu chính của người đệ tử là xây dựng tính cách và phát triển việc thanh luyện? Nếu vậy, đệ tử có nghĩ rằng mình nên đi trên Đường Dự Bị và không tự dối mình với ý nghĩ rằng mình đang trên Con Đường Đệ Tử hay không?

4) Đệ tử có bận rộn với nhu cầu của nhân loại không, hay là đang mê mải với địa vị riêng của mình như là một đệ tử, với những vấn đề tâm linh của riêng mình, và với những ảo giác về những khó khăn trong đời sống cá nhân của mình?

Bao lâu mà bạn còn tin rằng cuộc đời của bạn là một cuộc đời đầy thích thú, và cũng là một cuộc đời của những nhiệm vụ khó khăn quá mức, thì bạn chỉ ở những giai đoạn rất sớm của con đường đệ tử nhập môn, và vẫn chưa dứt bỏ những thói quen tư tưởng cũ kỹ. Những câu hỏi này rất cuộc phải được giải đáp trước khi người môn sinh có những gì mà tôi gọi là “sự tự do hoàn toàn của Ashram”.

Bạn phải nhớ rằng Đạo Viện chỉ được xuất lộ ra bên ngoài để cung cấp một điểm nhất tâm tinh thần. Từ Đạo Viện ấy, các đệ tử xuất phát để làm công việc ngoài thế gian.

Nhóm đệ tử bên ngoài, hoạt động trên thế gian, hay Đạo Viện công truyền, được hiển lộ bằng việc phản chiếu ánh sáng rực rỡ của Đạo Viện bên trong, và bằng việc thiết lập một từ trường của năng lực tâm linh. Điều này được thực hiện chỉ trong chừng mực những thành viên của Đạo Viện là những người ở ngoại vi bên ngoài của nó tự liên kết họ với Đạo Viện bên trong và do đó, phản ứng với âm điệu và tính chất của nhóm bên trong, được quy tụ quanh Chân Sư.

Một Đạo Viện không phải là một nhóm người đi tìm sự mặc khải tâm linh. Đó là một trung tâm hoạt động tập thể, được cuốn đi bởi các năng lượng (khi được cung cấp quyền lực đầy đủ và thích hợp) để giúp cho nhóm thi hành kế hoạch của Chân Sư và đáp ứng nhu cầu của nhân loại. Có lẽ bạn có thể tự hỏi tại sao tôi rất thường xuyên nhấn mạnh nhu cầu này. Tôi làm thế là vì nhu cầu ấy là nguyên lý thỉnh cầu chính đại và khẩn cấp. Nó có thể và sẽ gọi lên sự đáp ứng của Thánh Đoàn và như thế đặt hai trung tâm – Nhân Loại và Thánh Đoàn – đồng cảm nhau. Nó là một sự tương ứng trên qui mô tập thể với sự kêu gọi của phạm ngã đối với linh hồn, và sự đáp ứng tiếp theo trên cõi của sinh hoạt hằng ngày, như vậy dẫn tới một sự hợp nhất tiếp theo. Do đó, một Đạo Viện hay một nhóm của Chân Sư là một trung tâm thỉnh nguyện, và khi cá nhân đệ tử trở thành một đệ tử trên tuyến, thì đó như là phần thưởng cho việc phụng sự vô kỷ – được thực hiện với mọi chi phí cá nhân. Chừng đó thì Đạo Viện mới có thể là một trung tâm uy lực độc đáo của thế gian.

Những đệ tử trên tuyến dùng một kỹ thuật lạ kỳ tùy theo cung của họ. Họ luôn luôn hoạt động xuyên qua bí huyết trên đỉnh đầu. Qua bí huyết này, họ phát ra lời thỉnh nguyện (không nghe được đối với thính giác phàm trần) (rung động dọc theo theo tuyến) đến với Chân Sư. Tuy nhiên,

các kỹ thuật này được Chân Sư truyền dạy trực tiếp cho người đệ tử khi Ngài xét thấy y có quyền được ban đặc ân đó. Tôi không thể đưa ra các kỹ thuật đó trực tiếp cho các bạn. Khi bạn ở “trên tuyến”, bạn chắc chắn sẽ được ban cho thông tin đó.

Tuyến này *không phải* là antahkarana mà là một tuyến liên kết của ánh sáng sống động. Chân Sư phát ra qua tuyến này khi việc phụng sự của đệ tử gọi lên một phản hồi từ Ngài. Tuy nhiên, sự đáp ứng này gia tăng uy lực của nó khi đệ tử xây dựng antahkarana giữa phàm ngã và Tam Thượng Thể tinh thần. Đệ tử trên tuyến sau rốt sẽ có tuyến sự sống (một khía cạnh của antahkarana) được kết nối với tuyến của Đạo Viện này, và do đó việc thiết lập sự kiểm soát về mặt Chân Thần của cá nhân (ở hình thức nhóm của nó) vốn biểu thị cho sự kiểm soát của Shamballa đối với Thánh Đoàn. Mỗi quan hệ giữa nhỏ và lớn phải luôn luôn được ghi nhớ.

Đối với những người chí nguyện trung bình, những hàm ý của giai đoạn đệ tử này có giá trị từ góc độ nhấn mạnh những gì chưa đạt được. Do đó, những hàm ý có tính tiêu cực. Thường thì điều này là đáng mong muốn liên quan đến các đệ tử nhập môn, mà thái độ của họ nên tích cực và thông minh. [749] Quy Luật về các Mối Quan Hệ Tích Cực và Tiêu Cực làm nền tảng cho mọi giai đoạn này. Đầu tiên, cái cao luôn luôn tiêu cực với cái thấp hơn; sau đó những thay đổi tạm thời diễn ra làm cho cái cao tích cực với cái thấp hơn, và do đó, dẫn đến sự tăng dần đều đặn của Con Đường Sống và cái Thang của Sự Tiến Bộ Tâm Linh.

PHẦN VIII

Giai đoạn V – Đệ Tử trong Hào Quang

Như tôi đã nói trước đây, định nghĩa được viết như sau:

“Giai đoạn mà người đệ tử được phép biết phương pháp mà qua đó y có thể thiết lập một sự kêu gọi vốn sẽ cho y được phép có một cuộc nói chuyện với Chân Sư. Ở giai đoạn này, người đệ tử được gọi là “đệ tử trong hào quang”.

Đó là giai đoạn đệ tử tiến hóa hơn nhiều so với trình độ mà phần nhiều đệ tử đã đạt tới, bởi vì nó có nghĩa là sự nhất quán gần như hoàn toàn giữa đệ tử và nhóm của Chân Sư. Y đã được ban cho đặc quyền kêu gọi sự chú ý của Chân Sư trong những lúc khẩn cấp, và chắc chắn được Chân Sư đáp ứng. Y đã tiến bộ từ mức độ y đang được đào tạo để trở thành một đơn vị tích hợp và hữu ích trong Ashram đến mức độ y là một tác nhân đáng tin cậy. Định hướng của y bây giờ hiện được cố định, và mặc dù y phải chịu nhiều thử thách và khó khăn, những điều này ngày càng liên quan đến sự sống và điều kiện của nhóm chứ không phải với bản thân y. Ở đây tôi không đề cập tới những khó khăn của bất kỳ nhóm Đạo Viện nào, hoặc tới những người được kết nối với bất kỳ mối quan hệ tập thể nào mà đệ tử có thể vẫn giữ trên cõi trần một cách chính đáng, mà là tới khả năng đáp ứng của y đối với nhu cầu tập thể của nhân loại. Nơi nào có sự đáp ứng này, nó có nghĩa là tổng thể có tầm quan trọng lớn lao hơn đối với y so với phần tử. Điều này không hề phủ nhận khả năng làm việc của y với các cá nhân, hoặc khả năng đưa ra sự thông cảm đầy yêu thương và lòng trắc ẩn cho những người cần nó trong đường đời của y. Nhưng y đã đạt đến một ý thức về tỷ lệ đúng và về việc tổ chức chính xác các quá trình, xu hướng và hoạt động trong cuộc sống của y trong thời gian và không gian. Bây giờ y có thể được tin cậy là luôn luôn đặt lợi ích của tổng thể thay cho lợi ích cá nhân, như phàm ngã có thể nhận thấy nó. [750]

Chân Sư biết rằng nơi đệ tử đã đạt tới giai đoạn này, thì Ngài đã có một khí cụ đáng tin cậy, y không còn bị xem là vật ngáng trở cho sự sinh hoạt của nhóm. Trước đây, tôi có nói về cách thức thâm nạp một đệ tử mới vào một Đạo Viện thật là khó khăn dường nào. Y phải được chỉ dạy để tiến bước lần lần từ vòng ngoài của tâm thức nhóm, đến chỗ trung tâm. Mỗi bước tiến đều cần có sự chăm sóc của Chân Sư để giữ cho mọi sinh hoạt của Đạo Viện được trôi chảy điều hòa. Chỉ khi nào người đệ tử đạt tới được “sự thanh thản huyền bí”, y mới được phép thường trụ trong hào quang của nhóm. Điều này đến với y khi y trở nên ý thức được sự rung động đặc trưng và rõ ràng từ hào quang của Chân Sư. Do đó, như các bạn có thể thấy rõ, cần có sự thanh thản.

Tôi muốn chỉ ra rằng sự thanh thản (serenity) và sự bình an (peace) thì không giống nhau. Sự bình an luôn luôn tạm thời, và liên quan đến thế giới cảm xúc và đến những tình trạng nhạy cảm của sự nhiễu loạn. Điều thiết yếu là phải tiến bộ, và một điều không thể tránh khỏi là mỗi bước tiến tới được đánh dấu bằng những xáo trộn, bởi những điểm khủng hoảng và hỗn loạn, được thay thế sau đó (khi được xử lý thành công) bởi những thời kỳ bình an. Nhưng sự bình yên này không phải là sự thanh thản, và một đệ tử chỉ được phép ở trong hào quang của Chân Sư khi *sự thanh thản đã được thay thế cho sự bình an*. Sự thanh thản có nghĩa là sự yên tĩnh sâu xa, không có sự xáo trộn tình cảm, nó phân biệt người đệ tử được tập trung vào một “thể trí được giữ ổn định trong ánh sáng”. Đời sống bên ngoài của y có thể (từ góc độ thế gian) trong tình trạng thay đổi liên tục mạnh mẽ. Tất cả những gì y ấp ú và yêu quý trong ba cõi thấp có thể sụp đổ xung quanh y. Nhưng bất chấp tất cả, y vẫn đứng vững, yên tĩnh trong tâm thức của linh hồn, và những nơi sâu của cuộc đời y vẫn

không bị xáo trộn. Đây không phải là sự vô cảm hay một gọi ý tự động bắt buộc, cũng không phải là khả năng thể hiện ra ngoài tâm thức theo một cách mà các biến cố và các sự kiện cá nhân bị bỏ qua. Đó là *cường độ của cảm giác được chuyển hóa thành sự hiểu biết tập trung*. Khi điều này đã đạt được, đệ tử có quyền sống trong hào quang của Chân Sư. Bây giờ không có gì trong y sẽ đòi hỏi Chân Sư chuyển hướng sự chú ý của Ngài khỏi những nỗ lực quan trọng đến công việc không quan trọng là giúp đỡ một đệ tử. [751]

Do đó, một đệ tử nhập môn tiến bộ – nếu tôi có thể diễn đạt điều đó như thế – nhờ ba nhận thức rung động:

1. Y phản ứng với rung động, nốt hoặc tính chất của Ashram, theo loại cung của y. Ngoại vi của phạm vi kiểm soát nhóm của một Chân Sư được y tiếp xúc, và y trở thành một đệ tử nhập môn trong một tâm thức hoàn toàn *tĩnh táo*. Chân Sư ý thức được sự hiện diện của y ở rìa ngoài tâm thức của Ngài; các đệ tử anh em của y cũng ý thức được một điểm sáng khác trong Ashram, phần lớn là do nỗ lực mà họ phải làm để *hóa giải* các phản ứng phạm ngã của đệ tử mới với chế độ sống mới, với các hiệu ứng được đưa vào tâm thức của y do sự thâm nhập của y vào thế giới của ý nghĩa, và sự dâng trào lòng sùng kính của y đối với Chân Sư. Nó trở thành nhiệm vụ của các đệ tử tiên tiến hơn để bảo vệ Chân Sư khỏi các phản ứng dữ dội của đệ tử mới và đứng giữa Ngài và tân đệ tử. Một số đệ tử-điểm đạo đỡ nắm tay y và đóng vai trò trung gian. Đệ tử (như tôi đã chỉ ra trước đó) ở trong sự tiếp xúc với Chân Sư khi, và chỉ khi nào, Chân Sư muốn như vậy, và điều đó sẽ tốt và hữu ích cho toàn thể nhóm.

2. Y ngày nhận thức bản chất và nốt của Ashram của y, và tiến từ ngoại vi vào phạm vi ảnh hưởng của Chân Sư và nhóm của Ngài; bấy giờ y bắt đầu tham gia ngày càng nhiều

vào cuộc sống của nhóm và ngày càng ít quan tâm đến bản thân y. Do đó, y trở thành một tài sản có giá trị hơn trong Ashram, và được giao phó những nhiệm vụ và công việc cụ thể mà y chịu trách nhiệm về mặt cá nhân với vị đệ tử-điểm đạo đồ phụ trách y. Chân Sư bắt đầu tiếp xúc y với tần suất lớn hơn, và – vì y đang trở nên phi tập trung và sự tăng trưởng và phát triển riêng của y ngày càng ít quan trọng đối với y so với việc phụng sự người khác – y được phép thu hút sự chú ý của Chân Sư, và do đó trở thành một đệ tử trên tuyến. Antahkarana đang được xây dựng nhanh chóng và dòng lưu nhập của sự sống từ Tam Thượng Thế Tinh thần gia tăng từ từ và đều đặn. Y đã đạt đến một điểm mà ở đó, trên cõi bên ngoài, y đang tập hợp xung quanh y một phạm vi ảnh hưởng do bức xạ linh hồn của y, xuyên qua phạm ngã. Có thể nói rằng không có người nào trở thành một đệ tử trên tuyến nếu y không có nhiều người ở thế giới bên ngoài, những người này (trên một vòng xoắn ốc thấp hơn) đối với y như là y đối với Chân Sư – là các đệ tử [752] trên tuyến. Theo một kiểu cách bị biến dạng và thường không được vừa ý, y tham gia vào việc thành lập nhóm của riêng y, và ngày nay điều này rất thường xảy ra. Thế giới đầy những đệ tử đang đấu tranh, cực kỳ bận rộn với việc thành lập các tổ chức, với việc tập hợp xung quanh họ những người mà họ có thể giúp đỡ, do đó gây ra một âm điệu (note) đặc biệt, và học hỏi những nguyên lý sơ đẳng (*những nguyên lý sơ đẳng*, tôi nhắc lại, hồi huynh đệ) của công việc tập thể như Thánh Đoàn đang tìm cách để thấy điều đó được thực hiện.

3. Y đáp ứng mạnh mẽ và (theo quan điểm của y) khá bất ngờ khi nhận ra rung động của Chân Sư khi Ngài hoạt động tại chính trung tâm nhóm của Ngài. Y đã biết tiếng gọi rung động của Chân Sư; y đã trở nên ý thức được tính chất

của Ashram được Chân Sư gọi lên. Bây giờ y được nhận vào nơi bí mật ở ngay tại tâm của Ashram và trở thành một đệ tử trong hào quang.

Hào quang của bất kỳ hình thức sự sống nào đều có thể được định nghĩa như là tính chất của một lĩnh vực hoạt động bức xạ. Cho tới nay, rất ít điều được biết về hào quang, và rất nhiều điều vô nghĩa đã được viết ra vấn đề này. Hào quang thường được nói dưới dạng màu sắc và ánh sáng, do bản chất của tầm nhìn của người thấy và bộ máy phản ứng đang sử dụng. Hai từ ngữ chỉ mô tả một hào quang từ quan điểm của kiến thức huyền bí, đó là "tính chất" và "phạm vi ảnh hưởng". Những gì người có nhãn thông thực sự tiếp xúc là một *ấn tượng* mà thể trí nhanh chóng chuyển thành biểu tượng học về màu sắc, trong khi không có màu nào hiện diện. Khi nhìn thấy một hào quang, như nó được gọi, trong thực tế là một trạng thái nhận thức. Điều mà nhà thấu thị có thể hoàn toàn thành thật tin rằng y đã ghi nhận một màu sắc, một loạt màu hoặc ánh sáng, là hoàn toàn đúng trong nhiều trường hợp, nhưng thật ra những gì y đã ghi lại là tính chất của một lĩnh vực hoạt động bức xạ; y ghi nhận điều này khi phạm vi hoạt động bức xạ cá nhân của riêng y có cùng bản chất và tính chất như hào quang được tiếp xúc. Hầu hết các nhà thấu thị ghi nhận phạm vi thuộc cõi cảm dục của các rung động của một người hoặc một nhóm, và điều này thông qua trung gian của thể cảm dục của chính họ. Tác động của một sự thật hoặc của một khái niệm trí tuệ, và sự nhận thức của nó là một biểu lộ của một sự tiếp xúc tương tự, lần này được đưa vào lĩnh vực của thể trí.

Điều này giải thích sự thật nằm đằng sau tất cả cái gọi là "các sự mở rộng tâm thức" mà thể trí của con người có thể đáp ứng; y ghi nhận một chuỗi liên tục các tác động rung

động, phát ra từ các lĩnh vực hoạt động; những lĩnh vực này đi từ giai đoạn đầu của sự gia tăng nhận thức nhờ sự phát triển của năm giác quan và ba hiện thể tiếp xúc trong ba cõi kinh nghiệm của con người, đến những nhận thức vốn dẫn một người vào phạm vi ảnh hưởng của một Chân Sư, và sau đó cho phép y có được điều được gọi là một trong những cuộc điếm đạo chính.

Những lĩnh vực hoạt động bức xạ này đã luôn luôn xuất hiện ngay cả khi không được ghi nhận và không được nhận thức. Quá trình tiến hóa là một quá trình phát triển một bộ máy đáp ứng để ghi nhận chúng; sau khi đã làm như vậy, bước tiếp theo là phản ứng một cách thông minh với những tiếp xúc như vậy, do đó tạo ra một phạm vi nhận thức ngày càng tăng, vốn cuối cùng tạo thành tổng số tâm thức.

Ở đây tôi không thể mở rộng chủ đề này vì nó tiến hành dưới lực thúc đẩy của sự tiến hóa. Ở đây tôi chỉ quan tâm đến sự kiện về phạm vi hoạt động bức xạ của một Chân Sư và tính chất đặc thù và việc nhuộm màu của cung của nó (được hiểu về mặt huyền bí).

Yếu tố nằm phía sau và do đó làm cho có thể xảy ra mỗi một của sáu giai đoạn của con đường đệ tử là sự tồn tại trong đệ tử các tính chất, các hoạt động bức xạ, và các xung lực phát ra vốn tương ứng với những thứ phát ra từ một Ashram cụ thể nào đó. Những điều này, khi chúng đã gọi lên một đáp ứng và thu hút đệ tử đến ngoại vi của phạm vi hoạt động của một Ashram như vậy, dần dần tăng cường tính chất từ tính, hấp dẫn của chúng; chúng đánh thức uy lực còn lớn hơn nữa có cùng những tính chất trong đệ tử, mà về mặt huyền bí, kéo y đến gần điểm trung tâm, vốn là tiêu điểm của mọi khả năng lão luyện và đòi sống tinh thần mạnh mẽ của Chân Sư ở ngay tại tâm của Ashram.

Chính ở tại điểm này mà người đệ tử thức tỉnh với nhận thức rằng ba thể hoặc ba vận cụ của y – thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí – chỉ là những phản ánh của ba khía cạnh của Tam Thượng Thể Tinh thần, và rằng chúng có thể trao cho y chìa khóa cho chính bản thể của y, và cũng là khả năng đáp ứng với sự rung động tam phân của Chân Sư, như được thể hiện qua hào quang của Ngài.

Giáo huấn nói rằng phạm ngã phải bị tiêu diệt là một sự biến dạng của chân lý; tiêu điểm tâm thức của y phải được chuyển từ bản chất tam phân thấp vào bản chất tam phân của Tam Thượng Thể, và điều này được thực hiện với sự trợ giúp của bản chất linh hồn tam phân. Phương cách dịch chuyển tiệm tiến này là sự đáp ứng với tốc độ ngày càng cao của [754] hoạt động rung động. Chỉ ngay khi trong tâm thức của đệ tử có khả năng đáp ứng với tính chất và bức xạ phát ra từ một Ashram, thì y mới tiến tới, vào trong phạm vi ảnh hưởng đó. Y được huấn luyện, tăng cường và thanh lọc trong hào quang của riêng y, vốn giống với tính chất của hào quang của Chân Sư. Hoạt động phóng xạ của riêng y được tăng cường khi sự sống Ashram tác động lên các hiện thể của y, cho đến khi cuối cùng y trở thành đệ tử trong hào quang. Theo một cách không rõ ràng thì rung động của y và của Chân Sư có xu hướng đồng bộ hóa.

Tôi muốn chỉ ra rằng theo cách này, người đệ tử bắt đầu góp phần đáng kể vào sinh hoạt của Đạo Viện. Mỗi đệ tử thâm nhập hào quang của Chân Sư nhờ sự tương đồng về tính chất, và hoạt động rung động làm phong phú và tăng cường nhóm mà y có liên hệ mật thiết như thế.

Khi thời gian qua, Đạo Viện của một Chân Sư trở nên ngày càng mạnh mẽ, thu hút và phát xạ. Trong vòng hào quang đó, đệ tử-điểm đạo đồ xúc tiến công việc của y, đứng ở

tâm phát xạ của sự sống nhóm, và hoạt động từ đó hướng ra ngoài trong việc phụng sự. Y luôn cẩn thận để bảo vệ trung tâm đó khỏi bất kỳ tính chất nào trong hào quang của riêng y không hài hòa với tính chất của Chân Sư, và cũng giữ (trong chừng mực có thể) ở bên ngoài tâm thức của y bất kỳ tư tưởng hay dự vọng nào có thể làm xáo trộn hào quang tập thể. Khi y được nhận vào giai đoạn đệ tử này thì điều đó là trách nhiệm của y, và một đặc ân như thế không bao giờ được ban cho y, trừ phi y có thể tự giữ mình bằng cách đó, và bảo vệ khu vực ảnh hưởng mà giờ đây y là một phần tử.

Do đó, bạn có thể thấy rằng chính Thánh Đoàn cũng chỉ là một Đạo Viện lớn với một tam giác ở tại Trung tâm, gồm có Đức Christ, Đức Maha Chohan (Đức Văn Minh) và Đức Bàn Cổ (Manu). Nói một cách biểu tượng, tam giác này cấu thành một trung tâm rục rở, vì hoạt động phát xạ của mỗi vị trong các Đấng Cao Cả sao cho các Ngài quét vào hào quang của nhau theo một cách mà có một sự hòa lẫn và hợp nhất hoàn toàn. Mỗi Đạo Viện tỏa ra một tính chất chính duy nhất nào đó tùy theo cung của vị Chân Sư ở trung tâm, theo cùng một cách mà Thánh Đoàn tỏa ra tính chất Ngôi Hai của Thượng Đế, giống như Đạo Viện bao gồm-tất cả (mà chúng ta gọi là Shamballa) có đặc tính nổi bật của Ngôi Một, là chính sự sống. Đây không phải là một tính chất mà là từ đó phát ra tính chất. [755]

Hào quang của Chân Sư (quyết định hào quang của toàn thể Đạo Viện) có 3 bức xạ trong chừng mực liên quan đến sự đáp ứng của đệ tử:

1) Bức xạ đến từ các phân cảnh cao của cõi trí, hay từ khía cạnh thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh thần. Uy lực của bức xạ này và mức độ của phạm vi ảnh hưởng sẽ được quyết định bởi mức độ tiếp xúc tâm linh của Chân Sư với

Thiên Trí. Tôi không dùng từ “hữu thức” (“conscious”) về việc này, và khi bàn về các tình trạng ở bên trên các phân cảnh Chân Ngã. Chính bức xạ đặc biệt này, vốn gọi lên một sự đáp ứng từ thể trí trừu tượng còn phôi thai của đệ tử khi antahkarana đang được xây dựng, và là loại tiếp xúc đầu tiên mà tân đệ tử đáp ứng trong những giai đoạn sau này của con đường dự bị. Một con đường tiếp cận ảnh hưởng trực tiếp được thực hiện giữa Chân Sư và đệ tử đang thức tỉnh như sau:

- a. Nguyên tử thường tồn thượng trí của đệ tử.
- b. Những cánh hoa tri thức của hoa sen chân ngã.
- c. Hạ trí cụ thể "được giữ ổn định trong ánh sáng."
- d. Bí huyết cổ họng.
- e. Bộ não của đệ tử trên cõi trần.

Tất cả tất nhiên là tương đối, nhưng thời khắc mà đệ tử đã thiết lập con đường tiếp cận này với Tam Thượng Thế Tinh thần (ngay cả trong một mức độ nhỏ), là y thực hiện sự đáp ứng đầu tiên của y với hào quang của Chân Sư. Sự khác biệt giữa hào quang của Chân Sư và hào quang của Ashram là hào quang của Chân Sư thì *năng động* và hào quang của nhóm thì *có ảnh hưởng*, nhưng cả hai cùng tạo thành hào quang của nhóm. Khi sự đáp ứng đầu tiên này được thực hiện, kết quả cuối cùng là đệ tử trở thành đệ tử trong hào quang.

2) Bức xạ đến từ cõi bồ đề hay cõi trực giác tâm linh. Đây là một biểu lộ của bản chất bác ái của Chân Sư, và là những gì giúp cho Ngài tiếp xúc với Tâm của Thượng Đế. Ở đây có thể lưu ý rằng ba bức xạ này phát ra từ một Chân Sư và được tăng cường bởi những bức xạ tương tự, tuy kém mãnh liệt hơn nhiều, của những thành viên nội môn của Đạo Viện, vốn là [756] những nhân tố làm cho Chân Sư và Đạo

Viện tiếp xúc với những gì được nói đến một cách huyền bí là Mặt Trời vật chất, tâm của Mặt trời, và Mặt trời Tinh Thần Trung Ương.

Con đường mà theo đó hoạt động rung động này của Chân Sư đến với đệ tử và cuối cùng thu hút y vào trong hào quang là:

a. Nguyên tử thường tồn bờ đề, hay hiện thể trực giác của đệ tử tiến hóa.

b. Những cánh hoa bác ái của hoa sen bản ngã.

c. Thể cảm dục trong trạng thái cao nhất của nó.

d. Bí huyết tim.

3) Bức xạ đến từ cõi Niết bàn hay trạng thái ý chí của Tam Thượng Thể Tinh thần. Đây là biểu hiện năng lực phát ra của Chân Sư để tham gia Hội đồng tại Shamballa, để ghi nhận Thiên Ý và làm việc với Thiên Cơ, đó là sự biểu lộ, trong bất kỳ chu kỳ đã cho nào, của hoạt động từ Ý *Chí* thiêng liêng. Khía cạnh này của hoạt động bức xạ của Chân Sư có bản chất rất cao đến nỗi chỉ có đệ tử điểm đạo đồ tiên tiến mới có thể ghi nhận nó. Nó được truyền vào tâm thức cõi trần của đệ tử theo các đường sau đây:

a. Nguyên tử thường tồn niết bàn, hay tiêu điểm của ý chí tinh thần, trạng thái thứ nhất của Tam Thượng Thể Tinh thần.

b. Những cánh hoa hy sinh của hoa sen chân ngã.

c. Hiện thể dĩ thái trong trạng thái cao nhất của nó.

d. Bí huyết đầu.

e. Bí huyết ở đáy cột sống, được khơi dậy vào hoạt động để đáp ứng với bức xạ rung động của bốn điểm truyền chuyển kia.

Bạn sẽ lưu ý từ một nghiên cứu ở trên là nó thật thâm thúy và khó hiểu như thế nào khi viết thành lời bản chất của

hoạt động rung động của Chân Sư. Tất cả những gì tôi có thể làm – trong trường hợp bạn không có sự hiểu biết trực giác – là đưa vào các thuật ngữ có tính chuyên môn và học thuật (mà qua đó kết tinh sự thật và làm nó hơi biến dạng) những gì không thể diễn tả được.

Bức xạ tam phân này của Chân Sư, khi nó biểu lộ hoạt động theo kế hoạch và phạm vi "phát ra ảnh hưởng" của Ngài là những gì thu hút đệ tử vào hào quang của Ngài – trong trường hợp này không phải [757] hào quang của Ashram mà là những gì tạo ra hào quang của ashram – là *Sự Sống* của Chân Sư.

Một sự kiện lý thú có thể được nêu ra ở đây. Khi một đệ tử-điểm đạo đồ đã tăng cường rung động của y đến mức nó giống với rung động của Chân Sư và có thể duy trì tốc độ rung động đó như là tính chất rung động bình thường của y thì khi đó bản thân y đã trở nên một vị Chân Sư. Trong mỗi Đạo Viện, vào một lúc nhất định nào đó, luôn luôn có một đệ tử đang được huấn luyện để cuối cùng thay vị trí của Chân Sư, nhờ đó giải thoát Ngài cho công việc cao cả hơn và quan trọng hơn. Như các bạn đã biết, tôi là đệ tử cao cấp của Chân Sư K.H., và khi tôi đắc quả vị Chân Sư, tôi đã giải thoát Ngài cho công việc cao cả hơn, và công việc của tôi trong nhóm của Ngài được thay bởi một đệ tử khác thuộc cung hai; phải cần đến hai vị đệ tử để mang lại sự giải thoát hoàn toàn một Chân Sư khỏi công việc trong Đạo Viện, và tôi là người thứ nhất trong 2 người được chọn để làm việc này. Người kia vẫn chưa đắc quả vị. Khi tiến trình đồng nhất hóa này xảy ra, thì mỗi thành viên trong toàn thể Đạo Viện đều có thể tiến lên một nấc, tuy rằng điều này ít khi xảy ra. Nói một cách hình tượng, nó có thể được mô tả như một xung lực mở rộng mạnh mẽ giúp mở rộng vòng tròn của Ashram để có thể

chạm đến các mức cao hơn, và các phạm vi ảnh hưởng thấp hơn có thể được bao gồm.

Một ngày nào đó, tất cả sẽ là "Thánh Đoàn được nhận thức" vì Thánh Đoàn chỉ là một trạng thái tâm thức với khía cạnh sự sống, là Shamballa, ở trung tâm, và giới nhân loại tạo thành yếu tố phát ra, ảnh hưởng phát xạ hoặc hào quang, qua đó các giới khác trong thiên nhiên được kêu gọi vào hoạt động đáp ứng.

Đây là một bức tranh đại cương và tổng quát về giai đoạn đệ tử này khi tôi đã cố gắng truyền đạt các hàm ý cá nhân của nó và các kết quả tập thể bí truyền hơn của nó. Tôi không thể nói nhiều hơn, tôi cũng không thể nói rộng ra về quá trình mà theo đó một đệ tử trong hào quang có thể tùy ý, và đối với cuộc họp có một nhu cầu khẩn cấp nào đó, hội ý với Chân Sư trong Ashram. Chỉ có một điều duy nhất tôi có thể nói với bạn. Chân Sư luôn luôn có 3 đệ tử là những người cộng tác và trung gian thân tín nhất của Ngài. Họ đã xuất hiện "vào trong tâm thức của Ngài", như người ta gọi, để đáp ứng với hoạt động rung động của bản thể tinh thần tam phân của Ngài. Họ hoạt động rất mật thiết với Ngài và trông nom những đệ tử khác trong nhóm [758] tùy theo nhu cầu của họ, cung của họ và trình độ tiến hóa của họ. Về việc này, bạn sẽ nhớ Đức Christ đã có 3 đệ tử ngang sức nhau như thế nào, họ gần gũi với Ngài hơn 9 vị kia. Điều này luôn luôn đúng. Trong câu chuyện Thánh Kinh về Đức Christ, các bạn – trong số những chuyện khác – đã truyền đạt một hình ảnh của một Đạo Viện như được cấu tạo về mặt kỹ thuật, và hình ảnh của Thánh Đoàn như nó tồn tại về cơ bản. Ngài có ba vị đệ tử thân yêu và gần gũi nhất, kể đó là 9 vị khác, hoàn thành Đạo Viện Nội môn. Kể đó nữa là 70 vị tượng trưng Đạo Viện nói chung, và cuối cùng là 500 người tiêu biểu cho những đệ tử

dự bị dưới sự trông nom của Chân Sư, chứ không phải dưới sự chỉ dẫn của 3, 9 và 70 vị kia, cho đến khi họ được nhận vào Con Đường Đệ Tử Chính Thức. Trong Đạo Viện vĩ đại hơn tất cả, Đức Sanat Kumara cũng có một chuỗi các mối quan hệ tương tự trong số những Đấng Cao Cả tạo thành nhóm những cộng sự viên tích cực của Ngài. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng những Đấng ấy có tính tượng trưng chứ không có thật. Số đệ tử trong một Đạo Viện vẫn thường xuyên thay đổi, nhưng luôn luôn có 3 vị chịu trách nhiệm với Chân Sư cho mọi hoạt động của Đạo Viện. Họ ở trong các hội đồng mật thiết nhất của Ngài và thực hiện những kế hoạch của Ngài. Chuỗi của Thánh Đoàn thì lớn và bất biến, và các phối hợp không thể thay đổi

Khi xem xét chủ đề về đệ tử trong hào quang của Chân Sư, chúng ta đã thấy rằng đệ tử thệ nguyện đích thực, người đã đạt tới giai đoạn trở thành một đệ tử chính thức, tiến bước từ điểm này đến điểm khác trong chu vi khu vực ảnh hưởng của Chân Sư, cho đến khi y đạt tới một thời kỳ mà trong đó y “biết” được hào quang của Chân Sư một cách hữu thức. Hiện nay, hơi các huynh đệ, đây là một cụm từ hoàn toàn vô nghĩa, nhưng về mặt chuyên môn và nội môn thì nó lại đúng. Tôi sẽ diễn giải ý nghĩa của nó trong một nỗ lực cung cấp cho bạn một số hàm ý quan trọng:

- 1) Y không những chỉ biết Chân Sư mà còn biết những gì ở trong trí của Ngài. Điều này có nghĩa là y giao tiếp với Chân Sư của y bằng viễn cảm.

- 2) Y hữu thức vượt qua mọi cuộc thảo luận bên trong về những gì mà Chân Sư muốn y làm. Y biết vai trò mà y phải đóng góp.

- 3) Y đáp ứng bén nhạy với hào quang của Chân Sư không những trên các cõi sự sống bên trong và trong bản

thân Đạo Viện, [759] mà còn với não bộ vật chất của y. Y di chuyển trong vòng hào quang ấy trong đời sống hằng ngày ở cõi trần. Tiến trình này đương nhiên gồm 5 giai đoạn.

a) Y giao tiếp bằng viễn cảm. Thể trí và não bộ của y đáp ứng với thể trí của Chân Sư.

b) Do đó, y ý thức về mặt trí năng nội dung của thể trí của Chân Sư. Điều này ảnh hưởng đến đời sống và việc phụng sự của y, và thể trí của y luôn luôn trình bày những ấn tượng viễn cảm thành những công thức có cấu tạo rõ ràng, để sẵn sàng cho các tiến trình hướng dẫn.

c) Ở giai đoạn này, vì đã tương đối thoát khỏi ảo cảm, nên y có thể đáp ứng từ góc độ nhạy cảm và cảm giác, và bởi đó y có thể đưa những kế hoạch của Chân Sư (phần việc của y trong số đó) lên cõi trung giới.

d) Về mặt dĩ thái, y có thể bắt đầu hoạt động và sử dụng thân lực của Đạo Viện mà Chân Sư của y và linh hồn của y có thể dành cho y sử dụng trên cõi trần. Y trở thành cái được gọi là một “tác nhân phóng phát thân lực” và khi đó y có thể tạo nên những kết quả trên cõi trần.

e) Não bộ của y trở nên ý thức một cách hữu thức sự đồng thời của 4 tiến trình trên sao cho y chuyển vào một giai đoạn mới của con đường đệ tử hữu thức. Qua linh hồn của y và phạm vi ảnh hưởng của Chân Sư, Thiên Cơ mở ra trước mắt y. Tôi muốn chỉ ra rằng đây không chỉ là một giai đoạn cao của con đường đệ tử, mà còn bao hàm sự hiểu biết của điểm đạo đồ.

Người tân đệ tử biết rằng mục đích của nhà huyền học là hoạt động với các thân lực. Tuy nhiên, y không thể nhận thức rằng điều ấy không thể thực hiện một cách hữu thức cho đến khi nào:

1) Trong một thời gian dài, y đã chỉ là một vận hà. Tôi muốn bạn hãy suy gẫm về ý tưởng đó. Việc đạt tới khả năng làm một vận hà thuần túy và là một tác nhân phân phối không bị trở ngại là mục đích đầu tiên và đòi hỏi một thời gian dài. Thần lực thường do một đệ tử phân phối, cho đến khi giai đoạn vận hà trở nên tự động và được củng cố, nếu không thì nó thường bị nhuộm màu bởi đặc tính riêng biệt của phạm ngã (dù đó là một phạm ngã cấp độ cao). [760] Sẽ đến lúc mà người đệ tử có thể tùy ý phân phối năng lượng thuần túy của Đạo Viện và của linh hồn tập thể trong trạng thái thuần khiết của chúng.

2) Do đó, y phải phân phối năng lượng chứ không phải lực. Có nhiều sự lẫm lẫm trong trí của nhiều đệ tử về vấn đề này. Trước khi một người là một điểm đạo đồ cao cấp, thì y ít khi phân phối năng lượng. Y làm việc với các lực thuộc về ba cõi thấp. Khoa huyền môn có nói rằng: “Khi người đệ tử có thể phân phối 4 loại lực và làm cho 7 âm điệu (note) của chúng được nghe thấy, mỗi một trong 7 âm điệu này có một sự biểu lộ tứ phân, y không thể làm việc với năng lượng. Khi y làm việc với năng lượng, y làm việc với 7 chứ không phải với 28”. Hãy suy gẫm về câu này. Tôi muốn nói thêm rằng 28 thuộc về 7 và khi người đệ tử làm việc với 7, y thường và tự động giải phóng 28, hoạt động dưới ấn tượng của các tính chất của 7 cung.

3) Y phải học các công dụng của sự phân biệt và của sự tổng hợp. Ở đây có một gợi ý huyền bí mạnh mẽ về cách sử dụng đặc biệt cho những người phụng sự.

4) Y ý thức những mối nguy hiểm vốn có đối với người tân đệ tử chưa được rèn luyện khi cố gắng phân phối các lực, điều khiển cái gọi là các năng lượng theo một chiều hướng cụ thể đặc biệt. Y nhận thức mục đích của y là làm một vận hà

trong một thời gian dài qua đời sống thanh khiết, sự định hướng đúng đắn và không chỉ trích. Sự định hướng đúng đắn này hàm ý một nghịch lý mà tất cả các đệ tử phải đấu tranh với nó, nghĩa là được định hướng tới linh hồn, và do đó, tới Đạo Viện, nhưng đồng thời cũng được định hướng tới nhân loại. Chỉ có những đệ tử gần với tâm của Chân Sư (được hiểu về mặt chuyên môn) và do đó hữu thức biết được hào quang của Ngài, mới có quyền (right) – gần như tôi đã nói là đặc quyền (privilege) – điều khiển mãnh lực theo những đường hướng cụ thể. Khi họ chưa đạt tới địa vị đó, thì nhiệm vụ của họ là tác động như những vận hà cho sự phân phối năng lượng theo một cách chung và phổ biến chớ không phải theo một cách cụ thể.

Một Chân Sư và, tới một Cấp Đẳng cao hơn nhiều, Đức Christ, thường bị các đệ tử của Ngài làm khổ nhiều hơn là bởi những người ở ngoài thế gian. Công việc của Ngài bị làm trở ngại nhiều bởi những người chí nguyện tiến hóa cao hơn là bởi những tư tưởng gia thông thái. Hãy nhớ rõ điều ấy vào lúc này. Không phải sự độc ác của thế giới loài người bên ngoài [761] đã gây nên những khổ đau sâu xa cho Đức Christ khi Ngài còn tại thế; mà chính là những tông đồ của Ngài, cộng với nỗi khổ chông chất – trải khắp toàn bộ chu kỳ sự sống, cả quá khứ, hiện tại và tương lai.

Những đệ tử bị hút vào những nhóm hoạt động ngoài thế gian, và nhiều người trong số đó làm công tác hữu hiệu hơn rất nhiều so với những đệ tử tụ tập nhau vào những nhóm nội môn. Người đệ tử chính thức cao cấp luôn luôn có một nhóm riêng của y, mà y quy tụ chung quanh mình để thực hiện những việc có tính cách tích cực và sáng tạo. Tôi muốn nhắc nhở bạn điều này. Tiêu chuẩn đánh giá khả năng

của một đệ tử là ở ảnh hưởng của y đối với kẻ khác – qua ngòi bút, lời nói, và ảnh hưởng cá nhân.

Theo Định Luật Tương Ứng, luôn luôn có một mối quan hệ về số với các thực thể số được thiết lập. Sáu giai đoạn của đệ tử liên quan một cách tự nhiên với sáu trường phái triết học Ấn Độ, mà trong thực tế là sáu "trường phái hạt giống" cho tất cả các phỏng đoán và hoạt động triết học. Không có sáu loại Ashram tương ứng với sáu giai đoạn đệ tử, bởi vì có bảy Ashram (một Ashram cho mỗi loại cung) và tất cả sáu giai đoạn của con đường đệ tử đều liên quan đến tất cả các Ashram và tất cả bảy loại cung đều biểu lộ (ở một giai đoạn nào đó của sự khai mở của họ trên Con Đường Đệ Tử) sáu giai đoạn hướng tới trung tâm này.

Các bí huyệt, khi được đệ tử sử dụng trong tiến trình khai mở của y, phụ thuộc vào loại cung tới một mức độ lớn, nhưng tôi không có ý định đề cập chủ đề về các bí huyệt trong loạt giáo huấn này. Tôi sẽ bàn về chủ đề này ở một phần nào đó trong phần cuối cùng của *Bộ Luận về Bảy Cung*.

Tuy nhiên, tôi muốn làm rõ ở điểm này, rằng Chân Sư không bao giờ sử dụng các bí huyệt của một đệ tử làm các trung gian phân phối lực. Xét cho cùng, các bí huyệt là (khi hoạt động chính xác) các nguồn tích trữ và tác nhân phân phối năng lượng, được nhuộm màu bởi tính chất cụ thể và có một âm điệu, rung động và sức mạnh nhất định. Ở các giai đoạn cuối cùng của Con Đường Đệ Tử, họ hoàn toàn bị kiểm soát bởi linh hồn, qua bí huyệt đầu, nhưng nên nhớ rằng, sau cuộc điểm đạo thứ tư và sự biến mất của thể nguyên nhân, không có khía cạnh *sắc tướng* hay hiện thể nào có thể giam giữ vị đệ tử như một tù nhân hay bất kỳ cách hạn chế nào. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, các bí huyệt thấp không còn bất cứ sự kiểm soát nào lên bộ máy đáp ứng bên ngoài; theo [762]

quan điểm của việc huấn luyện huyền bí cao nhất, và khi đệ tử ở trong chính Ashram, các bí huyệt được xem như là các vận hà cho năng lượng. Cho đến thời điểm của điểm đạo thứ ba, chúng có tầm quan trọng tạm thời trong tiến trình huấn luyện bởi vì chính qua chúng mà đệ tử học được bản chất của năng lượng, sự khác biệt của nó với lực, và các phương pháp phân phối – cái sau này là một trong những giai đoạn cuối cùng trong quá trình đào tạo.

Cấu tạo của Chân ngã, hay Linh hồn, là yếu tố có tầm quan trọng tối cao đối với Chân Sư trong nhiệm vụ đào tạo đệ tử cho công việc của Thánh Đoàn. Điều này tất nhiên liên quan đến ba bí huyệt cao (đầu, tim và cổ họng). Chính là với cái gọi là hoa sen chân ngã mà Ngài quan tâm, và đây là một điểm mà đệ tử rất thường quên. Linh hồn bận rộn với sự sống của riêng nó; các chi tiết của sự sống phàm ngã (là sự biểu lộ không đầy đủ hay hình bóng của nó trong ba cõi thấp) chỉ đơn giản là không ảnh hưởng chút nào đến tâm thức của linh hồn. Khi tính chất mãnh liệt của đời sống phàm ngã tăng lên, linh hồn, vốn đã ngày càng là nơi tiếp nhận những điều tốt đẹp nhất mà phàm ngã khao khát phải dâng hiến, và đã dần dần chuyển sự chú ý của nó tới thể trí của phàm ngã, cũng trở nên ý thức một yếu tố đối nghịch với sự biểu lộ linh hồn đích thực trên ngoại vi của sự sống. Bấy giờ, trận chiến của các cặp đối lập cao bắt đầu – trận chiến giữa linh hồn và phàm ngã, *được tiến hành một cách hữu thức ở cả hai phía*. Đó là điểm cần có trong trí. Cuộc xung đột này lên đến đỉnh điểm, trước mỗi lần của ba cuộc điểm đạo đầu tiên, trong cuộc đối đầu của hai đối thủ; Người ở Ngưỡng (của cuộc điểm đạo, hơi huynh đệ của tôi) và Thiên thần của Bản Lai Diện Mục (Angel of the Presence, là Linh hồn – ND) đứng mặt đối mặt. Nhưng ở đây, chúng ta không đề cập đến trận chiến đó.

Chúng ta đang bận rộn với chủ đề về sự đáp ứng với năng lượng của Thánh Đoàn khi được thể hiện trong hào quang của Chân Sư, và từ đó được truyền đến đệ tử. Vận hà hay các vận hà điều khiển (có ba vận hà) có thể được thể hiện như sau:

I. Thánh Đoàn.

1. Chân Sư.
2. Ashram.
3. Linh hồn của người đệ tử.

II. Nhân loại.

1. Đệ tử. [763]
2. Antahkarana.
3. Ba bí huyết cao.

Đây là quá trình đại cương và phổ biến, đi từ phổ quát (trong chừng mực cá nhân đệ tử có liên quan) đến cụ thể, nghĩa là đệ tử trong một thể xác.

Chi tiết về việc giáng xuống của năng lượng hoặc của quá trình truyền cảm hứng tâm linh (cả hai cụm từ này đều đưa ra, bằng hình ảnh, khái niệm về sự đáp ứng với hào quang của Chân Sư) có thể được trình bày như sau:

1. Hào quang của Chân Sư.
2. Hoa sen chân ngã hay linh hồn thể.
3. Dòng lưu nhập của năng lượng của ashram, xuyên qua
 - a. Những cánh hoa hy sinh hoặc trạng thái ý chí.
 - b. Những cánh hoa bác ái hay trạng thái bác ái-minh triết.
 - c. Các cánh hoa kiến thức hoặc trạng thái trí tuệ.Quá trình này sẽ bị ảnh hưởng bởi loại cung của đệ tử.

4. Phản ứng của đệ tử trên cõi trần và tính dễ tiếp thu của các bí huyệt của y đối với hoạt động do linh hồn gây ra, dưới ấn tượng của Chân Sư sẽ như sau:

a. Các cánh hoa hy sinh sẽ truyền năng lượng đến bí huyệt đầu, xuyên qua ba cánh hoa hy sinh, để được tìm thấy trong vòng cánh hoa trực tiếp xung quanh "Bảo ngọc trong Hoa Sen"; từ đó đến cánh hoa hy sinh trong ba cánh hoa bác ái và trong ba cánh hoa tri thức. Do đó, bạn có năm điểm truyền năng lượng ý chí.

b. Tương tự, những cánh hoa bác ái truyền năng lượng bác ái đến bí huyệt tim, xuyên qua những cánh hoa bác ái, một lần nữa có tất cả là năm.

c. Các cánh hoa tri thức truyền năng lượng, là năng lượng của hoạt động thông tuệ, đến bí huyệt cổ họng, một lần nữa theo cách tương tự, xuyên qua năm cánh hoa tri thức.

Quá trình này tiếp diễn trong linh hồn thể và được đệ tử trên cõi trần ghi nhận, cuối cùng tạo ra cái gọi là "trung tâm khẩn nguyện mạnh mẽ". Trung tâm khẩn nguyện này [764] gọi lên sự đáp ứng từ Tam Thượng Thể Tinh thần để cuối cùng bạn có:

I. – Tam Thượng Thể Tinh thần, tác nhân gìn giữ năng lượng Chân Thần.

– Nguyên tử thường tồn niết bàn.

– Những cánh hoa hy sinh.

– Antahkarana.

– Nguyên tử thường tồn hồng trần trong hoa sen chân ngã.

– Bí huyệt đầu.

II. – Tam Thượng Thể Tinh thần.

– Nguyên tử thường tồn bồ đề.

– Những cánh hoa bác ái.

– Antahkarana.
– Nguyên tử thường tồn cảm dục trong hoa sen chân
ngã.

– Bí huyết trái tim.

III. – Tam Thượng Thể Tinh thần.

– Nguyên tử thường tồn thượng trí.

– Những cánh hoa tri thức.

– Antahkarana.

– Nguyên tử thường tồn hạ trí.

– Bí huyết cổ họng.

Hỡi huynh đệ của tôi, những chi tiết này có tầm quan trọng về chuyên môn, hoàn toàn có tính học thuật và chỉ đơn giản cấu thành *các biểu tượng bằng lời* của một quá trình tiến hóa không thể tránh khỏi. Chúng mô tả nguồn cảm hứng thiêng liêng mà mọi người phụ thuộc vào đó như một phần không thể thiếu trong sự sống của chính Thượng Đế, và là điều được ghi nhận một cách hữu thức khi một người đạt đến các giai đoạn đệ tử và điểm đạo đồ. Khi được hiểu đúng, chúng thể hiện bản chất của Khoa Học về Hơi Thở (Science of the Breath). Hơi Thở đó là tất cả, và trong phương pháp khẩn nguyện và đáp ứng, phương pháp này vốn là nền tảng cho toàn bộ quá trình, bạn có một gợi ý về cấu trúc và hoạt động của Tâm Mặt Trời, cơ quan của thái dương hệ cung hai này, và hệ thống tâm trương và tâm thu của sự tiến hóa được tìm thấy trong quá trình sống phổ quát.

PHẦN IX

Mỗi lần chúng ta xem xét các giai đoạn khác nhau của đệ tử, thật là khó khăn hơn để cung cấp cho tân đệ tử một bức tranh chân thực về trạng thái tâm thức, và tình huống và các mối quan hệ bên trong. [765] Điều này cũng do thực tế là

tôi đang cố gắng bàn về (trong những giai đoạn nâng cao này) những nhận thức vốn không có sự tương đương hoặc tương ứng trong kinh nghiệm của ngay cả người chí nguyện tiên tiến. Khi chúng ta đang xem xét ba giai đoạn cuối cùng, chúng ta chắc chắn đang bàn về những gì có thể được gọi là tâm thức điểm đạo đồ ở giai đoạn mở rộng cao, và về tri thức mà chúng tôi không có thuật ngữ nào cho nó.

Có phải thật là không rõ ràng với bạn rằng điểm đạo đồ cao cấp sống trong một thế giới của các phản ứng, và của các hiện tượng tinh anh vốn hoàn toàn không thể tương tượng được đối với người đệ tử trung bình hay không? Do đó, khi hoạt động trên cõi trần hoặc trong ba cõi thấp, y chỉ đang đưa khía cạnh thấp nhất của tâm thức của y vào trò chơi và hành động. Tôi đã chỉ dạy bạn trong nhiều năm và sự quan tâm của bạn đã rất sâu sắc. Nhiều vấn đề kỹ thuật của khoa học huyền bí là của bạn và bạn biết nhiều về mặt lý thuyết. Điều này được chứng minh bằng sự quan tâm được bày tỏ và trong các câu hỏi được đưa ra. Chúng đề cập đến các nguyên tử thường tồn, chức năng và sức sống của chúng.

Theo quan điểm của điểm đạo đồ, những câu hỏi như vậy là không quan trọng; quan tâm đến các nguyên tử thường tồn thì cũng thông thường như việc quan tâm đến bản chất của các dịch dạ dày làm cho quá trình sống trên cõi trần được tái tạo không ngừng. Sự tương tự còn gần hơn bạn nghĩ. Nói về mặt huyền bí, việc lưu tâm liên tục về hệ thống tiêu hóa hoặc về bất kỳ chức năng cơ thể nào khác dẫn đến sự khó khăn. Những người bệnh mãn tính thường xuyên là vậy (mặc dù không phải trong mọi trường hợp), vì mỗi bận tâm về mặt vật lý với bản chất hình hài của họ trên cõi bên ngoài trải qua một thời gian dài nhiều năm. Có thể (và tôi nói điều này một cách cân nhắc) có sự khuyết tật nghiêm trọng về thể

chất, và tuy vậy vẫn tràn đầy sức sống, và không quan tâm đến bộ máy vật chất, đến mức tình trạng bệnh tật nghiêm trọng (như thường được hiểu) là không thể có. Đây không phải là điều tương tự như sự chiến thắng của thể trí đối với vật chất hoặc lý thuyết về sức khỏe hoàn hảo; đó là vấn đề về *tâm quan trọng của nghị lực khắc phục (surmounting energy-emphasis), nó vô hiệu hóa việc áp đặt các ảnh hưởng của lực lên tâm thức*. Hãy suy ngẫm về câu cuối cùng này vì nó nắm giữ bí quyết để xử lý đúng vấn đề sức khỏe trong tương lai.

Theo cùng một cách, việc lưu tâm liên tục về các nguyên tử thường tồn và về các khuẩn xoắn (spirillae) sẽ dẫn đến một sự tăng cường [766] sự sống hình hài và đến sự chuyên chế của lực (tyranny of force) khi nó chảy qua chúng. Chắc chắn có những sự tương tự và tương ứng có thể được thực hiện liên quan đến khuẩn xoắn trong sự sống tiểu vũ trụ và các cõi và cõi phụ của đại vũ trụ, với một mối quan hệ có thể tiếp theo đó của cả hai với bảy bí huyệt, được hiểu về mặt tiểu vũ trụ, và bảy hệ hành tinh, được hiểu về mặt đại vũ trụ. Nhưng mục tiêu cho phần lớn những người chí nguyện không phải là giới hạn tâm thức của họ bằng cách tập trung vào các chi tiết vụn vặt, chẳng hạn như các nguyên tử thường tồn và các chi tiết liên quan đến bản chất hình hài cá nhân. Mục tiêu của mỗi người chí nguyện là mở rộng tâm thức của y để bao gồm những gì nằm ngoài chính y, để đạt đến trạng thái tâm thức cao hơn trong đời sống của nhóm và của nhân loại, và hội nhập y một cách hữu thức vào Thánh Đoàn, cuối cùng vào Shamballa, và, về mặt huyền bí, để "biết" Thượng Đế trong nhiều trạng thái của sự mở rộng bao gồm tất cả và sự hoàn thiện của Ngài.

Một sự định trí cao và việc nghiên cứu về khuẩn xoắn và các nguyên tử sẽ rất thú vị về mặt khoa học và kỹ thuật và

có thể xảy ra, nhưng sẽ không dẫn đến sự phát triển tâm linh được gia tăng, mà là tới sự nhấn mạnh vào phàm ngã, và do đó, tới sự khó khăn tăng thêm trong việc bước đi lên Thánh Đạo. Một đệ tử càng tiến bộ, sự chú tâm và bận tâm như thế sẽ càng nguy hiểm, trong khi đó, nhà khoa học hay người chí nguyện trên Con đường Dự Bị có thể nghiên cứu những vấn đề như vậy tương đối không bị trừng phạt vì y sẽ không mang vào năng lượng vốn có thể kích động những "điểm lực" này vào hoạt động nguy hiểm.

Vì lý do này, tôi không bàn về các nguyên tử thường tồn vì bạn không cần phải dành thời gian và sự xem xét cho chúng. Nếu bạn đang sống như mong muốn và nếu bạn đang tìm cách có lợi ích theo những hướng dẫn của tôi, thì việc huấn luyện bản chất thấp và việc phát triển các lực, vốn hoạt động như là hình thức "được hiến dâng thiêng liêng" ("divinely consecrated"), sẽ tiến hành bình thường và an toàn. Tôi đã đề cập đến các nguyên tử thường tồn để cho thấy các đường phân phối năng lượng, chứ không phải để nêu ra bất kỳ sự cần thiết nào cho một mối quan tâm trí tuệ vào các khía cạnh này của sự sống hình tướng.

Giai đoạn VI – Đệ Tử trong Tâm Chân Sư.

Bây giờ chúng ta tiến tới việc xem xét giai đoạn cuối cùng trong 6 giai đoạn trên đường Đạo. Tôi đã diễn tả giai đoạn này trong những lời như sau: [767]

"Giai đoạn mà đệ tử luôn luôn tiếp xúc mật thiết, chắc chắn y đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo sắp tới hoặc đã được điểm đạo – được giao nhiệm vụ chuyên môn. Ở giai đoạn này, y được mô tả như một Đệ tử trong Tâm của Chân Sư."

Một điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây khi tôi tìm cách đưa ra chút ít ánh sáng về chủ đề này. Việc ở trong tâm của Chân Sư không hề biểu thị mối quan hệ yêu thương giữa Chân Sư và đệ tử. Phản ứng bình thường là cuối cùng đệ tử đã xứng đáng có quyền được yêu thương thực sự và do đó, được thực sự gần gũi với Chân Sư. Kiếp hay các kiếp phụng sự của y cuối cùng đã mang lại cho y phần thưởng; bây giờ y có quyền tự do tiếp cận Chân Sư trong mỗi tương giao mật thiết nhất có thể có của sự hiểu biết đầy yêu thương. Giai đoạn đệ tử này hoàn toàn không có chút liên quan nào đến điều này.

Còn một điều khác, hồi huynh đệ của tôi, khi đệ tử đạt đến giai đoạn này, y không còn là những gì bạn hiểu như là một đệ tử chính thức. Y là một điểm đạo đồ có địa vị cao và có trình độ cao, và đã vượt qua sự giám sát và bảo vệ của một Chân Sư, đi vào mối quan hệ trực tiếp với Chân Sư của tất cả các Chân Sư, là Đức Christ, vốn là điểm trung tâm trong Thánh Đoàn, giống như Chân Sư là điểm trung tâm trong một Ashram. Chân Sư là trái tim của nhóm của Ngài, và Đức Christ là trái tim của Thánh Đoàn. Một người càng đến gần sự thực chứng, khái niệm này càng rõ ràng, đó là, điểm ở trung tâm và ngoại vi là một.

Ý nghĩa của từ "trái tim" là ý nghĩa của chính sự sống, vì nó đập mãi mãi ở chính trái tim của vũ trụ. Trong sự sống đó, bây giờ điểm đạo đồ trụ một cách hữu thức, nhận ra y không phải là người tiếp nhận sự sống, mà là một tác nhân phân phối sự sống. Đây là một điều rất khác và nắm giữ bí quyết cho giai đoạn đệ tử này.

"Tâm của Chân Sư" là một thuật ngữ kỹ thuật, biểu thị các nguồn của sự sống và nhiều giải thích tương tự. Ở giai đoạn này và sau một cuộc điểm đạo chính nào đó, một tuyến

năng lượng hoặc tuyến sự sống trực tiếp – được cảm nhận, được nhận thức, linh hoạt và được sử dụng – giữa các đệ tử hữu thức và

1. Bí huyết tim của đệ tử.
2. Bí huyết tim ở trong đầu. [768]
3. Hoa sen chân ngã, mà (cho đến cuộc điểm đạo thứ tư) thì là bí huyết tim của sự sống Chân Thần.
4. Chân Sư ở trung tâm nhóm của Ngài.
5. Đức Christ, bí huyết tim của Thánh Đoàn.
6. Sự sống của Chân Thần, vốn bắt đầu làm cho nó được cảm nhận ở cuộc điểm đạo thứ ba.
7. Chính vị Chúa Tể của Sự Sống, bí huyết tim của Shamballa.

Tuyến quan hệ bảy giờ kéo dài từ những vị này hướng tới trước và hướng ra ngoài, và hướng lên (được xem xét theo hình cầu) đến *Sự Sống* ở ngay trung tâm của "Chân Ngã" ("alter ego") của Địa cầu, là Kim Tinh, đến Mộc Tinh, và từ đó đến chính Thái Dương Thượng Đế, và tiếp tục tới một điểm trong Mặt trời, Sirius. Do đó, bạn có thể thấy giai đoạn này khác như thế nào với những gì có thể được tưởng tượng. Nó là một giai đoạn đánh dấu một lộ trình mới hoặc sự khởi đầu mới và một sự chuyển tiếp vĩ đại. Đó là một giai đoạn mà một người bước qua cánh cửa mở của Niết bàn (Nirvana), khởi đầu của Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Đó là một giai đoạn đánh dấu một vị trí cụ thể (nếu có thể sử dụng một từ không phù hợp như vậy) của người đệ tử trên Con Đường đi lên đó, được tiết lộ bởi Con Đường được chiếu sáng; đó là sự thành đạt điểm tận cùng của sự nhận thức, được gọi một cách bí truyền là "bên trong trái tim".

Tôi đã nói với bạn ở nơi khác về các đệ tử thế giới "gần với tâm của Chân Sư". Đây không giống như là "trong trái

tim của Chân Sư". Một cái thì nói đến vị Chân Sư trên cung của đệ tử; còn cái kia thì nói đến Đức Christ, là sự Tổng Hợp trong Thánh Đoàn của tất cả cung. Thế giới ngày nay mang đến cơ hội cho tất cả đệ tử trở thành các đệ tử thế giới, gần với tâm của Chân Sư và nhanh chóng vượt qua các giai đoạn đệ tử trước đó. Nó cung cấp cơ hội cho các đệ tử thế giới để bắt đầu tiếp cận với Trái Tim của Thánh Đoàn, đến Đức Christ. Chính là với khả năng đầu tiên này mà bạn nên quan tâm, vì – khi bạn đến gần hơn với nhóm của bạn – bạn có thể bắt đầu có sự huấn luyện vốn sẽ phát triển tính hữu dụng của bạn đối với thế giới. Có phải phần lớn các bạn quá già để đạt được điều này? Đó là do bạn nói. Linh hồn không biết tuổi tác và có thể sử dụng khí cụ của nó nếu khí cụ đó tự làm cho nó thành một khí cụ phù hợp và có sẵn. Bạn có quá cố ý và quá bận tâm để đạt được sự dứt bỏ cần thiết cho việc phụng sự thế giới hay không? Điều này là để bạn tìm ra và chứng minh cho chính bạn. Nhóm này đã có nhiều cơ hội [769] được cung cấp cho nó và nhiều giáo huấn. Sự thể hiện ra trong sự tận tâm và phụng sự, do nhóm thể hiện, lẽ ra khá đặc sắc, và lẽ ra nó là một sự thể hiện của tập thể. Tôi muốn hỏi liệu có phải điều này là như vậy hay không? Bạn có quá chán nản (đó là một từ đồng nghĩa với sự ích kỷ) và quá nhạy cảm để đưa việc phụng sự đến với nhân loại theo một cách lớn hơn từ trước đến giờ hay không? Điều đó có thể được khắc phục nếu bạn quan tâm đủ. Ý thức của bạn có phải là một ý thức tập thể liên tục hay không? Hay đó là một sự tự nhận thức về bản thân xảy ra liên tục giữa bạn và đồng nghiệp của bạn? Điều đó để bạn tìm ra. Bạn có phải là người khiêm tốn sâu sắc – dựa trên việc hiện thực hóa Thiên Cơ và vinh quang của mục tiêu – và không có ý thức tự ti về điều mà bạn hạ hê và coi đó là một dấu hiệu của sự khiêm tốn tinh thần? Bạn cần diễn giải

lại chủ đề về sự khiêm nhường này, cũng như mọi mối quan hệ của bạn, dưới ánh sáng của các giá trị bí truyền và tâm linh. Bạn có thể làm điều này không?

Trước đây tôi đã dùng một câu, trong đó tôi đề cập tới “trong chu kỳ này, những đệ tử tập hợp theo lời kêu gọi của Thánh Đoàn”. Câu này có một liên quan nhất định vào lúc này với chủ đề của chúng ta về con đường đệ tử và các giai đoạn khác nhau của nó. “Lời kêu gọi của Thánh Đoàn” phát ra cho toàn thể nhân loại, qua trung gian của các nhóm và các Đạo Viện do nhiều Chân Sư điều khiển. Lời kêu gọi ấy được tiếp nhận và được nghe thấy bởi nhiều loại người khác nhau, và trong sự đáp ứng của họ, nhiều sự biến dạng của lời kêu gọi ấy len lỏi vào; chỉ có những đệ tử cao cấp mới tiếp thu nó một cách chính xác hay đáp ứng một cách đầy đủ. Những người khác chỉ đáp ứng một phần các khía cạnh của lời kêu gọi, và do đó, hoạt động của họ không đều đặn, dựa trên sự diễn đạt sai lầm, bị nhuộm màu bởi những khiếm khuyết của phàm ngã, trì trệ bởi sự bất động, và thường có cơ sở ích kỷ. Do sự đáp ứng của các đệ tử trong nhóm hay Đạo Viện của Ngài, mà Chân Sư có thể đánh giá vị trí và tình trạng của người đệ tử, tuy rằng tất nhiên còn có nhiều bằng chứng khác để chỉ ra việc ấy.

Chúng ta hãy xét qua vài loại người đáp ứng với lời kêu gọi ấy. Phần đông làm điều đó một cách vô thức, nhưng phản ứng một cách đồng tình, do có một cái gì đó trong họ đồng bộ với lời kêu gọi, hay do họ nhạy cảm với những ảnh hưởng rung động nhất định nào đó.

1) Có những người thật sự yêu thương nhân loại, tuy họ có thể không biết gì về giáo lý huyền môn, nhưng có đủ quan tâm để thực hiện những gì trong khả năng của họ để giúp đỡ. Họ có thể được Thánh Đoàn sử dụng một cách vô thức để

làm điều tốt đẹp và [770] công việc vô kỷ một cách hữu hiệu. Họ thường có tính xây dựng hơn những đệ tử hữu thế hay đệ tử nhập môn, vì họ không có ý thức về địa vị, về bất cứ trách nhiệm trong một Đạo Viện, và về tầm quan trọng cá nhân của họ.

2) Những người có năng khiếu thông linh ở khắp nơi trên thế giới và thuộc đủ mọi loại. Họ đáp ứng với những nhân vật trên cõi trung giới, những nhân vật này nắm bắt được ấn tượng cao, hay tiếp nhận được bằng viễn cảm một khía cạnh nào đó của ý tưởng được phóng phát ra. Trong những trường hợp đó luôn luôn có ảo cảm, sự biến dạng, và trình bày sai lầm. Điều này gây nên nhiều sự khó khăn, nhưng đó là một lực lượng mà các nhà lãnh đạo và các huấn sư của nhân loại phải tính đến. Lực lượng này ảnh hưởng đến những phần tử kém thông minh nhất trong quần chúng và cung cấp cho họ một ý tưởng đại cương tuy lệch lạc nào đó về Thiên Cơ, nhưng có thể chống lại người trí thức, và làm phức tạp công việc của người đệ tử lão luyện.

3) Những đệ tử dự bị tiếp nhận và đáp ứng với ấn tượng này mau lẹ và rõ ràng hơn nhóm người nói trên. Họ thường tiếp nhận điều ấy qua linh thị và lời giáo huấn của một đệ tử cao cấp. Công việc phụng sự Thiên Cơ của họ thường bị hỏng do sự vô minh của họ, tính chấp ngã của họ, và việc trình bày sai lạc giáo lý được truyền đạt. Sự tiếp cận của họ có tính quá cá nhân cả đối với chân lý và với vị huấn sư.

4) Những đệ tử chính thức tiếp nhận ý tưởng và các kế hoạch của Chân Sư một cách hoàn hảo hơn nhiều, nhưng thường không thể thực hiện chúng như chúng nên có trong thế giới của sinh hoạt hằng ngày và của việc phụng sự, vì họ quá bận rộn với những vấn đề riêng của họ ở cương vị đệ tử,

với việc rèn luyện tính cách riêng của họ, và với địa vị của họ trong một Đạo Viện của Chân Sư và sự quan tâm của Ngài đối với họ. Nếu họ có thể quên đi bản thân, những khó khăn của họ và những diễn giải cá nhân của họ về chân lý, và chỉ yêu đồng loại của họ và yêu thương nhau, và nếu họ chỉ đơn giản là *tuân theo ý nghĩa thiết yếu của thập giá hình*, là “mệnh lệnh Phụng sự”, họ sẽ nhanh chóng vượt qua các giai đoạn khác nhau của con đường đệ tử.

5) Những đệ tử gần với tâm của Chân Sư, đệ tử thế giới và những đệ tử trong hào quang của Chân Sư một cách hữu thức, đều biết kế hoạch của Ngài, vốn là Thiên Cơ của Thánh Đoàn nói chung, mặc dù đặt trọng tâm vào một khía cạnh thích hợp nào đó. Họ thường [771] thành công mỹ mãn trong vai trò của mình, và sự thành công đó phần lớn do nơi ý thức tập thể kiên định và do lòng khiêm tốn sâu xa, và lẽ tất nhiên do một trí năng phát triển đầy đủ và một thể tình cảm có kiểm soát.

Tôi chỉ có thể nói thêm chút ít với bạn vào lúc này về công tác và các mối quan hệ tập thể. Có một sự trung thành huyền bí, vốn khác với sự trung thành thông thường của thế gian mà tôi muốn thấy được phát triển trong nhóm. Vài đệ tử, nhất là những người vốn nhanh chóng rút vào sự tự phòng vệ, cần học tập sự trung thành thầm lặng này, nó có tác dụng tích hợp cả nhóm thành một. Thật dễ dàng khi tự vệ bằng cách hy sinh các huynh đệ của mình và người cộng tác của mình. Nó lại không dễ để hàn gắn sự rạn nứt chủ quan (bên trong) do điều đó gây ra.

Tư duy rõ ràng theo nhiều đường lối là cần thiết khi nhóm này bắt đầu kết hợp và làm việc cùng nhau. Một tính phân biệt sắc sảo cũng được yêu cầu. Đây là thời kỳ mà các đường ranh giới giữa các Lực Lượng Duy Vật và các Lực

Lượng Ánh Sáng phải được xác định rõ ràng. Khi sự tương phản giữa con đường bác ái và thiện chí với con đường độc ác và thù ghét đang được xác định rõ ràng trên trái đất, các đệ tử phải rèn luyện một thái độ vô tư. Đối với nhóm này, xuất hiện nhiệm vụ khó khăn của việc đứng vững trên cõi trần chống lại với những gì có tính tàn phá và căm thù (theo nghĩa thực sự của từ này, hateful), làm tất cả những gì có thể làm để kết thúc các lực có tính phá hoại và đưa các lực này đến sự bất lực cuối cùng, đồng thời vẫn duy trì một thái độ bên trong hoàn toàn vô hại và sự hiểu biết đầy yêu thương. Hỡi các huynh đệ của tôi, vì có những nguyên tắc và lý tưởng trên thế giới vào thời điểm này đáng để đấu tranh, nhưng trong khi cuộc đấu tranh đang diễn ra, cần phải có ý thức để bảo tồn và tạo ra lĩnh vực của năng lượng sinh động đầy yêu thương, vốn cuối cùng sẽ thu hẹp khoảng cách giữa hai phe phái và nhóm đối lập, và do đó có thể thực hiện sự tiếp xúc sau này. Một số bạn không suy nghĩ đủ rõ ràng về các vấn đề liên quan, quá mải mê với các dấu hiệu bên ngoài của cuộc đấu tranh, và vì vậy làm mất đi bức tranh ở tầm dài hạn. Cuộc sống hai mặt của sự tham gia tích cực của thế giới trong việc chống lại những gì đang tìm cách kìm hãm và hủy diệt loài người và những lý tưởng cao nhất của nó và – đồng thời – duy trì một thái độ bác ái ổn định, không phải là một điều dễ dàng, nhất là đối với một số bạn. Đó là sự hội nhập của con người ngày nay, không thể cho bất kỳ người nào hoặc nhóm người nào tự cô lập họ ra khỏi [772] các hoạt động của con người và phúc lợi của con người. Cũng không phải là một thái độ tiêu cực phù hợp với giải pháp của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. Những người từ chối chia sẻ nghiệp quả và nỗi đau khổ của thế giới sẽ thấy toàn bộ tiến trình của họ chắc chắn bị chậm lại, vì họ sẽ đặt họ ra ngoài trào lưu vĩ

đại của mãnh lực tâm linh đang quét vào các dòng chảy phục hưng trên khắp thế giới của con người. Cuộc xung đột thế giới hiện tại tương tự như cuộc xung đột nghiêm khắc đang tiếp diễn trong tâm và cuộc sống của tất cả những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới, và chắc chắn là một dấu hiệu cho thấy họ đang đặt chân lên Con đường Đệ Tử Hữu Thức. Chân Ngã và Phàm ngã gặp nhau mặt đối mặt cho sự kiên quyết của quyết định mà linh hồn (Chân ngã) trên cõi riêng của nó đang chờ đợi. Đây cũng là những gì đang xảy ra với người chí nguyện thế giới, là Nhân loại, tại thời điểm này. Hãy suy ngẫm cẩn thận về ý tưởng này. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng sự Thế Gian không thể tự tách họ ra khỏi tình huống gay gắt được thấy và được cảm nhận hiện nay. Họ không thể và không được trốn thoát vào một ngõ cụt của sự đào tạo cá nhân và các lợi ích cá nhân. Nếu đó là thái độ của bạn, thì có rất ít điều tôi có thể làm cho bạn, vì điều này sẽ cho tôi thấy sự bất lực để phân biệt các giá trị, một mong muốn rút lui trong tư tưởng ra khỏi những gì không vui và khó chịu, và chuyển trách nhiệm lên vai của những người khác, cộng với sự thất bại trong việc đồng hóa bản thân bạn với nhân loại.

Lời kêu gọi cứu độ thế gian đã được phát ra, và ngày nay các đệ tử đang tập hợp trên khắp thế giới. Đó không phải là một sự tập hợp trên cõi trần mà là một diễn biến chủ quan sâu xa. Mỗi vị Chân Sư đang phát ra lời kêu gọi, và nhiều đệ tử dự bị, dẫu rằng đang ở điểm cách xa nhất trong vòng ảnh hưởng của Chân Sư, đang sốt sắng đáp ứng; những động cơ của họ thường bị pha trộn, và sự đáp ứng của họ thường được kích thích bởi một mong muốn cho sự tiến bộ và sự khoa trương phàm ngã. Ở giai đoạn đặc biệt này, họ đang gây rắc rối lớn cho lời kêu gọi phụng sự. Nhưng những sự

lệch lạc của họ đang mang lại sự thực hiện lời tiên tri trong Tân Ước rằng (vào lúc cuối cùng) sẽ có nhiều sự sai lệch của chân lý liên quan đến sự phát triển tâm thức Christ và sự trở lại của Đấng Christ, hay “Sự Giáng Lâm Lần Thứ Nhì”.

Như thế, người đệ tử trải qua từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, đi từ ánh sáng này đến ánh sáng khác, từ nhận thức này đến nhận thức khác, từ lực tới [773] năng lượng, từ sự tập trung vào phạm ngã tới sự hội nhập vào linh hồn, và sau đó, từ linh hồn tới tinh thần, từ sắc tướng tới sự sống. Y đã thám hiểm mọi con đường tri thức; y đã xuống tận những hang sâu, vào trong địa ngục, và vào các thung lũng; y đã trèo lên đỉnh núi Đỉnh Đạo, và từ đó đã xoay sở ra khỏi giới hạn của không gian và thời gian; y đã mất hết tất cả tính tự lợi và là một điểm tập trung tư tưởng trong trí của Thượng Đế. Tôi có thể nói thêm về điều này hay không? Tôi nghĩ là không, hỏi các huynh đệ của tôi. Và vì thế tôi chấm dứt loạt giáo huấn này ở đây và trách nhiệm của tôi về việc này cũng hết.

Bây giờ thì trách nhiệm của các bạn bắt đầu.

CHÂN SỰ TÂY TẠNG

